

NGŨ LÃNG VÂN

TRANG QUỲNH TOÀN TẬP

PHỤ LỤC:

TRANG QUỲNH LÀ
NGƯỜI THẬT HAY GIẢ?



MÂY HỒNG XUẤT BẢN

NGÔ LĂNG VÂN

TRẠNG QUỲNH
TOÀN TẬP

MÂY HỒNG

MỤC LỤC

Lời soạn giả.

Chương thứ nhất

TRẠNG QUỲNH THỜI NIÊN THIẾU

Ngôi đất kết phát ra Trang Quỳnh.

Ông to đầu đầy và những ông to đầu.

Hai ông Huyền Thạch và Tú Cát bị xô.

Người đực không để sao dê đực để đực ?

Quan phủ bị quan tỉnh khiển trách vì Quỳnh

Chương thứ hai

TRẠNG QUỲNH VÀ THỊ ĐIỀM

Thầy học đã chẳng kinh, nhà sư cũng không tha.

Đến học tại nhà Đoàn thị Điềm.

Những sự chọc phá và đối đáp lẫn nhau.

Quỳnh gửi thị Điềm mua cà cưỡng.

Quỳnh cho thị Điềm lấy chồng thợ cày thật.

Chương thứ ba

TRẠNG QUỲNH ĐI THI HƯƠNG THI HỘI

Khai đồ thối lỗ, tắc cổ ung tai.

Viết văn cái trống và làm thơ vẽ voi.

Tạ cô hàng bánh và trêu bà giáo thụ.

Trang Quỳnh thi hỏng bắt bà Banh năm xuống

Chương thứ tư

TRẠNG QUỲNH TRÊN NẾO ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC

Một mâm rượu một bài thơ đường luật.
Học trò Hoảng Hóa, cô ả Tuyên Quang.
Đau thì đau thật, nhưng sướng quá !
Mai quẳng xuống ao, thì đây quẳng.
Muốn thành ông nợ bà kia, được.
Làm văn cho hàng xóm tế vợ.
Đ. M. thắng nào bảo thắng nào.
Thế mà chịu thua một em bé !...

Chương thứ năm

TRẠNG QUỲNH ĐÃ DỊ ĐOAN MẸ TÍN

Đi lễ thành hoàng đề cầu đảo cho vợ.
Vay tiền và làm ruộng của bà chúa Liễu Hạnh.
Cho bò kéo đồ ngai thờ Chúa.
Cầu mát được mát, còn kêu gì ?
Đầu mặt tre nõ chạy mau lên !

Chương thứ sáu

TRẠNG QUỲNH ĐI SỨ NƯỚC TRUNG HOA

Cả ngàn ông binh vôi miệng tím.
Được phong làm Lưỡng quốc Trưng-nguyên:

Hạng người như thần phải đấu đong xe chở.
Làm sao đề nhìn mặt vua Tàu ?
Tiên vi chủ hậu vi khách.
Lấy trộm giống ngô và giống mè.

Chương thứ bảy

Từ anh lái đò đến cô hàng bán quán.
Cả đoàn sứ Tàu phải chui cửa «An Nam quốc môn»
Một tiếng trống vẽ mười con rồng.
Khúc gỗ này đặng nào gốc, đặng nào ngọn ?
Con ngựa nào là mẹ, con ngựa nào là con ?
Trâu Tàu và Trâu Việt chọi nhau,
Quả mít này mấy hột ?
Làm sao lấy nước trong chai thủy tinh ra.
Mèo lấy hết thịt trong xác con tôm hùm.
Cách xổ sợi chỉ qua vòng ngọc tròn ốc.

Chương thứ tám

TRẠNG QUỲNH VÀ CÁC QUAN VĂN VÕ

Đã bảo ăn không được mà cứ...
Ăn ở trong như... và ăn ở ngoài như.
Mâm ngũ quả thiên nhiên.
Ngài ăn chuối thế, thì tôi ăn cháo thế !
Thiện đức không phải là đức tốt.
Tao đã bảo mày mất dái rồi mày ơi !
Quan thị và quan võ đánh nhau.
Chúa hỏi quan thị : làm sừng cho sáo.
Bàn tướng hậu môn và tướng răng.
Trạng lột chữ Trạng không thể chết.

Chương thứ chín

TRẠNG QUỲNH VÀ VUA LÊ CHÚA TRỊNH

Muôn tâu bệ hạ, thần nói láo.

Cha bố tiên sư thẳng Bảo Thái.

Nặng cực nên đá bèo chơi.

Quả đào trường thọ hay đoản thọ ?

Tại sao nhà ngời lại cười cụ Bành tổ ?

Mèo Chúa và mèo Trang khác nhau thế nào ?

Thứ mắt đại phong là mắt gì ?

Chương thứ mười

NGÀY CÚNG CỦA TRẠNG QUỲNH

Hai chữ «ngọa sơn» nghĩa là gì ?

Trạng Quỳnh bị Chúa Trịnh xử phạt.

Trạng Quỳnh chết chúa thẳng hà.

Quỳnh chết nước Nam ta hết Trang.

PHỤ LỤC

Trạng Quỳnh là người thật hay giả ?

LỜI SOẠN GIẢ

Dân Việt Nam ta là dân giỏi cười và lắm chuyện cười nhất thế giới... Đó chính cũng là một trong nhiều yếu tố khác đã làm nước ta trở thành một nước anh hùng quật khởi, không kẻ cường địch nào lấn được.

Kể số chuyện cười phải chép cả kho giấy nhà giấy, chỉ riêng những cái cười để sửa sang phong hóa, để chữa bệnh rôm róc, lở bịch, và để vui sống hằng say tranh đấu với mọi hoàn cảnh ở trên các lãnh vực nhân sinh.

Trong kho chuyện cười ấy, phải kể chuyện Trạng Quỳnh là một.

Chuyện Trạng Quỳnh chẳng những dài nhất, hay nhất, mà đọc lên, ngoài cái thưởng thức về thú vị văn chương, chúng ta còn được vô số những cái cười rất khoái, khoái hơn cả lúc động phòng hòa chúc là cái khoái gấp cả trăm ngàn lần những lúc được làm vương làm bá.

Những cái cười rất khoái úy, đại lược là :

Cười để chủi thẳng vào mặt bọn vua chẳng ra vua, quan chẳng ra quan, văn chẳng ra văn và võ chẳng ra võ.

Cười để vãi tưới lên đầu bọn ăn trên ngồi chốc, mũ cao áo rộng, tác oai tác quái, mà người chẳng ra người, ngọm chẳng ra ngọm.

Cười để lột trần bề trái lũ buôn thần bán thánh, gá Phật thâu Trời, ma giáo quỷ thuật, giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức thánh hiền, cũng như bọn tu hành ầu tả, bọn trưởng giả học sang, phùng ắn càn nói ầu, bọn tham ô những lạm và hành động lỗ lãng...

Văn văn và v.v...

Nói chung là những hạng đáng đem lột trần nọc cở ra mà đánh cho bết đit sịt ngòi, nếu không phải dùng đến gươm đao súng đạn.

Bởi các cơ ấy, và bởi chuyện Trạng Quỳnh tuy cũ mà tinh thần vẫn còn như mới ở trước cảnh hướng của xã hội bây giờ, nên chúng tôi tổng hợp các chuyện do đồng bào đã kể và tham khảo những tài liệu đã viết để soạn ra quyển TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP này.

Mục đích của chúng tôi không ngoài việc nhằm làm sống lại những cái cười đời trước để dọi lại đời nay. Còn việc chuyện tích có thật hay không, xin nhường để quý bạn đọc suy ngẫm... cũng như suy ngẫm đề...

Định Tường đầu Thu Nhâm-Tý — 1972

NGÔ LÃNG VĂN

TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP

NGÔ LANG VÂN

TRĂM NĂM TRĂM CỠ NGƯỜI TA
MUA VUI CŨNG ĐƯỢC MỘT VÀI TRỐNG CANH
TẬP KIỀU

CHƯƠNG MỘT

TRẠNG QUỲNH THỜI THIẾU NIÊN

- *Ngôi đất kết phát ra Trạng Quỳnh.*
- *Ông to đầu đày và những ông to đầu.*
- *Hai ông Huyện Thạch và Tú Cát bị xô.*
- *Người đực không đẻ, sao dê đực đẻ được?*
- *Quan phủ bị quan tỉnh khiển trách vì
Quỳnh.*

1 — NGÔI ĐẤT KẾT PHÁT RA TRẠNG QUỲNH

NƯỚC TA VÀO KHOẢNG ĐẦU ĐỜI LÊ trung hưng, ở làng Yên-vực huyện Hoảng-hóa tỉnh Thanh-hóa có vợ chồng nhà họ Nguyễn thường ngày đi lên núi Hỏa-châu kiếm củi, và khi về đến Cầu Sư ở làng Đông-hậu thì đặt gánh xuống nghỉ ở cầu đá để xuống bến rửa ráy chân tay mặt mũi. Bữa nọ trời nhá nhem tối, hai vợ chồng vừa đến cầu thì bắt gặp một ông già trụng gió nằm sòng sọt ở bên cạnh mình còn để một tay nải (đầy bằng vải) trong nhét những quần áo đồ đạc. Ông già nằm sùi bọt mép ra, hai vợ chồng thấy vậy, vội vàng đặt gánh củi xuống, rờ thấy

ông già thân thể còn nóng, nên lấy thuốc đem sẵn trong mình đồ cho. Một lúc sau, ông già tỉnh dậy, người chồng lấy tay nải của ông già đưa cho người vợ cầm lấy, còn mình thì vừa gánh củi, vừa diu ông già về nhà.

Về đến nhà, hai vợ chồng lại sẵn sóc thuốc men và cơm cháo cho ông, tận tình chẳng khác gì như đối với cha mẹ ruột. Sau mấy hôm, ông già bình phục, nhận thấy vợ chồng anh ta rất tử tế mà nghèo, lại cảm vì cái ơn đã cứu sống và sẵn sóc cho mình nên trước khi từ giã mới bảo :

— Lão chính là thầy địa lý Tả-Ao đây, vậy gia đình anh có muốn gì, lão sẽ giúp cho ?

Nghe nói thầy địa lý Tả-Ao, hai vợ chồng mừng quỳnh như được vị cứu tinh đến nhà. Người chồng thưa :

— Làng cháu đây là làng nổi tiếng văn học, vậy chỉ xin cụ một ngôi đất khoa bảng để góp mặt với thiên hạ mà thôi.

Thầy địa lý Tả-Ao cười nói :

— Tưởng anh muốn gì hơn nữa, chớ

muốn thế dễ lắm, vậy anh lấy hải cốt của thân phụ về đề sáng mai đem thật sớm lên núi Hỏa-châu, lão táng cho.

Nói rồi, thầy Tả-Ao cất nghia :

— Hỏa-châu ở vùng này là quả núi bắt đầu chạy từ núi Hàm Rồng qua đây. Thế núi tuy nhỏ, nhưng toàn là núi đá, đỉnh tròn chân thót, xa trông như một con rồng đang nhả viên ngọc lửa, lại phía tây có chùa Tiên-đồng cùng động Long-quang đối chiếu nhau, nhưng chính huyệt là ở chỗ miếng đá trời trên đỉnh núi, trông như hình đũa trẽ con nên gọi là hòn đá Tiên-đồng hay ngọn đá Nhi-phong. Đã thế, quả núi này ở phía đông lại có cái đầm sâu, nước như xếp lụa, và đó là ngọn bút xung thiên, nên táng vào đó, vợ chồng anh sẽ làm ăn khá giả và đến đời cháu sẽ có người nổi tiếng về văn học rất lớn, thiên hạ không kẻ nào hơn được.

Người chồng mừng hỏi :

— Thừa cụ, như vậy là đất phát Trạng-nguyên phải không ?

Thầy Tả-Ao cười đáp :

— Trạng-nguyên, nhưng không có cơ biên vinh quy, và hễ làm quan thì nên sớm về nghỉ, còn không sẽ bị họa bất đắc kỳ tử.

Vợ chồng nhà họ Nguyễn nhất nhất nghe theo. Và ngôi đất ấy chính là ngôi đất kết phát ra Trạng-Quỳnh sau này. Đối với nước ta, Quỳnh không đỗ Trạng, nhưng vì giỏi như Trạng, nên vẫn được đời gọi là Trạng, và sau Quỳnh đi sứ lại được vua Tàu sắc phong là Lương quốc Trạng - nguyên (Trạng-nguyên của hai nước) ấy đó là Trạng-nguyên mà không có cơ biên vinh qui đó. Lại như Trạng-Quỳnh khi làm quan rồi, nếu biết xin về nghỉ sớm đi, thì đâu có bị bất đắc kỳ tử vì chén thuốc độc của Chúa Trịnh ban cho. Quả lời thầy Tả-Ao đoán trúng và linh nghiệm như thần.

2— ÔNG TO ĐẦU ĐÁY VÀ NHỮNG ÔNG TO ĐẦU

Ngôi đất táng xong, nhà họ Nguyễn làm ăn mỗi ngày một khá giả, nên đến đời con

là Nguyễn Kinh thi làm chức xã trưởng, rồi cai tổng, và là một vị tiên chủ làng Yên-vực.

Nguyễn Kinh lấy vợ người họ Lê và sinh ra Nguyễn Quỳnh. Quỳnh là cậu bé rất thông minh, mới 12 tháng đã biết nói đủ điều, và năm lên 4 tuổi đã thuộc lòng rất nhiều thơ phú cùng văn sách. Năm lên 6 tuổi, Quỳnh được cha mẹ chính thức làm lễ thánh sư cho đến theo học một cụ đồ trong làng. Quỳnh học một biết mười, bất cứ sách nào cũng chỉ nghe qua một lượt là thuộc lòng vanh vách, nhưng về tánh tình nghịch và lười biếng thi cũng không có đứa trẻ nào hơn được.

Quỳnh hay nô đùa với chúng bạn và thường hay tìm cách lừa gạt.

Một buổi tối nọ, Quỳnh đang chơi giỡn với bạn bè, bỗng gọi chúng nó bảo :

— Có ông to đầu lạ lưng lấm, tụi bây có muốn đi xem không ?

Lũ trẻ nghe nói, thích quá nhao nhao lên một lượt :

— Ông to đầu đâu mày ? Đâu mày ông to đầu ? Quỳnh nghiêm nghị đáp lại :

— Ở đâu, ở nhà tao chứ còn ở đâu nữa. Cha tao mới mua ông ấy về.

Lũ trẻ đồng thanh nói :

— Vậy mày dẫn tụi tao đến nhà mày xem đi !

Quỳnh lắc đầu :

— Tụi bây muốn xem thì phải kiệu tao về, tao sẽ chỉ lên cho mà xem, còn không ông ấy sẽ trốn mất.

Lũ trẻ nghe xong, vì muốn xem ông to đầu quá nên lấy tay làm kiệu, kiệu Quỳnh về.

Tới sân nhà, Quỳnh xuống kiệu, gọi tắt cả vào bếp, bảo lặng yên, rồi tự đi thò lửa thấp đèn. Đèn thấp rồi, lũ trẻ hỏi :

— Ông to đầu đâu mày ?

Quỳnh lấy tay chỉ vào bóng mình và bóng bọn chúng ở trên vách, nói :

— Đây ông to đầu đấy, vô số những ông to đầu đấy, chúng bây đã thấy to đầu chưa ?

— Lũ trẻ bị lừa, toan xúm lại đánh, Quỳnh đã tắt đèn và hô « ma » làm chúng hoảng sợ, vội vã kéo nhau chạy đi hết.

3— HAI ÔNG HUYỆN THẠCH VÀ TÚ CÁT BỊ XỎ

Một hôm Quỳnh ra bến đò Thạch chơi, gặp lúc quan huyện Thạch-thành vừa từ dưới đò bước lên, Quỳnh lấy đất ném chơi với chúng bạn, làm trúng ngay vào quan. Quan sai lính bắt lại trước mặt hỏi :

— Mày là con cái nhà ai ?

Quỳnh đáp :

— Tôi là con thầy cai Kinh ở vùng này ?

— Thế mày đã học hành gì chưa ?

— Học rồi, chớ sao lại chưa học ?

Quan huyện thấy thẳng bẻ bướng bĩnh và trả lời như vậy, liền bảo :

— Ủ đã thế, tao ra cho mày một câu đối, đối được thì tha cho, còn không sẽ bị căng nọc ra đánh vì cái tội ném đất vào quan. Mày chịu không ?

Quỳnh vênh mặt đáp lại :

— Tưởng gì, chớ đối thi ai đối chẳng được, quan lớn cứ ra đi.

Quan huyện ra :

-- *Quan huyện Thạch qua bến đò Thạch.*

Quỳnh nghe xong, chợt thấy con chó vàng đang nhai một cục phân, liền tức cảnh đổi lại :

— *Con chó vàng ăn cục cứt vàng.*

Đem chó đổi với quan, đem cứt đổi với đò thì thật xỏ xiên hết chỗ nói, nhưng đổi rất cần và rất chính từng chữ, nên quan phải phục thắm trong bụng mà tha cho Quỳnh.

Vừa lúc ấy, có ông Tú Cát là người cùng xã với Quỳnh đến. Ông Tú được thấy tận mắt vụ quan huyện, mới lại xách tay Quỳnh lên bảo :

— *Lợn Cấn ăn cám Tốn.*

Quỳnh ứng khẩu đáp lại.

— *Chó khôn chó cấn cần.*

Ý ông Tú bảo Quỳnh là con lợn, thì Quỳnh đáp lại, ngụ ý bảo ông là con chó. Lợn đối với Chó, Cấn, Tốn là chữ trong bát quái mà đối với Cần, Khôn thì hay biết kẻ gì. Bị Quỳnh xỏ lại, ông Tú tức quá, đỏ mặt lên và nói :

— Thằng ranh này hỗn quá, tao ra câu nữa, nếu mày không đối lại được thì tao sẽ cho mày mấy roi, và đem mày về mách bảo cho cha mẹ mày hay vì tội mày trốn học đi chơi.

Quỳnh đáp :

— Đối thi đối, chớ có ai sợ đâu ?

Ông Tú ra :

— *Trời sinh ông Tú Cát.*

Quỳnh đối ngay :

— *Đất nứt con bọ hung.*

Trời đối với đất, hung đối với cát, còn gì cân xứng bằng, nhưng xỏ lá ở chỗ đem con bọ hung, một loài sâu dơ dáy đề đối với Tú Cát là tên xưng của một vị khoa mục. Ông Tú cũng thừa biết như vậy, nhưng không còn lý bắt bẻ được nên phải cắn răng nuốt hận mà đề cho Quỳnh đi...

4— NGƯỜI ĐƯỢC KHÔNG ĐỂ, SAO DỄ ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC ?

Năm ấy là năm đầu niên hiệu Bảo Thái đời vua Lê Dụ Tôn, các quan Thiên

giám (coi về việc thiên văn) thấy ở vùng Đông Nam có văn tinh xuất hiện, liền làm sớ khải vào vương phủ (phủ chúa Trịnh), nhưng không biết văn tinh giáng sinh vào nhà ai, ở xã nào, huyện nào.

Chúa An-đô-vương là Trịnh-Cương sau khi vào chầu vua Lê liền trở về phủ họp các văn võ triều thần để tìm cách tra xét.

Một vị quan hiến kế, xin nhà Chúa đi tuần du các tỉnh miền này và sức mỗi xã phải hiến một con dê đực có chữa bằng không cả làng sẽ bị làm cỏ hết.

Nhà Chúa nghe lời, liền ban chiếu xuống và định ngày xa giá đi tuần.

Thân phụ Quỳnh là Nguyễn Kinh lúc ấy đang làm cai tổng, kiêm chức tiên chỉ làng được lệnh trên về, cả mấy ngày đêm, ăn không ngon, ngủ không yên. Dê đực có chữa, thuở xưa thuở nay làm gì có, thôi thì đành chờ cho đầu rơi khỏi cổ, chờ đầu mà đem ra dâng hiến. Ngày xưa vua Hung-Nô bắt sứ nhà Hán là Tô Vũ giam lại, bảo hễ chừng nào dê đực có chữa thì tha cho về nước, ấy thế mà nhà Hán tìm cả nước Tàu rộng lớn

mông mênh còn không thể kiếm được, huống đây một tồng một xā bé con này!...

Quỳnh thấy cha mất ăn mất ngủ, hỏi lý do. Nguyễn-Kính gạt đi, bảo :

— Việc nhà vua nhà chúa, trẻ con biết làm gì ?

Quỳnh đáp :

— Thế cha không nghe, ngày xưa đức thánh Khổng-Tử còn phải chịu thua anh Hạng-Thác hay sao ? Không có trẻ con hiền kể thi hỏi làm sao tướng nước Tề xưa là Điền Đan biết dùng hỏa ngư mà đuổi quân nước Yên ?

Nguyễn-Kính nghe con nói, giựt mình, cho là có lý rồi đem việc dè dặt kể lại. Quỳnh đáp :

— Việc ấy khó khăn gì, cha khỏi lo, con đã có kế trong bụng rồi.

Cha hỏi kể gì, Quỳnh không đáp nên cho là trẻ con nói láo hay gặp đâu nói đó.

Ngày qua ngày lại, một hôm Chúa ngự giá vào Thanh-hóa tuần du. Chúa đi đến đâu, tiền hô hậu ủng đến đó, và người đi đường đều phải sắp hàng đứng ra hai bên

đề làm lễ đón chào. Xe Chúa do bốn con ngựa kéo lúc qua cầu làng Yên-vực, bỗng ngựa ngừng lại và hí lên, vì có tiếng một đứa trẻ đang khóc thét lên ở dưới cổng gầm cầu.

Chúa sai thị vệ lưng bắt được đứa trẻ lên. Mọi người lúc đó mới hay đó là Quỳnh. Cha Quỳnh thấy con như vậy, mặt sợ xanh lại, chẳng còn một hột máu. Còn Chúa thì thấy là một đứa trẻ, nên sai đem đến trước mặt hỏi lý do. Quỳnh vừa khóc vừa nói :

— Khải Chúa, mẹ con chết đã lâu rồi, mà bố con không để em cho con bằng, nay thấy Chúa đi, con tủi quá mà khóc, lạy Chúa, Chúa làm phép gì cho bố con để được ?

Chúa lấy làm lạ, phì cười bảo :

— Thằng bé này kỳ quá, cha mày là người đực, là đàn ông, làm sao để em cho mày đực ?

Quỳnh gạt nước mắt :

— Lạy Chúa, Chúa nói người đực không đẻ, vậy sao đẻ đực để được, mà Chúa xuống chiếu bắt mỗi xã phải hiến

một dê đực có chữa, bằng không, cả làng bị làm cỏ. Lạy Chúa, nếu dê đực có chữa thì người đực cũng phải có chữa mới được chứ ?

Chúa nghe nói ngạc nhiên, nhận ngay ra Quỳnh chính là văn tinh đã giáng sinh nếu không thì một đứa bé đâu có thông minh như vậy, nên an ủi và bảo :

— Thôi mày về đi, đừng khóc nữa, ta sẽ bãi bỏ lệnh hiến dê đực cho.

Nói đoạn, Chúa hỏi họ tên, sai quan ghi sổ, và sai thị vệ dắt Quỳnh ra trả vào đám đông dân chúng. Rồi cho quan truyền lộ tuyên bố bãi bỏ lệnh dê đực. Mọi người được chứng kiến, không ai không tỏ vẻ vui mừng và phục Quỳnh như thánh.

Chúa quay xa giá về và dặn quan huyện Hoảng Hóa phải hàng tháng làm tờ khai về vương phủ cho biết tin tức của Quỳnh. Danh tiếng Quỳnh từ đó vang lừng khắp nơi, và mọi người đều tin tưởng thế nào đi thì Quỳnh cũng phải đỡ Trạng nguyên để làm cho thêm rạng vẻ gia đình và đất nước sau này.

5— QUAN PHỦ BỊ QUAN TỈNH KHIỂN TRÁCH VÌ QUỲNH

Ở đầu làng Yên-vực, dưới bóng cây đa có quán bán nước trà tươi, chiều chiều thường cùng chúng bạn ra thả diều chơi. Bữa nọ có quan phủ Hà-trung đi qua, ghé vào quán nghỉ. Quỳnh cũng vào. Hễ thấy quan nhai miếng trầu nào liệng bã ra ngoài, Quỳnh lại chạy tới, cúi xuống nhặt và đứng vạch ra xem. Quan thấy lạ, hỏi :

— Bé kia mày làm gì như vậy ?

Quỳnh quay mặt lại thưa :

— Bẩm quan lớn, con nghe phương ngôn có câu nói « miếng kẻ sang có gang có thép » vậy nhặt lên thử xem gang thép nó thế nào ?

Biết thẳng bé xỏ, quan phủ hỏi :

— Mày là con cái nhà ai, cha mẹ làm nghề gì ?

Quỳnh đáp :

— Tôi là Quỳnh, cha mẹ tôi làm nghề cai tổng.

— Thế mày đã học hành gì chưa ?

— Cái đó thì khỏi nói, bằng này còn chưa học thì bao giờ mới học.

Quan phủ hỏi :

— Có phải Quỳnh là Quỳnh nấp dưới cống ở cầu làng Yên-vực khi Chúa đi tuần du đấy không ?

Quỳnh cười đáp :

— Không phải Quỳnh này rồi, Quỳnh nào nữa ?

Quan phủ bảo :

— Nếu vậy, Quỳnh phải đối câu.

« Miệng kẻ sang có gang có thép » đi,

Không đối được, sẽ bị phạt đòn vì tội ngạo mạn với quan trên.

Quỳnh đối ngay :

— Đờ nhà khó, vừa nhỏ vừa đen.

Quan mắc cỡ, giận lắm, nói :

— Không được !

Quỳnh vắn lại :

— Đối chính từng chữ thế, quan lớn bảo không được, còn câu nào hơn nữa ?

Quan bí lẽ :

— Thôi được, còn câu nữa, hể câu này, Quỳnh đối được thì ta mới tha cho.

Quỳnh trả lời :

— Được, quan lớn cứ ra đi !

Quan phủ ra :

— *Quan là mữ, đề thời mới, đối thời cũ, đối rồi bước vô phủ.*

Quỳnh ứng khẩu đối ngay :

— ~~Quan là mữ, đề thời mới, đối thời cũ, đối rồi bước vô phủ.~~

Quan phủ lại bị xô nặng hơn, ông định nọc Quỳnh ra đánh về cái tội đối hỗn má tục, nhưng lại sợ đánh Quỳnh, câu chuyện sẽ đến tai nhà Chúa, nên sai lính lôi Quỳnh lên xe, đưa về tỉnh Thanh-hóa để trình cho tỉnh đường trừng trị. Quan tỉnh nghe qua mọi sự, gọi Quỳnh lại hỏi về tội « sao đối hỗn hào tục tưu thế » ? Quỳnh liền thoáng chống lại :

— Đó là câu quan phủ bịa ra, chứ không phải của con.

Quan tỉnh ngạc nhiên hỏi :

— Thế câu của Quỳnh đối làm sao ?

Quỳnh đáp ngay :

— Dạ bẩm quan lớn, con đối rằng
« *Đói là dai, thất thời ngắn, đề thời dài, thất
rời bước lên ngai* ».

Quan tỉnh nghe xong, gật gù khen
hay, rồi quay lại quan phủ:

— Đò câu của người ta thế mà thầy
dám bịa ra như vậy, sao thầy có học,
làm cha mẹ dân mà tẻ lậu đến thế; việc
này tôi bỏ qua cho, lần sau đừng còn tái
phạm nữa.

Quan tỉnh rầy la quan phủ một chập,
rồi bắt phải đem Quỳnh về trả tại nơi
quán nước ở đầu làng Yên-vực. Nghĩ thật
là cay và oan cho quan phủ, nhưng ai bảo
quan nhiều sự, đi gây với trẻ con làm gì,
mà đưa trẻ ấy lại là Quỳnh mới khổ.

CHƯƠNG

HAI

TRẠNG QUỲNH VÀ THỊ ĐIỀM

- Thầy học đã chẳng kính, nhà sư cũng không tha.
- Đến học tại nhà Đoàn thị Điềm.
- Những sự chọc phá và đối đáp lẫn nhau.
- Quỳnh gửi Thị Điềm mua cà cưỡng.
- Bỏ đi vì thua tài Thị Điềm.
- Quỳnh cho Thị Điềm lấy chồng thợ cày thật.

6— THẦY HỌC ĐÃ CHẴNG KÍNH NHÀ SƯ CŨNG KHÔNG THA

NĂM LÊN 6 TUỔI, QUỲNH ĐƯỢC CHA MẸ cho đến học tại trường một ông Cống sinh ở trong làng. Quỳnh học rất thông minh, chỉ hơn năm đã thuộc rất nhiều kinh sử và biết làm đủ các thể văn chương thi phú... Một hôm, ông Cống ra cho một bài thơ Con Chuột. Quỳnh hạ bút viết ngay :

Ông Cống khoa nào chẳng thấy thi,

Chuột thời gọi chuột cống làm chi.

Bắt hơi chó xịt cong đuôi chạy.

Nghe tiếng mèo ngao rút cổ đi.

Chĩnh nếp giá cơm tha thềm bậy.

Đống rơm bờ lúa gác hang kỳ.

Phô loài chuột lũ bay nên chạ.

Họa có bầu nạn mới sợ mi.

Ông Cống sinh biết bị Quỳnh chơi xỏ ở chỗ ám chỉ mình cũng như con chuột cống, hay lấy con chuột cống chỉ mình, nhưng cũng phải khen hay, phải bỏ qua, và thăm phục là giỏi. Lại một hôm khác, có nhà sư đến thăm trường, ông Cống bảo Quỳnh tức cảnh làm thơ, Quỳnh cũng ứng khẩu đọc ngay như đã sắp đặt trong bụng từ hồi nào, thơ rằng :

Chuông mõ nhà ai khéo mĩa mai,

Củ khoai sao lại có hai tai.

Muốn kêu dưa hấu hiềm không cưỡng ;

Trông giống bình với ngật thiếu quai.

Khỉ ngỡ sọ dừa ôm ấp giữ.

Trẻ ngờ trái bưởi hỏi han đời.

Rằng không phải gáo, Quỳnh xin chuộc ;

Hút thuốc mà xem, đố hẩn hoi.

Quỳnh đọc xong, cả đám học trò phá lên cười. Ông Cống-sinh thấy Quỳnh quá hồn láo với nhà tu, nên đuổi ra khỏi trường không cho đến học nữa. Nhưng Quỳnh cóc cần, vì với bầm tính khinh thế ngạo vật, tự cho như thế là đủ để góp mặt với đời...

7— ĐẾN HỌC TẠI NHÀ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Năm 16 tuổi, Quỳnh đến học tại nhà quan bảng nhôn họ Đoàn để chuẩn bị đi thi, hay nói tập văn thì đúng hơn. Vốn đã nghe tiếng Quỳnh thông minh và sắc sảo từ lâu, nên hôm đến xin học, quan Bảng ra cho một câu đối :

Con mọc đậu cây bàng, dòm nhà bảng nhôn.

Quan bảo đối được mới cho học, và cái khó của câu này là ở chỗ chữ « Mọc » với chữ « Bàng » ghép lại thành chữ « Bảng »

Quỳnh đối ngay :

Thằng quý ôm cái đầu, đứng cửa khôi nguyên.

Quan bảng khen hay tuyệt vì cái giỏi của Quỳnh là lấy chữ « Khôi » để đối với chữ « Bảng » mà khôi là do chữ « Quý » và chữ « Đầu » ghép lại.

Chẳng những khen hay, quan Bảng còn cho rằng với cái khẩu khí như vậy, sau này thế nào Quỳnh thi cũng sẽ đỗ

Trạng-Nguyên, và làm quan đến nhất phẩm triều đình.

Quan Bàng cho Quỳnh học và cho ở trọ luôn tại nhà đề tiện việc đèn sách. Quan có người con gái cùng lứa tuổi với Quỳnh là Thị-Điềm nổi tiếng cả về nhan sắc lẫn văn chương, đức hạnh, có ý muốn đề gả cho Quỳnh. Quỳnh thấy Điem cũng mê tít thò lò, nên thỉnh thoảng gặp những lúc Thị-Điềm ngồi dệt vải hay may vá, thêu thùa, Quỳnh lại đem sách đến ngồi bên đề học, và tính chuyện chọc ghẹo, như có lúc Quỳnh hỏi Điem :

— «Nhân chi sơ, tính bản thiện», thầy bảo tôi làm bài kinh nghĩa, giải thích mấy câu ấy, vậy theo ý cô, hai câu này thế nào?

Điem trả lời nghiêm chỉnh :

— «Nhân chi sơ tính bản thiện» là « người chung xưa, tính vốn lành » tức cái bản tính của con người từ lúc mới sinh ra, ai ai cũng lành cả, chớ không phải là dữ.

Quỳnh cười bảo :

— Cô nghĩ thế sai rồi, theo ý tôi khác kia.

Điềm tưởng Quỳnh có ý nghĩa cao xa hơn nữa, không ngờ khi hỏi « ý nghĩa » gì, Quỳnh ta lại trả lời một cách rất riều cọt theo kiểu pha trò của mấy anh hát bội. Quỳnh vừa nói vừa rờ ngay vào ngực Thị Diễm.

— Cô làm rồi, ông Thánh không phải dạy thế đâu, mà « nhân chi sơ tính bản thiện » chính là « nhân chi sơ rờ hai vú, tính bản thiện miệng muốn xơi », theo tôi là thế đấy cô ạ !

Điềm biết bị Quỳnh lỡm, xấu hổ đỏ mặt lên, đứng dậy đi riết vào nhà trong lánh mặt và thâm ý cho Quỳnh như thế là quá suồng sã, bất lịch sự.

Vợ chồng quan Bàng vì thâm ý muốn gả Diễm cho Quỳnh nên cũng lờ đi khi thấy Quỳnh lên lại chỗ Thị Diễm đang ngồi.

8— NHỮNG SỰ CHỌC PHÁ VÀ ĐỐI ĐÁP LẦN NHAU

Thấy Diễm tỏ ý không hài lòng về mình, Quỳnh lại càng ngày càng chọc phá

thêm nữa. Tối nọ, Quỳnh lén vào trong buồng nhảy lên giường Thị Điềm nằm trật quần ra, và thương cột buồm lên. Thị Điềm vào bỏ mùng để ngủ, tưởng là rắn, sau biết là Quỳnh mới chữa then đọc rằng:

Chương nội vô phong phạm tự lập.

Nghĩa là trong mùng không gió mà cột buồm dựng lên.

Quỳnh đọc đối lại ngay :

Hung trung bất vũ thủy trường lưu.

Nghĩa là trong bụng chẳng mưa mà nước cứ chảy mãi.

Điềm khen hay, nhưng bắt Quỳnh phải bước ra khỏi buồng.

Được thề, sáng dậy, Thị Điềm ra tiểu tiện ở chỗ bụi xương rồng, Quỳnh nhìn thấy lại lót tót chạy ra. Điềm ra ngay cho Quỳnh một câu đối :

Cây xương rồng rỗng (1) đất rắn, long lại hoàn long.

Quỳnh nhân thấy đàn dưa chuột (dưa leo), liền đáp lại :

1— Tiếng đàn ngoài, rỗng với giồng (trồng) cùng đọc một âm, không phân biệt « r » hay « gi ».

Quả dưa chuột, chuột (1) thẳng gang, thử chơi thì thử.

Câu của Điềm ra ngụ ý cho Quỳnh biết mình không phải là thử vừa mà cái khó là ở chỗ long là rỗng, còn câu của Quỳnh đối lại thì có ý xỏ đậm bảo muốn chơi, mà hay là ở chỗ thử là chuột. Thử là chuột để đối với long là rỗng còn gì cân xứng bằng, nhất là cái ngoại ý bao gồm những tính chất cười cợt, hóm hỉnh.

9— QUỲNH GỬI THỊ ĐIỀM MUA CÀ CUỐNG

Đối với Thị-Điềm, Quỳnh thường hay dùng tiếng nói lái như làm thơ thì nói là « lờ tham », đi ngủ thì nói là « đu nghĩ », ăn cơm thì nói là « om cắn », thành thử một hôm Thị-Điềm đi chợ, Quỳnh đưa tiền nhờ mua cho cà cuống về ăn. Cà cuống là một thứ sấu ăn rất thơm và cay, chữ nho

1 — Tức « Truột » nhưng tiếng đàng ngoài không phân biệt « ch » hay « tr ».

thường viết là « quế đố » tức bọ thơm, tại ngực nó có một bông dầu thơm cay, lấy dầm nước mắt để ăn bánh cuốn thang thì tuyệt hảo. Diễm cũng dư biết, nhưng để lỡm lại Quỳnh, Diễm chẳng mua gì cả, thay vì mua cả cuốn, Diễm nhất một mớ cuốn cả tức cuốn trái cả pháo đem về đưa cho Quỳnh. Quỳnh chưng hửng, hỏi sao lại mua thứ này, thứ này thì ại mà ăn được. Thị-Diễm cười đáp lại :

— Anh gửi mua cả cuốn vậy chẳng phải cuốn cả thì còn là gì nữa ?

Quỳnh bị lỡm củ đầu, đờ ra, không trả lời được, tức quá, Quỳnh đòi tiền lại, Diễm nhất định không trả, và đây là lần thứ nhất Quỳnh bị thua mưu của Thị-Diễm.

10— BỎ ĐI VÌ THUA TÀI THỊ ĐIỂM

Buổi chiều hôm ấy, Quỳnh ra sông tắm, để trên người Thị-Diễm, Quỳnh cuốn quần áo lại, rồi cứ để trường tòng ngồng mà đi

về. Đến nhà Quỳnh gọi Diêm ra mở cửa, Diêm ra thấy vậy, liền xit chó cắn Quỳnh, Quỳnh sợ quá, vội leo lên cây cậy để tránh, và năn nỉ Diêm nhốt chó lại. Diêm cười bảo :

— Muốn nhốt chó lại thì phải đổi được câu đối này trước đã.

Quỳnh hỏi :

— Câu gì ?

Diêm tức cảnh ra :

— *Thằng Quỳnh ngồi trên cây cậy, dái dờ hồng hồng.*

Quỳnh đối không được vì không có cảnh gì để đối, nhất là cây vôi hồng là hai thứ cây cùng có quả giống nhau và lúc xanh (sống) cùng có nhựa chát như nhau. Diêm thấy Quỳnh năn nỉ mãi, và thấy tội nghiệp cứ ở trên cây, nên tạo ra cảnh cho Quỳnh đối, bằng cách xắn váy lội xuống dưới ao để vớt mấy cây bèo. Quỳnh nhân đó, liền đối lại :

— *Cái Diêm lội xuống ao bèo, đờ ngựa rầy rầy.*

Rầy vôi bèo cũng là hai loại cây ngựa cả, và Quỳnh đối lại cũng rất hay rất chỉnh

nên Diễm mới đem chó nhốt lại và mở cổng cho Quỳnh tọt xuống đề đi vào.

Từ đó, Quỳnh đối với Diễm càng suồng sã gấp bội. Thậm chí, bữa nọ Thị-Điễm đang tắm trong buồng tắm, Quỳnh cứ đứng ngoài đòi mở cửa cho vào để tắm chung luôn thê. Thị-Điễm bực mình quá, càng đuổi, Quỳnh càng đòi, nên bảo :

— Nếu đối được câu này sẽ mở cửa cho vào, còn không thì rút đi.

Nói rồi, Thị-Điễm ra :

— *Da trắng vố bi bạch.*

Da trắng là bi bạch, bi bạch là da trắng. Khó qua, Quỳnh đối không được, nghĩ đã xấu hổ lại tức vì sự làm cao của Thị-Điễm nên sau đó, lên xin phép quan Bảng đề trở về quê, rồi không trở lại học hành nữa. Trước khi đi, Quỳnh bảo với Thị-Điễm :

— Máy đã khinh tao, thì tao sẽ cho máy lấy thẳng đi cày đề máy sáng mắt ra.

Thị-Điễm không thêm trả lời, chỉ nguyệt một cái rồi bước vào nhà trong. Quỳnh càng tức hơn nữa. Khi Quỳnh đi

rồi, quan Bảng hỏi con gái, mới rõ những chuyện xảy ra, giữa Quỳnh và Thị-Điễm, bất giác ông phải thở dài nói :

— Không ngờ, con người thế lại thế !

Và cũng vì thế, cả cha lẫn con không thèm đếm xỉa hay nhắc gì Quỳnh nữa. Lẽ dĩ nhiên cuộc hôn nhân giữa Điễm và Quỳnh không thể nào thành vậy.

11— QUỲNH CHO THỊ ĐIỄM LẤY CHỒNG ĐI CÀY THẬT

Từ giã nhà quan Bảng đi ra, đến một gốc đa đầu làng nọ, Quỳnh thấy một anh thanh niên độ ngoài hai mươi tuổi, đang thả trâu và gác cày ngồi nghỉ. Quỳnh thấy anh ta thối nùi rơm (con cúi) lấy lửa hút thuốc lảo bằng điếu cày liền lết tới xin hút nhờ điếu rồi làm quen hỏi chuyện :

— Anh đã có vợ con gì chưa ?

Anh nọ trả lời :

— Chưa, còn nghèo lắm, tiền đâu mà cưới vợ.

Quỳnh hỏi :

— Anh muốn lấy cô Diễm, con gái quan Bàng không ?

Nghe nói, anh nọ vừa phi cười vừa thẹn đỏ mặt, cho là Quỳnh nói chế giễu mình nên đáp lại :

— Trời đất thần thánh ơi, cậu nói gì lạ vậy, tôi là thứ dân ngu cu đen, chữ nhất không biết, đũa mốc đầu dám chòi lên mâm đồng đề mà gắp, học giỏi, văn hay chữ tốt đến như cậu Quỳnh mà cô ta còn chê thì tôi nước non gì họa may được cấp thúng xách đẩy theo hầu là vạn phúc lắm rồi.

Quỳnh đáp :

— Nói thật đấy, anh đẹp trai đáo để, mà cô Diễm lại thích những anh chàng đẹp trai, nếu anh muốn tôi hết lòng giúp cho, chỉ có điều cần thiết là anh phải nghe tôi, tôi bảo sao anh cứ làm y như thế vậy.

Quỳnh nói xong, đem một loạt kế hoạch

nói ra, anh nọ cả mừng như bố chết sống lại, rồi xưng con, đáp lại :

— Dạ thưa cậu, nếu quả như vậy thì con xin cần cõ ngâm vảnh, sống tết chết giỗ, chẳng bao giờ dám quên ơn gầy dựng lớn lao.

Đoạn, anh ta nghỉ cày, dắt trâu đem đồ nghề về nhà, rước theo cả Quỳnh về tôn lên làm thầy để thiết đãi nuôi nấng.

Theo kế hoạch đã xếp đặt của Quỳnh, việc đầu tiên là anh chọn ngày tốt, đem xôi gà rượu chè và trâu cau làm lễ, đến nhà quan Bảng xin tập văn, mặc dù sức học chỉ mới vỡ lòng có quyền Tam tự kinh. Quan Bảng thu nhận làm học trò, ra đầu bài cho anh đem về nhà làm và hẹn ngày đến nộp.

Tới kỳ chấm, quan Bảng cầm quyền văn của anh ta xem đi xem lại mấy lần, thấy câu giả dạn, nghĩa thâm thúy, lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu, chẳng kém gì của Quỳnh độ nọ, ngoài ra, quan lại thấy anh tướng mạo khôi ngô, vạm vỡ, tác phong nghiêm chỉnh, tư cách đàng hoàng, chứ không thuộc hạng bưng bình và rảnh mắt

như Quỳnh. Quan đẹp lòng lắm, nên sau một vài tháng, quan ngỏ lời muốn đem Thị Diễm gả cho anh, quan hứa đài thọ mọi phi tốn và định ngày làm lễ cho hai trẻ thành hôn.

Anh ta đem việc về kể lại, Quỳnh dặn hễ gả thì cho cưới đem về, chớ nhất định không chịu ở rề. Quỳnh lại bảo :

— Anh phải nghiêm nghị, và phải nhớ như chôn sâu vào bụng, hễ Thị-Diễm có giở trò chữ nghĩa, cứ gạt phắt ngay đi, bảo bọn phạn đàn bà con gái là tề gia nội trợ, kể cả những khi vợ chồng âu yếm, đầu gối tay ấp, bằng không thì mọi việc hỏng hết.

Anh ta vâng vâng dạ dạ. Tới ngày gần cưới, Quỳnh lại bảo anh đem tất cả cày bừa cưa ra từng khúc nhỏ bỏ vào một cái tủ sơn son khóa chặt lại, và căn dặn chỉ khi nào Thị-Diễm có thai gần đẻ mới cho biết mà thôi.

Dặn xong mọi việc, Quỳnh từ giã nhà anh, hẹn ngày khác sẽ gặp nhau ở nhà quan Bảng nhỡn.

Đám cưới của anh và thị Diễm được

cử hành rất long trọng, vợ chồng quan Bàng mừng thầm cho con gái được hạnh phúc, trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi, trai tài gái sắc, xuân đang vừa thì.

Vợ chồng thị Diễm ăn ở với nhau ba bốn tháng mà vẫn chưa hề cùng nhau đàm luận văn chương gì. Thị Diễm nhiều lần muốn nói, xong cứ bị đức ông chồng nghiêm nghị gạt đi. Thị Diễm lấy làm lạ ở chỗ sao chồng mình lúc nào cũng chỉ thấy xem có quyển Tam-tự-kinh, mà hỏi thì lại bị nghe câu đáp lại :

— Minh đàn bà con gái biết gì mà hỏi, trong này còn nhiều nghĩa lý cao xa lắm, kẻ học tầm thường không thể hiểu được đâu !

Thị Diễm tưởng chồng giỏi thật, nhưng vẫn băn khoăn và thắc mắc, nhân một bữa chồng đi vắng, mới đánh liều cậy khóa ra xem trong tủ có sách vở gì quý không mà thấy bên ngoài có thếp bốn chữ vàng «Thánh hiền chi bảo » tức là cửa báu của thánh hiền. Cánh tủ mở ra, thị Diễm đứng nhìn như chết đứng người lại, té ra «Thánh

hiền chỉ bảo » ở đây không phải là kinh truyện của các cụ Khổng Tử, Mạnh Tử mà chính là bộ đồ nghề của các cụ Thần-Nông, Hiên-Viên...

Khi chồng về, Thị-Điềm hạch hỏi, đức lang quân lúc đó mới phải cắn răng cung khai hết sự thật, nhưng không biết cái ông bày mưu kế ấy có họ tên là gì.

Thị-Điềm biết lấy phải chồng dốt, nhưng cá đã cắn câu, đành phải giải quyết bằng cách đóng cửa đề dạy cho chồng học.

Khi nhà quan Bãng có giỗ bố, vợ chồng Thị-Điềm lẽ tất nhiên phải đến. Quỳnh biết vậy cũng đem lễ vật sang. Anh thợ cày thấy vậy, vội vàng dắt vợ lại lạy lấy lạy đề. Thị-Điềm thấy chồng lạy cũng bất đắc dĩ phải lạy. Quỳnh vénh mặt cười nói :

— Điềm biết tay Quỳnh chưa ? Quỳnh đã bảo kia mà !

Thị-Điềm lúc đó mới giựt mình hiểu ra chính Quỳnh là quân sư của đức lang quân mình, đầu dây mối nhợ của cuộc hôn nhân oái oăm này do Quỳnh mà ra. Điềm nghĩ oán Quỳnh đến tận xương tận

tủy, nhưng ván đã đóng thuyền, còn biết làm sao mà gỡ ra cho được. Thôi thì một liều ba bảy cũng liều, đánh như cơn trẻ chơi «điều đứt dây» cho yên hàn mọi sự.

oOo

CHƯƠNG

BA

TRẠNG QUỲNH ĐI THI HƯƠNG THI HỘI

- Khai đồ thối lỗ, tặc cồ ung tai.
- Viết văn cái trống và làm thơ vẽ voi.
- Tạ có hàng bánh và trêu bà giáo Thụ.
- Cổng Quỳnh thi hồng bắt bà Banh năm
xuong.

12— KHAI ĐỒ THỐI LỖ VÀ UNG TAI TẮC CỎ

NĂM BẢO THÁI THỨ 20 ĐỜI VUA LÊ DỤ-Tôn, triều đình mở khoa thi Hương ở Thăng-long, Quỳnh vác lều chõng ra dự thi. Quỳnh đỗ thủ khoa tức Cống sinh số một, nên được gọi Cống Quỳnh từ đó.

Khoa này, đầu bài kinh nghĩa ra « Hán dĩ công chúa giá Thuyền vu » tức « nhà Hán đem công chúa gả cho chúa Thuyền-vu (vua Hung nô), các thí sinh phải giải thích sự này, bài Cống Quỳnh làm trong có câu :

Vũ kinh bách chiếu dĩ khai đồ.

Văn vô nhất thi nhi thối (thoái) lỗ.

Nghĩa là các quan võ phải đánh trăm trận mới dựng được cơ đồ, các quan văn

không có một câu thơ nào đề cho giặc rút lui.

Còn đầu bài phú ra « Thái bình thịnh trị phú », bài của Cống-Quỳnh trong có câu:

*Quân tắc cổ, thần tắc cổ, đời hàm quan Ngụ
Thuấn chi công :*

*Thượng ung tai, hạ ung tai, ý đầu lại Đường
Nghieu chi trị.*

Nghĩa là nhà vua theo khuôn phép đời xưa, bầy tôi theo khuôn phép đời xưa, khắp nơi đều được nhờ công của vua Thuấn. Người trên hòa nhã, người dưới hòa, nhã, chốn chốn đều được thịnh trị như thời đại vua Nghiêu.

Các quan giám khảo, cho là những câu văn tuyệt tác, khuyên lấy khuyên đề, và chấm cho đỗ đầu. Chúa An-đô-vương Trịnh-Cương được tin, cả mừng, cho đem quyền thi của Quỳnh vào xem lại. Chúa đắc ý lắm, tới khi giao cho đình thần điềm lại, mới hay những câu được gọi là tuyệt tác như trên chính lại những câu đại bàng nhạo của Quỳnh. Những câu ấy cứ theo chữ Hán thì rất là nghiêm trang, nhưng qua tiếng Việt

thì lại rất tục tằn xiên xỏ, nào « khai đồ » nào « thối lỗ » nào « ung tai » nào « tắc cổ » như thế là với bài kinh nghĩa, tác giả có ẩn ý bảo nàng công chúa nhà Hán là gái đã khai đồ, thối lỗ, chả còn giá trị gì. Và với bài phú thi ẩn ý bảo vua và các quan là những người tắc cổ, chỉ biết ăn cho đến tắc nghẹn cổ họng mà thôi, còn người trên kẻ dưới đều là những hạng ung tai (thúi tai) chẳng nghe hiểu gì hết. Cả triều ai nấy đều tức cười và lấy làm bực lắm, nhưng trót đã cho Quỳnh đậu rồi, đành phải lờ đi cho qua chuyện.

13— VIẾT VĂN CÁI TRỐNG VÀ LÀM THƠ VẼ VOI

Thi Hương xong, Cống-Quỳnh vào thi Hội. Trong lúc Quỳnh đang làm bài, bỗng có quan chủ khảo đi tới, nhân thấy quan đứng xem mình làm bài, Quỳnh ngàng mặt lên hỏi :

— Dạ, bẩm quan lớn, đoạn cuối này khó quá thì làm sao ?

Quan chủ khảo cười nói :

— Khó quá thì làm trống chữ sao.

Ý của quan nói là không làm được thì bỏ trống, nhưng Quỳnh lại thừa thế viết ngay :

*Ô hó da trâu tang mít, tư kỳ thành bung
bít chi công ;*

*Đám giở nhà chay, thượng kỳ đồ thì thùng chi
hiệu.*

Quỳnh viết xong, một lúc sau, quan tới nữa, Quỳnh lại hỏi :

— Dạ, bẩm quan lớn, bài viết xong cả rồi, mà giấy còn thừa thì sao đây ?

Quan cười đáp :

— Thừa giấy vẽ voi, chớ còn làm gì nữa.

Quan nói là nói đùa theo tục ngữ, nhưng Quỳnh nắm lấy thóp ấy, vẽ ngay mấy con voi vào chỗ giấy còn dư và đề một bài thơ từ tuyệt bằng quốc âm như sau :

Văn chương phú lục đã xong rồi,

Thừa giấy làm chi chẳng vẽ voi.

Tờ có điều này xin bảo thật :

Thằng nào cười tớ nó ăn bòi !

Khi các quyền thi sinh được thâu nạp,

các quan chắm dài thấy hay quá, đáng đề trạng nguyên lắm, nhưng đến cuối bài lại thấy mấy câu kỳ cục trên và bài thơ voi xác xược nọ, liền cho hợp phách lại đề xem là của thí sinh nào. Được biết là của Cống-Quỳnh, các quan cho linh truyền lô triệu vào hỏi lý cho. Quỳnh thân nhiên đáp :

— Ấy là quan chủ khảo bảo làm đó.

Quan chủ khảo trừng mắt :

— Tôi bảo làm bao giờ ?

Quỳnh trả lời :

— Thi tôi hỏi làm sao, quan lớn chẳng bảo tôi làm trống là gì, rồi tôi hỏi thừa giấy làm sao, quan chẳng bảo vẽ voi đấy à ! Quan lớn nhớ lại, xem có đúng hay không ?

Các quan nghe nói, ai nấy đều lắc đầu và cho Quỳnh lui ra.

Do đó, khoa thi Hội ấy, Quỳnh bị giẫm vỡ chuối, và từ đó, Quỳnh nhất định không thêm thi cử nữa.

14— TẠ CÔ HÀNG BÁNH VÀ TRÊU BÀ GIÁO THỤ

Bị rớt khoa thi Hội, Cống Quỳnh vác lều chõng về quê, tới làng nọ, có quán bánh đầu đường, Quỳnh ghé vào nghỉ chân. Thấy khách vào, cô hàng theo phép lịch sự, đón đả mời khách ăn bánh, uống nước.

Thấy đĩa bánh rán ngon quá, Quỳnh đang lúc bụng đói miệng thèm, lễ phép thưa :

— Đang lúc đi đường xa hết tiền mà cô lại có lòng tốt cho ăn thế này, còn gì sung sướng bằng!

Nói xong, Quỳnh vớ đĩa bánh ăn một hơi hết sạch. Ăn xong, Quỳnh đứng dậy cảm ơn cô hàng rồi chào má bước đi. Cô hàng bánh lật đật chạy ra, níu áo đòi tiền, Quỳnh giả bộ ngạc nhiên nói :

— Tôi cứ yên trí nghĩ cô có lòng tốt thương kẻ trò nghèo mà mời ăn, ai ngờ lại đòi tiền thế này, trong túi tôi không có một đồng nào, làm sao mà trả đây, thôi xin làm bài thơ để lại tạ ơn cô vậy.

Cô hàng hỏi :

— Thơ gì ?

Quỳnh đọc ngay :

Đang khi nắng cực chói lòng thay !

Thết đãi ơn cô có bụng này.

Giờ biết lấy gì đền đáp lại,

Xin qũy hai gối, chớng hai tay.

Quỳnh đọc xong, cô hàng nồi then đỏ mặt lên, và thấy cung cách như vậy, cũng đành phải để cho Quỳnh đi.

Trời tối, Cống Quỳnh ghé vào một quán khác ngủ trọ. Trong quán có anh học trò cũng cùng cảnh ngộ mình, Quỳnh hỏi thăm biết anh có đem một cái thư của thầy học tức ông giáo Thụ là người ở cùng tông với anh. Đêm khuya, thừa lúc anh nọ ngủ say, Quỳnh lên mở hành lý ra xem, thấy phong thư của ông giáo để trong quyền sách. Quỳnh mở xem, thấy thư viết mùi mẫn, liền xé đi, viết mào một bức khác thế vào, bằng tám câu sau đây :

Này lời giáo Thụ gửi về quê,

Nhấn nú bà hay chớ giữa nghề.

Cõi Bắc anh mang thằng củ lẳng.

Miền Nam em gửi cái trai he.

Hãy còn vương vít như hang thỏ..

*Hay đã to ho quá lỗ tré ?
Dù có thể nào thì chịu vậy.
Nên chẳng thì hãy đợi anh về.*

Sáng ra, anh học trò vô tình không hay biết gì hết, trở dậy chào Quỳnh rồi lên đường về sớm. Tới quê, anh vội qua nhà bà giáo Thụ trước để trao cho bà tận tay bức thư của ông chồng.

Lâu ngày nhớ chồng, nay được thư về, bà giáo mừng quá, vội mở ra xem, bà đọc đến đâu, giận đến đấy, nghi bụng chồng mình trước nay vẫn đứng đắn, sao nay lại ẩn nói thế này, hay bị con nào quyến rũ đã đốc chết rồi đây. Thế rồi bà tức tốc sắm sửa hành lý lai kinh để hạch tội ông giáo.

Thấy vợ từ quê nhà lên thăm, ông giáo mừng quá, hỏi thăm kia nọ, nhưng bà giáo cứ mặt lạnh như tiền. Đến lúc vắng khách chỉ còn hai vợ chồng, bà giáo mới nổi tam bành dồn cho chồng một trận khá nên thân nên dáng. Ông giáo sau khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện và được bà giáo chia cho xem bài thơ nọ, vội cho đi tìm anh học trò để hỏi căn do về sự bị tráo

của bức thư. Anh học trò ngẩn ngơ không hiểu, cứ sự thật kể lại và kể lại hình dáng ông khách cùng trọ chung với mình. Ông giáo suy nghĩ một lúc, chửi thề nói :

— Đ. M. Thôi rồi, lại thằng trời đánh thánh vật này nó chơi xỏ mình rồi.

Bà giáo hỏi :

— Thằng trời đánh thánh vật là thằng nào kia chứ ?

Ông giáo lại chửi thề :

— Đ. M. Tôi chắc thằng này chỉ là thằng Cống-Quỳnh chớ chẳng còn ma nào vào đó. Đời này chỉ có nó mà thôi.

Mà là Cống Quỳnh thật !...

15— CỐNG QUỲNH THI HỎNG, BẮT BÀ BANH NẢM XUỐNG

Khi qua chỗ giáp giới của hai tỉnh Ninh-bình và Thanh-hóa hiện nay, Cống Quỳnh ghé lại nghỉ mát ở dưới bóng cây đa bên pho tượng Bà Banh. Tượng là một hình người đàn bà bằng đá, đứng khỏa thân, một tay chỉ lên ngực, một tay chỉ

xuống phía dưới như trêu đám tục trần qua lại, nhưng ai thấy mà cười, thế nào khi về cũng bị bệnh, mà bệnh phải làm lễ đi lễ tạ mới hết, chớ không thuốc men nào chữa được. Quỳnh đứng nhìn thấy chương mắt quá, lại đang lúc bực về thi hỏng, nên nổi nóng trở ngay vào mặt Bà Banh :

— Con phải gió này, tao rớt Trạng nguyên là vì lúc đi đường gặp mây đây.

Nói đoạn, Quỳnh giơ thẳng chân, đạp một cái, pho tượng Bà Banh nằm ngửa ra, chưa đã giận, Quỳnh lại trèo ngay lên bụng, lấy bút mực ra, đề vào một bài thơ, thơ rằng :

Khen ai đẽo đá tạc nên mây ?

Khéo đứng ru mà đứng mãi đây.

Trên cổ đếm đeo trăm chuỗi hạt.

Dưới chân đứng trèo một đôi giày

Ấy đã đề đề trêu ghẹo trẻ.

Hay là bốc gạo thử thanh thày.

Có ngựa gần đây nhiều gốc dứa.

Phô phang chi hở, cái con này.

Quỳnh đề xong bài thơ, pho tượng đổ

mồ hôi như tắm, và cũng từ đó không còn có linh ứng gì nữa. Nghĩ thấy cũng táo bạo là Quỳnh, giỏi thay là Quỳnh, và ở đời cũng chỉ có những tay như Quỳnh mới dám làm vậy thôi.



CHƯƠNG

BỐN

TRẠNG QUỲNH TRÊN NẾO ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC

- Một mâm rượu một bài thơ Đường luật.
- Học trò Hoảng-hóa. cô ả Tuyên-quang.
- Đau thì đau thật, nhưng sướng quá.
- Mai quăng xuống ao thì đây quăng.
- Muốn thành ông nợ bà kia, được.
- Làm văn cho hàng xóm tế vợ.
- Đ. M. Thăng nào bảo thăng nào.
- Thế mà chịu thua một em bé.

16— MỘT MÂM RƯỢU, MỘT BÀI THƠ ĐƯỜNG LUẬT

BỊ RỚT THI HỘI, NHƯNG CÒN CHÂN THỦ khoa thi Hương, Cống-Quỳnh có thể được triều đình cho tập sự vài tháng rồi sơ hở đi làm chức giáo thụ, tức quan coi việc học ở một phủ hay một huyện nào đó, nhưng Quỳnh nghĩ tức khi không thêm, đề ngày ngày đi ngao du đây đó, mặc dù chúa Trịnh có nhiều lần cho gọi.

Nghe tiếng chợ gạo ở kinh kỳ là chợ buôn bán sầm uất lắm, Cống-Quỳnh đi chơi xem, Quỳnh thấy sự sầm uất chỉ toàn là cửa hàng cửa quán của Ngô khách (Hoa kiều) và những dãy lầu xanh chẳng chịt, nên tức cảnh làm một bài thơ, lên dán vào cửa chợ như sau :

Tiếng đồn Chợ gạo đất kinh kỳ,
 Quỳnh tới dạo chơi chẳng thấy chi.
 Ngô lớn ngô non răng trắng nhớn ;
 Đĩ già đĩ trẻ tóc đen sì.

Dán xong, Quỳnh bỏ đi một nước. Nghe đồn ở Tuyên-quang có nhiều phong cảnh lạ, sơn sơn thủy thủy rất hữu tình, Quỳnh đi bộ lên xem, tới một quán nước nọ, Quỳnh ghé vào nghỉ chân, tự xưng là thầy đồ. Cô hàng vốn cũng là gái thích văn thơ chữ nghĩa, nên nghe xưng thầy đồ, liền bảo :

— Thầy đồ thi chắc thơ hay lắm, vậy thầy hãy tức cảnh cho em một bài thơ xem nào ?

Quỳnh đáp :

— Gì thi hiếm, chờ thơ của tôi thi chưa cả quán này không hết, nhưng phải thế nào, tôi mới làm.

Cô hàng thấy khách có vẻ kiêu ngạo, nói :

— Nếu thầy làm hay, em đây sẽ mất cho bữa rượu.

Quỳnh gọi đem rượu và đồ ăn ra rồi
vừa vắt chân đánh chén vừa đọc lên sang
sảng :

Bán hàng nay cô đã mấy tuổi ?

Nước có còn nóng hay là nguội ?

Lũng lẳng trên treo dăm cái nem.

Lơ thơ dưới móc một buồng chuối.

Bánh rán bánh dày đều thoa mỡ.

Khoai ngứa khoai lang cũng chấm muối.

Ăn uống xong rồi tiền chữa đủ.

Biết nhau cho chịu một vài buổi.

Vì thơ có tính chất đùa cợt, nên Quỳnh
đọc đến đâu, khách ngồi trong quán phá
lên cười đến đó, đồng thời lại vỗ tay khen
hay, làm cô nàng đã thẹn đỏ mặt càng
thẹn đỏ mặt thêm. Cô hàng tưởng chuyện
chơi, không dè, ăn xong, Quỳnh đứng dậy
cảm ơn rồi thản nhiên bước đi. Cô ả chạy
theo đòi tiền, Quỳnh phân bua với khách
khừa :

— Có các ông các bà làm chừng đó, cô
bảo hề làm thơ hay thi mất cho bữa rượu,
mà thơ hay thế, còn đòi cái khỉ khô gì nữa,
và lại tôi đã nói là cô chỉ cho chịu (thiếu)

chờ đâu phải không trả, mà còn đòi với hỏi, hay muốn bài thơ nữa...

Cô hàng phần bị đuối lý, lại phần sợ bị nghe thơ kiêu này nên đành phải chịu mất toi một bữa rượu cho Quỳnh, và từ đó cô nàng cũng hết dám ti toe chữ nghĩa.

17— HỌC TRÒ HOÀNG-HÓA, CÔ Ỏ TUYÊN - QUANG

Khi đến một cánh đồng nọ thuộc Tuyên-quang, Cống Quỳnh thấy một cô gái đứng coi một đám thợ gặt lúa. Cô này xem bộ có vẻ chanh chua hách dịch, thỉnh thoảng lại la người này hét người kia. Quỳnh đứng ngắm một lúc, rồi chạy lại xin một đon (bó) lúa. Cô ỏ hất hàm, kiêu ngạo lên mặt hỏi :

— Chú ở đâu mà đến xin với ỏ.

Quỳnh ra bộ lễ phép :

— Dạ thưa chị, em là học trò nghèo ở Hoàng-hóa qua đây, mong chị làm ơn làm phúc cho.

Cô ả cười nói :

— Chú là học trò ả, học trò thử làm một bài thơ xem nào ?

Bọn thợ gặt thấy lạ, ai nấy đều dân con mắt nhìn xem tấn kịch ngắn sẽ diễn ra làm sao. Quỳnh thấy vậy, bụng bảo dạ :

— Được, con ranh mày sẽ biết tay tao !

Đoạn đặng háng lấy giọng :

— Dạ thưa chị, em đọc ạ !

— Ừ, đọc đi !

Quỳnh đọc thật lớn tiếng, chú ý cho mọi người nghe rõ :

Tuyên-quang Hoằng-hóa cũng thì vua.

Năng cực cho nên bị mất mùa.

Lại đứng đầu bờ xin xỏ chị.

Chị nữ lòng nào chị chẳng cho.

Nghe đến những tiếng như « năng cực » như « xin xỏ » ai nấy đều bung miệng mà cười. Cô ả biết bị anh chàng chơi lõm, và cảm thấy xấu hổ với đám thợ đang gặt, nên vội rút lui về một mách. Nhưng bị Quỳnh chạy theo ntu lại :

— Năng cực quá, em đến xin xỏ chị, bảo làm thơ, thơ đã làm rồi, chị có cho

không, chứ đề đừng đây thì nắng cực chết mắt.

Cô ả phải xuống nước, xách một đơn lúa cho Quỳnh và năn nỉ mãi Quỳnh mới đi cho. Sau câu chuyện này, có người cho biết anh học trò xin lúa và làm thơ ấy không ai khác hơn là Cống-Quỳnh, cô ả nghĩ lại càng thẹn thò với chúng bạn và những người xung quanh hơn nữa, chưa kể đến chuyện bị cha mẹ và họ hàng la rầy... âu đây cũng là một bài học cho đám chị em sống cùng thuyền cùng hội... nhất là bọn tiểu thư thường hay có tánh phách lối và lên mặt làm tàng trong khi chẳng có ti tèo gì là nhân phẩm nhân cách.

18— ĐAU THÌ ĐAU THẬT NHƯNG SƯỚNG QUÁ!

Nghe đồn Phố-Hiến là nơi ăn chơi nổi tiếng lịch sự, Quỳnh tới xem phong cảnh thấy cũng ưa lắm. Tối nọ, Quỳnh một mình cuốc bộ qua cửa một lầu xanh (nhà

điểm), mấy cô ả làng chơi, chạy ra kéo Quỳnh vô, kẻ rờ quần, kẻ nắn túi. Quỳnh xuống nước năn nỉ :

— Anh nghèo lắm, các em muốn làm ăn to thì buông ra, anh sẽ mách cho mấy đám.

Mấy cô ả gạn hỏi :

— Đám nào, có thật không ?

Quỳnh đáp trôi như dòng nước chảy xuôi :

— Tò sư thẳng nào mà nói láo. Số là có mấy các quan sắp đi chày (đi công tác hay nhậm chức) muốn đi mùi một bữa, nên sai tôi đi dò tìm rồi về bẩm cho các ngài, không thể ai qua đây làm gì.

Các cô ả nghe nói, mừng Quỳnh quit, buông Quỳnh ra, xúm lại hỏi :

— Hể anh đánh mối cho các ngài đến đây, các em sẽ hậu tạ và tặng anh một món bõ nhất.

Quỳnh ừ ừ hữ hữ rồi thông thả đi về.

Đến nhà trọ, Quỳnh cho triệu tập một số sầm (người mù đi hát rong) đến cho ăn uống no say, rồi hỏi :

— Có anh nào muốn đi nhà thổ (điểm) không ?

Được lời sượng như chết, lạ gì cái thứ lâu ngày chỉ có dương không âm, tất cả đều nhao nhao một lượt :

— Dạ, bẩm quan lớn, nếu quan lớn quá nghĩ đến lũ chúng con tàn tật như vậy, thì còn gì phúc đức hơn, xin chết sẽ kết cỏ ngậm vành.

Quỳnh hẹn ngày, rồi cho tất cả mặc quần áo bằng giấy, sai thủ hạ cứ từng anh một cho lên vông cáng đi.

Đêm ấy, các cô ả thắp đèn ngồi chờ và không tiếp một ai. Quỳnh đến trước báo tin, chọn lấy một con trẻ đẹp nhất để hành lạc, rồi báo tắt đèn đi vì sợ người ngoài biết, Quỳnh bảo :

— Các quan giữ ý, không thích đèn sáng đâu. Các em phải lễ phép, im lặng, không có, ở tù một gông cả đám đấy. Ý của quan đã muốn là trời muốn, các em chớ các làm sai l...

Các cô ả vâng vâng dạ dạ. Đêm ấy đúng như lời Quỳnh, các quan nhà ta tha

hồ mà đù đờn với các chị các em. Các cô ả tưởng sẽ được mẽ phát tài to. Không dè sáng mai, mặt trời đã lên đến ngọn sào, mà chả thấy quan nào thức dậy. Một chị xót ruột, đánh bạo đi vào trong phòng xem, thì trời ơi, quan chả thấy đâu, chỉ thấy một lũ sầm mù giã sóc củ để với một đồng quần áo triều phục toàn bằng giấy và giấy. Các cô ả tức điên người lên, sẵn lại miệng chửi tay đánh, tần cho lũ sầm một trận om xương rồi kéo xềnh xệch ra đường cho cái thân trần như nhộng tha hồ mà bò lê bò quàng, khiến cho hàng phố được một trận cười ra nước mắt.

Tội nghiệp, lũ sầm bị một trận đòn thập tử nhất sinh, mà cũng rán gọi nhau :

— Anh em ơi ! Đau thì đau thật nhưng sướng quá !!!

Các cô ả căm Quỳnh đến thấu xương thấu tủy, nhưng « tim anh như thề tim trâu, cồn kia bãi nọ biết đâu mà tìm, tim anh như thề tim chim, chim ăn bẻ Bắc đi tìm bẻ Đông ».

Cũng kể từ đó, các cô hết còn bí beng

trên niu những đàn ông qua lại. Và cũng lâu lắm, đến cả tháng sau mới biết kẻ chơi xỏ, chẳng ai khác hơn là Cống Quỳnh.

19— MAI QUẢNG XUỐNG AO THÌ ĐÂY QUẢNG

Trong những ngày, Quỳnh còn ở nhà, trên con đường từ làng Yên-vực đi huyện Hoảng-hóa, quan huyện sở tại, thường đi lại luôn luôn và mỗi lần đi, dân phu phải thay phiên cáng vống. Cống Quỳnh biết thế, một hôm rình lúc quan đi gần tới, Quỳnh xách một cái mai đào đất ra đứng bên đường cái.

Quan thấy một dân đinh đứng lắc lơ lắc lảo, liền gọi lại, bắt ghé vai đòi cáng. Quỳnh thưa :

— Dạ bẩm quan lớn, con cáng thì được rồi, song mai này để đâu ?

Quan thét :

— Mai quảng xuống ao kia !

Quỳnh bỏ mai lại, cáng quan đi một quăng.

Sáng mai, Quỳnh lại ra đón và lại phải ghé vai cáng nữa. Khi đến một cái ao mà đèm qua Quỳnh đã cho đèm phân người và trâu bò đồ xuống. xuất kỳ bất ý, Quỳnh hất ngay cả quan lẫn cáng xuống ao, rồi ba chân bốn cẳng, vừa chạy vừa ngoảnh lại nói rõ thật to :

— Bảo mai quăng xuống ao thì Quỳnh này quăng xuống còn kêu ca gì nữa, hay chưa được vừa ý ?

Quan bị một mẻ uống nước thúi no bụng và tẩm cũng ngập đầu, nhưng nghe kẻ chơi xỏ xưng tên là Quỳnh thì lại hoảng hồn vía, nên đành phải cấn răng chịu đựng. Từ đó, bố bảo cũng không còn dám hoành sách người qua lại.

20— MUỐN THÀNH ÔNG NỌ BÀ KÌA, ĐƯỢC !

Người làng Yên-vực, thấy Quỳnh thi đỗ Cống sinh thủ khoa mà không chịu ra

làm quan, nên mỗi khi chuyện, có nhiều ông bà lại than thở trách móc :

— Người ta nói « một người làm quan cả làng mát mặt, mà quan lớn không chịu ra làm việc để giúp chúng tôi thành ông nọ bà kia cho mở mặt với đời. (ý nói là làm nên chức phận).

Quỳnh an ủi :

— Cứ gì phải làm việc, nếu các ông các bà muốn thành các ông nọ bà kia thì có khó khăn gì, được, tôi sẽ tận lực giúp cho.

Ai nấy tưởng thật. Cách đó không lâu Quỳnh đi chơi xa, họp mấy ông chức sắc trong làng lại, rồi bảo :

— Triều đình hiện nay đang cần mấy tay hành khiển, gấp lắm, tôi đã tiến cử vào vương phủ (phủ chúa Trịnh) mấy người, còn mấy người nữa để phần làng ta, vậy các ông nên sắm gấp hành lý để tiến kinh cho kịp.

Được lời như cời tấm lòng, ai nấy đều mừng như tiên tổ sống lại. Tối hôm đó, Quỳnh làm một bữa tiệc, mời mấy ông ấy

nốc rượu cho say mềm rồi nửa đêm sai gia nhân vâng về, cứ ông này đưa về nhà ông nọ, ông nọ đưa về nhà ông kia, và gọi các bà vợ ra đỡ, nói là bị cảm.

Ở nhà quê hồi đó, đèn đóm không phải sự dễ, lại thấy đực ông chồng nằm sõng sượt như chết, nên các bà chỉ còn nước cuống quít vục vào mùng đấm bóp... rồi dần dần thì tới cái câu chuyện « đêm khuya ai dễ cầm lòng cho đang ».

Sáng sau tỉnh dậy, các ông các bà đều chung hửng, mặt mày xúi xị như cán tán cả lũ, nhưng như gái đã ngồi phải cọc, đâu dám nói gì, còn đến hỏi Quỳnh thì Quỳnh la mắng gia nhân vô ý vô tư trước, rồi quay lại cười bảo :

— Thôi chưa tiến kinh mà đêm qua đã thành ông nọ bà kia rồi, còn đi làm chi cho mất công tốn của.

Bị trận xỏ đau quá, thôi từ đó trở đi, mọi người đều cách, thính như cũng không dám đòi làm ông nọ bà kia ở trước mặt Quỳnh nữa.

21— LÀM VĂN CHO HÀNG XÓM TẾ VỢ

Ấy đối với người làng, Cống-Quỳnh cũng chơi xỏ như thế đấy. Chưa hết.

Lần khác, một anh hàng xóm có tang vợ, đến xin một bài văn đề tế.

Quỳnh bảo cứ về đi, lúc tế sẽ đem sang.

Tuần tế bắt đầu, chờ hết nước chắt thấy bóng Quỳnh đâu. Khi gần đọc văn tế, Quỳnh đem bài đến. Vì gấp quá, vả lại cũng tin tài ông cố nên không ai xem trước. Bài văn này, Quỳnh viết :

Trước linh sàng bài vị khóc mà than rằng :

Nhớ mẹ mày xưa.

Đen thúi đen thui.

Rõ chẳng giỗ chít,

Vả thông dưa gang,

Rún lồi quả quít.

Cũng bậc khuê nghi,

Vốn dòng hào kiệt.

Răng đen hạt bí, tám gánh bửa cơm;

Má phình quả bầu, hai quan tiền thịt.

Mày thướt lả đi chi thanh,
Tóc mượt rẽ tre chi mịn.
Sờ lên đầu chảy rụng chùm sung,
Mó đến hàng dinh như sơ mít.
Nách đã hôi lại hắc lão cả đám, càng thơm tho
như ở chuột chù,
Bụng đã đen lại sâu quảng hàng tầng, gửi
phung phức như mùi cóc chết.
Người đã lấm vẻ lạ lùng.
Nết lại nhiều điều đặc biệt.
Nói năng đã khéo tựa cám hăm,
Ăn uống lại tài hơn mổ khoét.
Chưa đi đến chợ, đã đánh thông hàng nửa
gánh quà.
Vừa bước về nhà, đã tuôn ra hàng tràng rầm rít.
Mỗi khi sen vàng dạo gót, nghe êm êm như
ngựa tể voi lồng,
Đòi phen thỏ thẻ oanh vàng, nghe vắng vắng
như mèo gào lợn hét.
Nhờ lộc đất vườn dưa năm bảy thửa, người
ngọc nay đã xa vắng, biết lấy ai mặt nạ
thối đùng chim.
Ơn trời cho ruộng lúa một vài sào, bao giờ
còn thấy cố nhân, mà mượn thể bù nhìn
chi đuổi xít.
Ôi ! thương ôi !
Trời hỡi ơi trời,
Nết ôi là nết.

*Những tưởng trăm năm sống mãi, vui vầy cùng
lũ cái đàn con.
Nào ngờ kinh nguyệt bất đều, thời thì chết
đi thì chết. (1)*

Với tinh chất của bài văn như vậy, thì mặc dù là đám tang ai nghe mà chẳng phải cười lăn, và dĩ nhiên chỉ sau mấy câu, người ta phải bỏ, chớ sao mà đọc tiếp được nữa.

Tang gia bị cú bực mình lắm, sau đến trách móc, Quỳnh than nhiên trả lời :

— Bộ tôi làm thế, có đặt điều vu oan nói bậy cho bác gái nhà không ? Bình sinh bác ấy không phải người vậy sao ?

Nói đoạn, Quỳnh than thở :

— Hừ, thế mới biết câu tục ngữ « lời thật mất lòng » là đúng thay là đúng. Thôi từ rầy về sau, thẳng này không làm cho ai nữa, nói thật thì chẳng ai chịu nghe, thiên hạ thích láo kia, mà mình thì không thể láo được.

1— Bài văn này có sách nói là của Nghè Tân, có sách lại nói của Tú Xuất, chúng tôi đã đề cập trong quyển « Ba Giai, Tú Xuất », ở đây chỉ khác một vài đoạn.

22— Đ. M. THẮNG NÀO BẢO THẮNG NÀO ?

Cống Quỳnh thường hay đi chơi xa, khi đi về phải qua một con đò, nhưng cứ luôn luôn thiếu tiền đò anh lái. Anh này cần nhẫn nại, Quỳnh khuyên nhủ :

— Chú cứ yên tâm, tớ sẽ có cách trả lại cho tha hồ mà tiêu.

Quỳnh thấy người đò có óc hiểu kỳ, nên một hôm bảo anh lái đò làm một cái lều ở bên kia sông. Anh này hỏi lý do, Quỳnh nói :

— Tớ xem thiên văn thấy có một vị thần sống sắp giáng lâm ở đò để chỉ cho người đò biết trước mọi việc cát hung và họa phúc, chú nên làm cho thần ngự, thần sẽ phù hộ cho phát tài sai lộc mà trở nên giàu có.

Anh lái đò tưởng thật làm theo, rồi cái câu nói trên được loan truyền đi khắp nơi, một đồn mười, mười đồn trăm, thiên hạ nô nức đò đi xem thần sống, mà đi thi

phải qua con đò anh nọ. Anh ta chở liên tu, bắt tận tha hồ mà lấy tiền. Nhưng người thần là ai ?

Số là khi lều làm xong, Quỳnh vào nằm trong đò, cởi hết quần áo ra, và ngoài đề tấm biển chữ Nôm :

Đ. M. thắng nào bảo thắng nào !

Do đó, ai đến xem thần, thấy cảnh trờ trên ấy, cũng bỏ mà quay lại, rồi gặp ai hỏi « thế nào, thế nào thần sống ra làm sao ? Có chỉ dạy gì không ? » thì chỉ còn nước im lặng đề đi với cái vẻ mặt tiu nghỉu và ngay như cán tằm. Riêng anh lái đò, nhờ thế mà trở nên giàu có.

Trò chơi này kéo đến cả tháng mới chấm dứt. Một bữa xuống đò, anh lái đò hỏi tiền, Quỳnh mắng vốn :

— Lạ quá, tưởng tôi đòi tiền chủ mới phải, sao chủ lại còn đòi tiền tôi ?

Anh nọ hiểu ra, phải xin lỗi Cống-Quỳnh và từ đò trở đi không bao giờ dám hỏi tiền đò ông Cống nữa.

23— THẾ MÀ CHỊU THUA MỘT EM BÉ

Ấy lối châm chọc và đùa phá của Cống-Quỳnh thế đấy. Nhưng chính trong đời Quỳnh cũng có cái rôm mà Quỳnh đâu có biết.

Quỳnh tưởng « trên trời dưới đất chỉ mình là nhất » nhưng Quỳnh đã bị một em bé làm cho cứng họng, không sao gỡ gạc được.

— Bữa nọ, Quỳnh đứng vạch quần tiểu-tiện bên hàng rào của một gia đình nọ, gác một chân lên gốc cây. Lúc ấy vắng người, không dè một em bé độ năm sáu tuổi đi học về. Thấy Quỳnh làm kiêu ấy, em bé khúc khích cười và nói :

— Ông khách ở đâu lạ lùng quá !

Đề chữa thẹn, Quỳnh gọi em bé hỏi :

— Mà thấy ai đái như tao thế này không ?

Em bé không cần suy nghĩ, trả lời ngay :

— Chó đái như vậy đó.

Quả như vậy đó, vì loài chó bất cứ con nào khi đánh tiểu tiện cũng ghếch một chân lên. Quỳnh nghe chết điếng người, thật nghĩ không biết làm sao gỡ gạc lại, nên chỉ còn nước vừa đi vừa lằm bằm đề tự an ủi lòng:

— Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy!
Đức Thánh Khổng xưa bị thằng bé con Hạng-Thác vắn nạn, hấn cũng như ta bây giờ vậy.



CHƯƠNG

NĂM

TRẠNG QUỲNH ĐÁ DỊ ĐOAN MẸ TÍN

— Đi lễ Thành-hoàng để cầu đảo cho vợ.

— Vay tiền và làm ruộng của bà chúa

Liễu Hạnh.

— Cho bò kéo đồ ngai thờ Chúa.

— Cầu mát được mát, còn kêu ca gì ?

— Đầu mặt tre nỏ, chạy mau lên !

24— ĐI LỄ THÀNH HOÀNG ĐỀ CẦU ĐẢO CHO VỢ

TRONG NHỮNG NGÀY Ở NHÀ, CỐNG Quỳnh chẳng những chỉ trêu chọc những hạng róm đời như chương trước đã nói mà ngay đến cả trời thần phật thánh, Quỳnh cũng không từ. Có ai đề cập đến việc này, Quỳnh trả lời thẳng ngay :

— Trời thần phật thánh quý là ở đức, chớ đâu phải ở lễ. Nay cúng mai kiến, chỗ này cầu chỗ kia đảo, chỗ nọ miếu, chỗ kia đình, những kẻ đặt ra chỉ để dối gạt đàn bà con trẻ, kiếm lợi cá nhân thôi, trời phật thần thánh đâu phải bọn tục tử phàm phu mà ở đó, cùng nhận hưởng những thứ lễ vật đó. Thế nên có lần, vợ Quỳnh mắc bệnh, đòi đi lễ, Quỳnh nhất định không nghe, bảo :

— Một là uống thuốc, hai là đi lễ, muốn đặng nào thì đặng...

Người nhà phải nghe, nhưng bệnh vẫn không khỏi. Vợ Quỳnh sợ quá, sai người đi xem bói, thầy bói gieo quẻ đoán bị động miếu thành hoàng phải lễ tạ mới hết.

Người nhà về thuật lại, vợ Quỳnh năn nỉ quá, Quỳnh phải chiều nghe, và nói :

— Lễ tạ thì ta đi lễ cho, nhưng không mua gì cả.

Nói đoạn, Quỳnh chít khăn, mặc áo chỉnh tề, ri ra chuồng gà, lấy hai quả trứng gà di đang ấp trong ổ bỏ vào túi đem đi.

Tới miếu Thành hoàng, Quỳnh bảo ông từ thắp hương lên, rồi lấy hai quả trứng bỏ vào đĩa, đặt lên bàn thờ. Ông từ lấy làm lạ, và nghĩ Quỳnh cũng quý khấn theo thông lệ như ai, nhưng không, Quỳnh chỉ đứng thẳng trước bàn thờ và đọc một bài văn khấn Thành-hoàng như sau :

Chú là kẻ cả trong làng,

Tờ là người sang trong nước.

Đôi bên chức tước,

Chẳng kém gì nhau.

Vì vợ tớ đau,
Tớ phải đi vái.
Phiên chợ thì trái,
Chẳng mua được gì.
Có con gà ri,
Nó vừa nhảy ð.
Bắt đem ra mổ,
Nghĩ cũng thương tình.
Chú có anh linh,
Xoi hai trứng vậy.
Nhớ đừng làm bậy.
Báo hại người ta.
Làm tà làm hoạn,
Làm nạn chúng sinh.
Chú có anh linh,
Nên chừa đi nhé.
Hai trứng gà ðể
Chú hãy xoi ði.
Ra sức độ trì.
Cho con vợ tớ...

Như thế là Cống Quỳnh cảnh cáo Thành-hoàng, chớ không phải lẽ tã. Ông từ thấy vậy cảm trong bụng lắm và nghĩ thế nào Thành-hoàng cũng vật chết vợ Quỳnh có thể là luôn cả chõng nữa. Nhưng lạ thay, mấy hôm vợ Quỳnh lại hết bệnh,

do đó, dư luận trong làng lại có tiếng bàn tán.

— Thành-hoàng bản thờ còn phải nể Cống Quỳnh hưởng chi lữ người trần mắt thịt...

25— VAY TIỀN VÀ LÀM RUỘNG CỦA BÀ CHÚA LIỄU HẠNH

Ở Thanh-hóa, nơi quê hương Quỳnh ở lúc đó có ngôi đền linh lắm, tức đền thờ bà công chúa Liễu-Hạnh tục gọi đền Sòng hay Sòng sơn Thánh mẫu.

— Bà Chúa vốn là công chúa Quỳnh nương ở trên trời, vì sơ ý làm vỡ chén ngọc, nên bị Vương Mẫu phạt đày xuống trần, công chúa đầu thai vào làm con gái nhà họ Lê ở làng Vân-cát huyện Vụ-bản tỉnh Nam-định, có tên là Giáng Tiên. Giáng Tiên lấy chồng người họ Đào sinh được một trai, rồi mãn hạn về trời, sau vì luyến cảnh trần tục, Vương mẫu thương tình cho xuống trần trở lại và phong là Liễu Hạnh công chúa,

nên gọi bà chúa Liễu. Bà Chúa cùng hai thị nữ xuống phố Cát dựng một cái quán bán nước, thường xướng họa với các văn nhân sĩ tử, nhưng ai buông lời chọc ghẹo là bị chết tức thì. Tiếng đồn đến tai nhà vua, vua cho là yêu quái, sai quan quân đi dẹp, quan quân bị bà vật chết rất nhiều phải rút lui. Cuối cùng dân chúng phải làm đền thờ để cầu bà phù hộ, mọi tai nạn mới yên. Sau chúa Trịnh đi đánh giặc đến lễ đền, cầu phù cho thắng trận, quả được như ý, nên tâu vua Lê sắc phong bà làm Sông sơn Thánh mẫu và trích công quỹ sửa sang lại đền thờ, cùng cấp ruộng cúng tế hàng năm.

Bởi bà Chúa linh thiêng như thế, nên số tiền cúng lễ nhiều lắm mà không ai dám trộm cắp hay bớt xén mấy may, dù là những tay tổ tham nhũng hay đầu bù râu dàu bỏ. Số tiền ấy để ngay trên bàn thờ, ai muốn vay cũng được, nhưng phải làm lễ và phải xin âm dương (keo) bằng hai đồng tiền, hễ một đồng sắp đồng ngửa là được bà chấp thuận, còn ngửa cả hay sắp cả là không.

Nghe tin, Quỳnh đến làm lễ xin vay, nhưng thâm tâm định quịt nên khi xin âm dương khẩn rằng :

— Tâu lạy Chúa, nếu Chúa cho vay nửa phân lời, thì đồng sắp đồng ngựa, không lấy lời thì hai đồng cùng sắp, cho chịu (thiếu) chừng nào có trả thì cả hai cùng ngựa.

Bà Chúa rất linh, nên nghe Quỳnh khẩn vậy, liền làm hai đồng tiền gieo xuống cứ quay như chong chóng trên đĩa. Quỳnh thấy vậy reo to :

— Ha ha, tiền múa Chúa mừng, thế là bà chị quá thương thẳng em, này nghèo khó má cho không nó vậy.

Nói xong, có bao nhiêu tiền còn trên bàn thờ, Quỳnh vợ bỏ túi hết, rồi lễ tạ ra đi.

Được tiền rồi, ít lâu, Cống-Quỳnh lại đến lễ xin làm rẽ ruộng từ điền bà Chúa Liễu. Quỳnh khẩn xin làm rẽ chia hai, Quỳnh lấy gốc, bà Chúa lấy ngọn. Bà Chúa cho được bằng dấu hiệu xin âm dương. Lần này Quỳnh trồng khoai, đến ngày giở

lấy củ đem về, còn bao nhiêu dây lá đem chất đầy vào đền và nói :

— Đây phần của chị đây, em không dám lấy một tí nào.

Bà Chúa giận lắm. Quỳnh xin làm rẽ nữa, bà Chúa giáng âm dương nhận phần gốc. Lần này Quỳnh cấy lúa, tới mùa gặt, đem gốc rạ chất vào đền và nói :

— Thưa chị, chị lấy gốc thì đây toàn gốc nhé !

Gặt hái xong, Quỳnh xin làm rẽ nữa, lần này bà chúa đòi lấy cả gốc ngọn. Quỳnh trồng ngô (bắp) trắng, tới mùa bẻ lấy bắp, rồi đem cây đề cả gốc ngọn vào đền thờ.

Bị ba lần Quỳnh lỡm, từ đó, bà Chúa không giáng âm dương cho phép Quỳnh làm nữa. Phải chăng bà cũng phát ớn xương sống về mưu mẹo của Quỳnh.



26— CHO BÒ KÉO ĐỒ NGAI THỜ CHÚA

Mấy tháng sau, Cống Quỳnh đi Sông sơn mua bò về cày ruộng. Nhân đi qua đền thờ bà Chúa Liễu, Quỳnh lại ghé vào. Thấy trên bàn có một đồng tiền, Quỳnh làm lễ xin vay, bà Chúa không giáng âm dương cho, Quỳnh khẩn :

— Tâu lạy chị, nếu không cho vay, thì xin chị cho em mượn, với số tiền mượn này, em sẽ mua cho chị một con dắt đem về.

Bà Chúa giáng âm dương chấp nhận lời khẩn. Quỳnh lấy số tiền xuống, đếm được hơn 30 quan. Khi trở về qua, Quỳnh dắt một con bò mẹ và một con bò con, tới đền thờ, Quỳnh dắt con bò mẹ đến trước bàn thờ bà Chúa nói :

— Tâu lạy chị linh thiêng, với 30 quan tiền, không đủ mua, nhưng em đã mua được cả hai mẹ con, vậy xin phần chị con mẹ, còn con con phần em. Lạy chị phù hộ cho em được bình yên khỏe mạnh.

Khẩn xong, Quỳnh dắt con bò mẹ, buộc vào cánh tay ngay trên bàn thờ bà Chúa :

— Đây của chị, chị giữ lấy, em xin kính lạy chị về.

Nói đoạn, Quỳnh dắt con bò con đi. Còn con bò mẹ thấy con bị dắt đi, liền vùng thừng chạy theo, kéo đồ cả ngai, tung cả bàn thờ, hương án, bao nhiêu đồ đạc tế lễ đều cái vỡ cái gãy, tan tành chẳng còn một món nào.

Quỳnh thấy thế, dừng lại, dắt luôn cả con bò mẹ đi và bảo :

— Tâu chị, chị thấy em nghèo, cho lại, em xin nhận lãnh và xin cảm ơn chị...

Dân sở tại khi biết được chuyện thì Quỳnh đã đi xa. Báo hại người ta phải sửa sang đền lại muốn chết. Họ làm đơn lên tỉnh thưa Quỳnh vì cái tội ngạo mạn thánh thần, nhưng quan tỉnh cũng ngán tay Quỳnh nên khuyên nhủ bỏ qua và bảo với dân làng :

— Đề bà Chúa sẽ vật chết Quỳnh cho mà xem !

Người ta cũng tin thế, song Quỳnh vẫn cứ sống phây phây, và hễ nghe ai nhắc đến sự linh thiêng của bà Chúa, lại vênh vang tuyên bố :

— Quỳnh này là em bà Chúa đây, có muốn gì cứ lẽ ta đây, ta sẽ đi xin chị ta cho.

Kề cũng ngán thay con người của Cống Quỳnh... Nhưng cũng phải nói chính nhờ những hành động của Quỳnh mà người ta mới có thể đánh giá được sự linh thiêng của một số thần thánh nào vậy.

27— CẦU MÁT ĐƯỢC MÁT CÒN KÊU CA GÌ ?

Làng Yên-vực có một anh mù chuyên sống bằng nghề phù thủy và bói toán. Năm nọ vào khoảng tháng tư âm-lịch, dân làng theo lệ thường hàng năm phải chọn ngày làm lễ cầu mát cho sống được bình yên. Cầu mát có nghĩa là làm lễ tống khứ các ôn hoàng dịch lệ đi nơi khác, tức những quỷ thần thường tạo ra các chứng

bệnh thời khí, theo quan niệm thời ấy. Cả làng hội lại làm lễ chung rồi, các tư gia sau đó có tiền của cũng làm lễ riêng để cầu may cầu phước, mà bất cứ đám nào, anh phù thủy nọ cũng là tay chủ lễ.

Gia đình Cống Quỳnh cũng thuộc hạng khá giả, nhưng đã từ lâu bãi bỏ thứ lễ này. Một hôm gặp Quỳnh, anh phù thủy bảo :

— Năm nay ôn dịch hoành hành dữ dội lắm, sao quan Cống không làm lễ cầu mát cho gia đình yên ổn ?

— Chết chữa ? Ông không nhắc, thì tôi đâu có nhớ !

Nói đoạn, Quỳnh hứa tổ chức lễ và nhờ anh ta đến lễ giúp.

Đúng ngày hẹn, Quỳnh sai người nhà đem chiếu giải sát ra bờ ao, rồi dắt anh thầy phù thủy nọ ra ngồi sát bờ, ngánh mặt xuống ao. Quỳnh nói :

— Đàn tràng xong cả, đề tôi thắp xong, lễ xong, rồi ông đứng lên làm lễ khấn vái cho !

Anh thầy bói vâng vâng dạ dạ. Một lúc mùi hương thơm nức bay ra, anh tưởng

thật, tới khi Quỳnh bảo lẽ, anh ta đứng dậy, vừa mới cút cung đã té bỏ nhào xuống ao sâu, mọi người có mặt, cùng cười ồ cả lên. Tội nghiệp anh phủ thủy mắt mù, chân tay quờ quạng, hụp lên hụp xuống, hể góc lên được là kêu lảng kêu xóm. Thấy thế, Quỳnh đứng trên bờ riếu :

— Gớm thấy giỏi quá, mới vừa cầu mát đã mát ngay !

— Ông Cống ơi, ông giết hại tôi rồi !

— Hại à ? Cầu mát được mát còn kêu ca cái gì ?

Rồi đợi cho anh này uống nước ao no bụng, Quỳnh mới kéo lên, và tay kéo miệng bảo :

— Như thế mát nhiều hay mát ít hở ông ?

Bị chơi võ xỏ quá. Nghĩ đáng đời thay, nhưng cũng thương hại cho anh ở chỗ tàn tật, và cũng trách Quỳnh đã bất chấp không tha.

28— ĐÀU MẶT TRE NỔ, CHẠY MAU LÊN !

Bữa khác, Quỳnh bước vào quán nước nọ, thấy có hơn chục anh thầy bói đang tụ tập trong quán. (Thầy bói xưa kia đều là những người mù, chớ không sáng mắt như mấy ông bà nay). Bọn này gặp Quỳnh nhao nhao nói :

— Quan Cống thi đậu mà chẳng ra làm việc để cho bọn tôi được mưa nhuần móc thắm.

Quỳnh cười, trả lời lại :

— Cứ gì phải làm việc. Nhà tôi, bất cứ lúc nào các thầy tới cũng thết đãi cơm no rượu say.

Một anh trong bọn lên tiếng :

— Ông Cống có lòng thương nghĩ đến chúng tôi như thế, vậy xin hẹn bữa nào đi !

Quỳnh đáp :

— Trưa mai. Xin mời các thầy lại !

Trưa sau, bọn thầy bói dắt nhau đến nhà Quỳnh, Quỳnh trải chiếu ra mời ngồi

ở giữa nhà bếp, phía trên có treo mấy khúc tre lủng tủng, rồi đem rượu ra rót cho từng người uống và nhắm với lạc rang. Quỳnh nói :

— Hãy khai vị thử này trước, chốc nữa nhà bếp sẽ đem đồ ăn ra.

Bọn thầy bói vì thêm rượu, nay gặp được nốc lấy nốc đề, nhất lại được Quỳnh tuyên bố cho tha hồ uống, nên chỉ mấy phút anh nào anh ấy đã chuenh choáng hơi men. Vừa lúc đang vui vẻ khề khà, bỗng nghe tiếng Quỳnh hô hoán lên rầm rĩ :

— Nhà cháy, nhà cháy. Các thầy đứng dậy chạy mau lên, không bị thiêu sống cả bây giờ? — Cha tiên sư chúng bay, nấu nướng gì để củi lửa thế này?

Nghe hô hoán, bọn thầy bói đứng dậy, chân nam chân siêu, bỏ nhào chạy lung tung, anh này giẫm lên anh nọ, anh nọ đụng anh kia, đầu va vào khúc tre cột, nghe kêu lộp bộp, càng quỳnh càng bị, anh nào anh ấy, đầu trán sưng u, té sắp té ngửa, thấy thật là thảm thương tội nghiệp.

Đã thế, Cống Quỳnh ở ngoài lại la hét om sòm :

— Mau lên, đầu mặt tre nõ đấy, chạy, chạy mau lên không chết cả bây giờ...

Đề cho cả bọn bị sắp ngựa đã đời, Cống Quỳnh mới vào kéo từng anh ra cho vịn vai lẫn nhau, đi về và nói rất « nhân nghĩa tử tế » :

— Thôi các thầy về thôi, và tha lỗi, đề bữa khác đến vậy, bữa nay nhà cháy còn ăn uống gì được, oi khổ oi là khổ.

Sau đó, bọn thầy bói mới hiểu bị Quỳnh chơi võ xỏ nên lập kế trả thù. Một anh hiền kế :

— Chúng ta cứ lặng như không biết, đề mời hẳn đến chơi tạ ơn, rồi mỗi người giấu sẵn một khúc cây trong người, đoạn đề ít tiền vào đĩa, đặt giữa chiếu, đề gọi giúp cảnh nhà cháy, hễ hẳn với tay lấy, tức có tiếng động, lúc ấy chúng ta cứ áp lại mà đập là hẳn sẽ nát thịt như xương. Phải thế mới đã hờn bõ giận.

Cả bọn tán thành cho đó là mẹo hơn Gia-Cát, kế hơn Tử-Phòng, rồi nhờ người

đi mời Quỳnh đến nhà của một anh trong bọn.

Quỳnh đến, thấy cả bọn đã đứng xung quanh một cái chiếu, giữa đề một đĩa tiền. Quỳnh tinh ý đi bẻ một cái que dài thủ sẵn bên người. Lúc nghe một anh đại diện tuyên bố lý do như trên xong, Quỳnh lấy que dài, đứng xa xa thò vào đĩa tiền, tiền động kêu loảng xoảng, tức thì cả bọn áp lại đập túi bụi, thành ra anh nọ đập anh kia, xô xát chửi lẫn nhau, bị chửi bị đập lại cứ tưởng bị Quỳnh, nên càng đập, càng chửi :

— Mẹ bố mày xỏ ông l...

— Hôm nay thì mày phải nát xương nát thịt.

Đợi bọn thầy bói choảng nhau một lúc chi tử, Quỳnh ở ngoài bưng miệng cười, một lúc, mới gọi bảo :

— Thôi, các thầy ơi, cùng mù lòa cả, mà giận nhau đánh nhau làm gì ? Quỳnh này xin can các thầy thôi !

Bọn thầy bói nghe ra mới biết là chính tự mình đánh chửi nhau, chớ chẳng có

Quỳnh nào ở đó. Kết quả, kẻ xụi tay người xụi cẳng, mặt mày tím bầm, thân thê ê ẩm, anh nào anh ấy thở không ra hơi, phải chữa cả một tuần nhật mới phục hồi sức khỏe. Thật bị một mẻ đau hơn hoạn, nhưng ai bảo đại dột mà đi rây với Quỳnh...



CHƯƠNG
SÁU

**TRẠNG QUỲNH ĐI SỨ NƯỚC
TRUNG HOA**

- Cả ngàn ông binh với miệng túm.
- Được phong làm Lương quốc Trang nguyên
- Hạng người như thần phải đấu đong xe
chở.
- Làm sao để nhìn mặt vua Tàu ?
- Tiên vi chủ hậu vi khách.
- Lấy trộm giống ngô và giống mè.

29 — CẢ NGÀN ÔNG BÌNH VỚI MIỆNG TÚM

NĂM TÂN-SỬU (1721) VUA KHANG-HY nhà Thanh từ trần, thái tử Duận-Kỳ lên nối ngôi lấy hiệu là Ung-Chính. Được thư báo tin, vua Lê và chúa Trịnh họp bàn, cử một phái bộ sứ giả sang điếu tang vua cũ và chúc mừng vua mới. Cả vua và chúa cũng đi đến một kết luận: Kỳ này hẳn là có nhiều sứ bộ của các nước cũng đi Tàu một lượt với ta, lại nữa nước Tàu là nước rộng lớn, nhân tài nhiều lắm, vậy thì người cầm đầu sứ bộ không phải Cống-Quỳnh thì khó thể đem chuông đi đấm nước người được. Vì thế Cống-Quỳnh đang ở nhà được sắc chỉ cho đem theo vọng

lọng về, triệu ra Thăng-long gấp đề làm chánh sứ cầm đầu phái bộ sang Trung-quốc. Quỳnh bất đắc dĩ phải nhận lãnh trọng trách. Và đây cũng là lần đầu tiên, một chân cống sinh được cử lãnh chức ấy, nhất là cống sinh chưa hề làm quan hay tập sự, vì lẽ chức ấy trước nay thường trao vào tay một đại thần xuất thân Trạng-nguyên hay Tiến-sĩ.

Công Quỳnh được vua Lê chúa Trịnh thiết yến luôn mấy ngày liền đãi đọa rất long trọng, ban cho gấm vóc vàng bạc rất nhiều, rồi khi nhận quốc thư lên đường cả vua chúa và các đại thần lại thân hành tiễn chân ra đến tận ngoài thành Thăng-long.

Qua nước Tàu, đến tỉnh Giang-tây, Quỳnh và sứ bộ được các quan đại thần tỉnh dẫn xem mấy nơi làm đồ sứ. Vì người Tàu không ăn trầu, nên thấy sứ bộ ta ăn trầu, họ lấy làm lạ và cười nói có vẻ chế nhạo và xem khinh xem thường. Nhân họ hỏi thăm :

— Sứ giả An-nam có muốn đặt gì không ?

Quỳnh liền bảo họ làm cho hơn ngàn cái bình vôi miệng tùm bằng sứ, có quai xách, nắn thật khéo, vẽ thật đẹp, để khi trở về lấy. Họ thấy các lần trước sứ bộ ta sang cũng thường ghé đặt làm nhiều đồ, nên tin thật, nhất là lần này lại được một ít tiền đặt cọc gọi là. Thế là họ giành nhau mà làm. Không dè, khi về Cống-Quỳnh lại xin đi đường biển, thành thử cả ngàn ống bình vôi với miệng tùm bị bỏ. Các đồ sứ khác như tách đĩa chén bát còn bán được, chờ đến loại này thì bán cho ma nào ở Tàu, thành thử có anh chủ lò bị táng gia bại sản. Họ không biết sứ giả An-nam tên gì, nên cứ « tui ná ma » thẳng nào làm. Rồi khi tỉnh Giang-tây bị lụt lớn, thì bình ấy trôi theo dòng nước lều bều, mà tấp sang nước ta. Ấy dân nước ta nhiều nhà có ống bình vôi miệng tùm bằng sứ vẽ rất đẹp để đựng vôi ăn trâu, cũng là nhờ cách chơi xỏ của Cống-Quỳnh xưa vậy.

30 — ĐƯỢC PHONG LÀM LƯƠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN.

Khi tới kinh đô nhà Thanh, quả như lời vua Lê chúa Trịnh đã đoán, sứ thần các nước như Cao-ly, Nhật-bản, Tây hạ cũng lục tục kéo sang. Vua Ung-Chinh nhà Thanh thấy các chánh sứ đều là các tay văn học cả, nên mở một cuộc thi, thi chung với các quan văn Tàu để thử xem hơn kém, nhưng lạ nhất là chỉ phát bút nghiên giấy mực mà không phát đầu bài. Sứ thần các nước đều ngơ ngác nhìn nhau và lạ hơn nữa là lúc làm bài cứ có một viên quan nhỏ vừa đánh trống thúc giục, vừa chốc chốc lại chỉ tay lên trời.

Quỳnh không biết làm sao, liền lấy bút khoanh tròn lia lịa trên giấy, nguệch ngoạc bậy bạ, gọi cho có viết rồi đem nộp, và nộp trước hơn ai. Nộp xong, Quỳnh đi xem các quan Tàu viết lách ra sao, mới hay đầu bài ra *Thơ trống vân thiên*. (*Cổ thi thiên vận*) mà cử chỉ của viên quan văn đánh trống là cả một ám hiệu. Nhanh tri

khôn, Quỳnh đánh cắp hết ý thơ và nghĩ sẵn một bài đề bụng. Khi các quyền đệ lên, vua Tâu đích thân chấm các bài dự thi. Vua Ung-Chính thấy bài của sứ giả nước ta, đọc không được, truyền thị vệ gọi Quỳnh đến hỏi ; Quỳnh quỳ tâu :

— Đó là lối chữ thảo riêng của nước Nam, nếu hoàng đế đọc không được, hạ thần xin viết lại dâng hoàng.

Vua Ung-Chính chấp thuận, Quỳnh viết lại thành bài thơ bằng chữ Hán như sau :

Bình diện thể tương liên.

Nội không hề ngoại viên.

Uy gia thiên lý địa;

Thanh động cử trùng thiên.

Nghĩa là :

Mặt bằng thể liền nhau.

Trong rỗng mà ngoài tròn.

Oai vang nghìn dặm đất.

Tiếng động chín tầng trời.

Bài của Quỳnh vừa hay, vừa rõ là cái trống, lại vừa có hùng khí, nên vua Ung-Chính khen giỏi, chấm cho đỗ đầu, sắc phong làm « Lương quốc Trạng nguyên »

tức Trạng nguyên của cả hai nước Tàu và ta, rồi đò lại ban cho áo mũ cân đai, thẻ bài cùng vàng bạc châu báu. Cống-Quỳnh thành Trạng-Quỳnh từ đó. Thật là vinh dự, chẳng những chỉ riêng cho Quỳnh mà còn cho cả nước nhà nữa.

31 — HẠNG NGƯỜI NHƯ THẦN PHẢI ĐẤU ĐÔNG XE CHỖ.

Sau cuộc thi, vua Tàu cho thiết đại yến khoản đãi các sứ bộ ngoại giao. Trạng Quỳnh được xếp ngồi chỗ sang trọng nhất. Nhân lúc tấu hứng, vua Ung-Chính hỏi :

— Bên quý quốc, những người được như khanh phỏng độ bao nhiêu ?

Trạng-Quỳnh đáp :

— Muôn tâu bệ hạ, ở tề quốc, hạng người như kẻ hạ thần này đông lắm, không biết đến bao nhiêu mà kê, đấu đông xe chở, cũng không thể hết được.

Vua Ung-Chính lại hỏi :

— Thế họ được làm quan chức gì ?

Trạng-Quỳnh đáp :

— Muốn tâu bệ hạ, tối đại đa số chỉ làm nghề chèo đò bán quán, vì lẽ tài cán so với nhiều người chẳng thấm tháp vào đâu.

Quỳnh tâu đối như vậy là để làm tăng cho danh dự và uy tín nước nhà. Chính cũng vì thế mà khi phái bộ sứ Tàu qua đáp lễ, Quỳnh phải cải trang làm chủ lái đò, và nhờ Thị-Điêm giả làm cô bán quán để cho họ thấy câu nói của Quỳnh ở trước mặt vua Ung-Chinh là thật. Sách Nho có câu nói « sứ ư tử phương bất nhục quân mệnh », trong bọn người này, phải kể Quỳnh là một.

32 — LÀM SAO ĐỂ NHÌN MẶT VUA TÀU ?

Từ đó trở đi, Trạng Quỳnh được toàn thê bá quan văn võ của Triều đình nhà Thanh kính nể, nhưng còn một việc khó khăn nữa là làm sao để thấy tường tận mặt mũi vua Ung-Chinh để khi về còn làm sớ tâu lên vua Lê và khải lên chúa Trịnh.

Quỳnh nghe dư luận đồn vua Ung-Chinh có nốt ruồi son ở dưới cằm, song không biết nốt ruồi ấy to nhỏ hoặc vuông tròn ra sao. Bọn sứ thần của các nước cũng thế nên cùng họp nhau lại để bàn định kế hoạch, phải làm cách nào để cho được thấy rõ long nhan. Không ai nghĩ ra kế hoạch gì. Với vua Ung-Chinh, các sứ thần cũng như Quỳnh đã được vào bệ kiến, nhưng theo nghi lễ, khi đến phải quỳ xuống ở một chỗ cách xa, mặt phải cúi xuống, có râu gì cũng vậy, còn khi đứng lên thì phải nhìn vào cái hốt để giữ vẻ kính cẩn nghiêm trang, kẻ dễ mà hóa khó, thật gần mà hóa xa, bởi vậy thấy rõ được mặt vua là cả một vấn đề tối nan.

Giữa lúc các sứ thần vô kế khả thi thì có viên quan nội thị ra nhà sứ quán truyền tin cho biết ngày mai nhà vua thiết yến khoản đãi các sứ thần, nhưng có một yêu cầu là mỗi sứ thần phải nấu một món ăn đặc biệt của nước mình đem vào để dâng lên nhà vua nếm thử, đồng thời cũng để chấm điểm xem món ăn của nước nào

ngon hơn, có khác hương vị với Trung quốc hay không ?

Viên quan nội thị báo tin xong ra đi, Trạng Quỳnh vỗ tay reo :

— Ta có kế hoạch để thấy tường tận long nhan rồi. Các sứ thần bâu lại hỏi kế gì, Quỳnh đáp :

— Đề khi dự yến các tiên sinh sẽ thấy rõ, bây giờ nói ra e sớm quá !

Ai nấy đều ngơ ngác nhìn nhau.

Sáng mai, khi vào dự yến, Quỳnh khệ nệ bung vào một tô miến (bún tàu) trường thọ, nấu lẫn với lòng gà lòng vịt theo kiểu nấu miến đặc biệt Việt Nam, chỉ khác ở chỗ đề nguyên cả sợi dài lê thê, không cắt ngắn ra từng khúc cho dễ gấp dễ ăn.

✽ Khi vào yến, Quỳnh bung tô miến trường thọ dâng vua Ung-Chinh và chúc vạn vạn tuế. Nhà vua cầm đũa gấp ăn, sợi miến dài quá gấp không được. Quỳnh xin lại hầu ăn, nhà vua chuẩn tấu, Quỳnh rón rén lại, một tay bung tô miến, một tay cầm đũa, xin nhà vua ngửa mặt lên, há miệng ra, đề đưa sợi miến vào. Vua

Ung-Chinh nhất nhất làm theo từng động tác của Quỳnh, thế là Quỳnh thấy rõ long nhan, không còn sót hở một chân răng kẽ tóc. Vua Ung-Chinh khen ngon, chớ có biết đâu đã mắc kế của Quỳnh. Cử tọa trước sự ăn uống ấy, ai nấy đều muốn phá ra cười, nhưng phải cố nhịn vì sợ bị mang tội thất lễ. Các sứ thần ai nấy đều phục sứ nước Nam là thánh, và năn nỉ mãi Quỳnh mới chỉ cho tướng mạo vua Ung-Chinh thế nào.

33 — TIÊN VI CHỦ HẬU VI KHÁCH

Sau bữa dự yến ấy, triều đình nhà Thanh biết được cái dụng ý của Quỳnh nên họ bàn nhau phải hại Quỳnh đi, kéo đề nước Nam có người như thế là một mối lo cho Trung quốc về sau. Chủ trương này của họ được viên thừa tướng đích thân thi hành. Y đặt tiệc mời riêng Trạng-Quỳnh lại tư dinh đề dự. Trên đường đi,

y cho trải chiếu và nệm gấm la liệt, tỏ ra sang trọng cực kỳ lắm, nhưng dưới là những hầm chông sâu thăm để cho Trạng Quỳnh bị té xuống mà chết.

Hôm dự tiệc, viên thừa tướng đích thân đến tận nhà rước Quỳnh. Kiệu ra khỏi nhà sứ quán, viên thừa tướng mời Quỳnh xuống đi bộ cho mát và nhường Quỳnh đi trước. Y tưởng phen này Trạng-Quỳnh sẽ làm ma đất khách, nhưng Quỳnh đã thông minh đề phòng cứ nhường viên thừa tướng đi trước. Viên thừa tướng cố nhường, Quỳnh thừa lại :

— Tiên vi chủ hậu vi khách, lẽ đã dạy thế, vả lại tể quốc là tiểu quốc mà thiên triều là thượng quốc, kẻ sứ thần này đâu dám đi trước tướng công được.

Thế là viên thừa tướng phải chịu, rồi Quỳnh cứ bước theo dấu bước của y ta mà đi, thành thử chẳng xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Nghĩ lại chỉ tội viên thừa tướng đã bị Quỳnh bẻ gãy mất chủ trương thâm độc, lại bị mất toi một bữa tiệc. Nhưng đây cũng là bài học đáng giá cho những kẻ lương

tâm ám muội và ghen ghét tài năng:

Chưa hết, sau chuyện đến tai vua Ung-Chính, y ta còn bị triệu vào để nhận lãnh những quở phạt nặng nề. Nhà vua nổi giận quát mắng :

— Thiên triều là một nước to lớn gấp cả trăm lần nước An-Nam mà đi vô cơ hãm hại một sứ thần của họ, hỏi còn gì nữa là uy tín danh dự, trăm nghiêm cấm mọi chủ trương và hành động ám muội, nếu các sứ thần ai có chuyện gì xảy ra là khanh cùng toàn gia phải chịu trách nhiệm hết.

Quát mắng xong, nhà vua lại bắt y phải đích thân đến tận sứ quán để tạ lỗi Trạng-Quỳnh. Từ đó Quỳnh ở đất Tàu được bình yên vô sự, và lại được nước đề lên chân lên mặt.

34 — LẤY TRỘM GIỐNG NGÔ VÀ GIỐNG MÈ

Theo lệ thời vua Lê chúa Trịnh, mỗi lần phái đoàn sứ bộ đi sang nước nào,

ngoài việc giao hảo ra, còn phải học thêm một nghề gì hay đem một sản vật gì về nước để giúp cho kinh tế nước nhà. Trạng-Quỳnh trong chuyến đi sứ nhà Thanh này cũng vậy. Nhân đi xem đồng ruộng của Trung-quốc, Trạng-Quỳnh thấy họ có hai giống ngũ cốc rất dễ trồng, dễ kiếm ra tiền mà nước nhà không có là giống mè đen và ngô (bắp) vàng. Quỳnh hỏi thăm ghi được cách trồng và cách dùng, nên mua mỗi thứ một ít để đem về làm giống. Sứ thần các nước cũng vậy. Không dè khi lên đường về nước, vua Ung-Chinh lại truyền chỉ dụ cho đình thần thi hành là cấm ngặt các sứ thần tuyệt đối không được đem theo một sản vật gì của Trung-hoa về nước, ngoài các tặng phẩm của nhà vua. Đồng thời ra lệnh phải khám xét rất kỹ, coi chừng từ kẻ tóc vành khăn, từng lai áo gấu quần. Các sứ thần khác trước tình trạng ấy đành bó tay mà chịu, ấy thế nhưng Trạng-Quỳnh đã đem về được cả hai giống ấy bằng cách dặn đoàn tùy tùng cứ mỗi người lấy ít hạt giống trên nhét vào hậu môn và ở đầu

dương vật để qua mặt sự khám xét của quan lại nhà Thanh. Do đó, nước ta mới có hai giống ngô gốc ấy, và cũng vì đó, ở ngoài miền Bắc, với hai thứ ấy, người ta chỉ dùng để ăn, chứ không để vào việc tế lễ, cũng như đồng bào miền Nam chỉ vì câu chuyện bậy bạ về sinh lý của một cô gái quê xưa mà cứ cúng chuối già cúng cúng khoai từ vậy.



CHƯƠNG

BẢY

TRẠNG QUỲNH THỪA TIẾP SỨ TRUNG HOA

- Từ anh lái đò đến cô hàng bán quán.
- Cả đoàn sứ giả Tàu phải chui cửa « An nam quốc môn».
- Một tiếng trống vè mười con rồng.
- Khúc gỗ này đàng nào gốc, đàng nào ngọn ?
- Con ngựa nào là mẹ, con ngựa nào là con ?
- Trâu Tàu và trâu Việt chọi thi.
- Quả mít này mấy hột ?
- Làm sao lấy nước trong chai thủy tinh ra ?
- Mèo lấy hết thịt trong xác con tôm hùm.
- Cách xử sọt chỉ qua vòng ngọc trốn ốc.

35 — TỪ ANH LÁI ĐÒ ĐẾN CỔ HÀNG BÁN QUÁN

Trạng Quỳnh về nước, đem mọi việc tâu lên triều đình, vua Lê và chúa Trịnh ban thưởng cho rất hậu. Năm sau, vua Ung Chính nhà Thanh sai một phái đoàn sứ bộ sang đáp lễ nước ta. Triều đình được tin, giao mọi công việc thừa tiếp sứ bộ cho Trạng Quỳnh.

Đề dẫn mặt sứ bộ Tàu ngay từ lúc nhập cảnh, Quỳnh cải trang làm anh lái đò để chở đoàn sứ Tàu khi qua sông Kinh-bắc (tức Bắc-ninh) và nhờ bà Đoàn-thị-Điểm cải trang làm cô hàng bán quán ở bên đây sông để lèo bọn Ngô khách liu lo. Khi đó vừa tách bến, viên chánh sứ nhà

Thanh bỗng đánh luôn một tràng trung tiện, thấy anh lái đò miệng túm túm cười, anh ta nghĩ xấu hổ, vội đọc ngay một câu chữa thẹn :

Lôi động Nam bang.

Có nghĩa là « sấm động nước Nam ».

Anh lái đò tức Trạng Quỳnh cải trang thấy thế, liền ngừng mái chèo lại, đứng ngay mũi thuyền, trật quần ra đái, chẳng cần nề nang gì, vừa đái anh vừa đọc :

Vũ quả Bắc hải.

Có nghĩa là « mưa tràn biển Bắc », để đối lại cái câu của viên chánh sử Tàu vừa đọc. Cả bọn sử Tàu cùng ngơ ngác nhìn nhau, không dè ở nước Nam đến tên lái đò cũng hay chữ như thế.

Khi bọn này lên bờ, bà Đoàn-thị-Điềm chạy ra đon đả mời vào quán tạm nghỉ đề dùng nước giải khát. Thấy cô hàng trang điềm lộng lấy lại mặc cái yếm và cái quần rất mỏng ra vẻ khêu gợi lắm, nên bọn chúng tên nào tên ấy cứ dán mắt nhìn rồi cười cợt bảo nhau :

An nam nhất thốn thổ, bất tri kỹ nhân canh

Nghĩa là « một tấc đất An-nam, chẳng biết bao người cày.» Chúng nói như vậy có ngụ ý cho cô hàng là hạng gái giang hồ, trác nết. Cô hàng tức bà Điềm vì cũng thạo tiếng Trung-hoa, nên sau khi nghe được liền đối ngay lại rằng :

Bắc quốc chư đại phu, giai do thủ đồ xuất.

Nghĩa là bao nhiêu tay lớn ở nước Tàu cũng đều do chỗ ấy mà ra. Cả bọn sứ Tàu đang vênh vác lên mặt hiu hiu tự đắc, bỗng nhiên mặt mày xúi xị vì bị bà Điềm xỏ lại cho một vố khá cay. Thật chúng không ngờ qua bên nước Nam lại gặp những nhân vật đến thế mà đó chỉ là hạng thứ dân cỡ bét, nên khi làm sớ tâu về vua Ung-Chính chúng phải thú nhận rằng đúng như lời của sứ giả nước Nam đã nói với nhà vua khi trước là những người như ông ta ở bên nước Nam chỉ có đi chở đồ bán quán, chớ không đáng kể vào đâu hết.



36 — CẢ ĐOÀN SỨ TÀU PHẢI CHUI CỬA «AN NAM QUỐC MÔN»

Đề tiếp đón phái đoàn sứ giả Tàu, vua Lê chúa Trịnh sai làm một cái cổng chào ở phía bắc kinh thành Thăng-long, trên đề bốn chữ « An-nam-quốc-môn » rất lớn, có nghĩa là « cửa nước An-nam ».

Khi phái đoàn đến cửa bắc, thấy bốn chữ ấy, viên chánh sứ cho là nước ta khi thị nước Tàu, nên ngừng lại, họ đòi phải bỏ bốn chữ ấy đi thì phái đoàn mới qua.

Vua Lê và chúa Trịnh hỏi ý kiến Trạng Quỳnh, Quỳnh tâu :

— Cứ mặc bọn chúng nó, hạ thần đã có cách, chớ như gỡ đi thì nhục cho quốc thể ta lắm.

Quỳnh tâu như vậy, rồi sai đem án thư ra đặt ngoài cửa để mời sứ bộ Tàu uống nước. Trong lúc bọn Tàu đang dùng trà, Quỳnh giả làm anh lính hầu cầm quạt, đứng quạt cho viên chánh sứ uống, rồi đột

nhiên lấy giáo quạt gõ nhẹ vào đầu hắn và nói :

— Tỉu nà ma, cái nị qua nước ngọ làm gì ?

Viên chánh sứ Tàu cả giận, đứng phắt dậy, định túm lấy đầu Quỳnh để lên cho một trận, Quỳnh giả sợ hãi, chạy tuột vào trong cổng, tên chánh sứ đang lúc giận, vô ý đuổi theo. Quỳnh liền đứng lại, chấp tay xin lỗi và nói :

— Các ngài đã chịu qua cửa « An-nam quốc-môn » chưa ?

Viên chánh sứ nghe nói, giật mình, biết bị mắc kế, song đã chui vào, chẳng lẽ chui ra, thế là cả đoàn đành lục đục kéo nhau mà qua cửa « An-nam quốc môn ».

37 — MỘT TIẾNG TRÔNG VỀ MƯỜI CON RỒNG

Khi đệ quốc thư lên vua Lê rồi, đoàn sứ Tàu được mời ra nhà quán sứ để nghỉ. Trạng-Quỳnh được cử ra thay mặt triều đình tiếp đãi :

Viên chánh sử Tàu vốn là tay họa sĩ vẽ rồng nổi tiếng nhất bên Tàu, một hôm y hỏi Quỳnh :

— Ở quý quốc đây có ai biết vẽ không ?
Quỳnh trả lời :

— Tưởng gì, chớ ở tệt quốc thì hạng ấy nhiều lắm, và trong có cả tiện chức đây.

Thấy nói như vậy, viên chánh sử rủ Quỳnh thi vẽ và ra điều kiện :

— Vậy tôi với ngài hãy vẽ thi xem sao, và hạn một hồi trống phải xong một con.

Quỳnh hỏi vẽ gì. Viên chánh sử đề nghị vẽ rồng. Quỳnh cười nói :

— Tưởng gì, chớ rồng thì chả cần một hồi, chỉ một tiếng thôi, tiện chức cũng vẽ xong mười con.

Viên chánh sử sững sốt lấy làm lạ.

Cuộc thi vẽ bắt đầu. Giấy bút đưa ra, một anh lính vừa giơ dùi đánh trống, Quỳnh liền nhúng cả mười đầu ngón tay vào nghiên mực, nguệch lên tờ giấy, rồi đưa viên chánh sử :

— Thưa ngài, tôi vẽ xong rồi đấy !...
Viên chánh sử ngạc nhiên cười bảo :

— Rờng gì mà như thế ?

Quỳnh đáp :

— Vậy thưa ngài, ngài nhìn có rõ mười con rờng đất không ? (Rờng đất là con giun, con trùng mà sách thuốc Bắc thường viết là địa long).

Viên chánh sử biết Quỳnh không phải tay biết vẽ, nhưng phải phục Quỳnh là mưu tri hơn người, quả một tiếng trống mà vẽ được mười con rờng vậy.

38 — KHÚC GỖ NÀY ĐẰNG NÀO GỐC ĐẰNG NÀO NGỌN ?

Cách mấy hôm, bọn sử Tàu đem ra một khúc gỗ sơn kin trên viết hai chữ « túc tử » vào dâng vua Lê đề đố triều đình nước Nam xem khúc gỗ ấy là cây gì và đặng nào gốc, đặng nào ngọn ? Vua Lê cho triệu Quỳnh vào giảng, Quỳnh bảo bọn sử Tàu :

— Sáng mai tôi sẽ trả lời với quý ngài.
Viên chánh sử đồng ý.

Đêm ấy, Quỳnh sai đầy tớ lên ra đại tiện lên khúc gỗ ở trước sân rồng. Sáng mai, Trạng-Quỳnh và viên chánh sử đến, thấy khúc gỗ dơ, Quỳnh thét mắng bọn lính canh om sòm và truyền đem xuống hồ rửa. Quỳnh đề ý dòm theo nên khi khúc gỗ đem lên Quỳnh đoán đúng, vì lúc xuống nước thì đằng gốc bao giờ cũng nặng và chìm hơn.

Còn gỗ là cây gì thì Quỳnh giảng như sau :

— Túc là lúa, Tử là con, tức còn lúa thì con ăn con béo, hết lúa thì con ốm con gầy, con gầy có nghĩa là cây gòn, tức khúc gỗ này là gỗ cây gòn vậy.

39 — CON NGỰA NÀO LÀ MẸ, CON NGỰA NÀO LÀ CON ?

Phái đoàn sử giả thấy ở lâu không lợi, nên cáo từ về nước, họ dâng sớ tâu lên vua Ung-Chính nhà Thanh, kể rõ mọi việc bên nước Nam, và kết luận rằng nước ấy

tuy nhỏ mà nhân tài nhiều quá không thể nào lường được.

Triều đình nhà Thanh sau một thời gian nghiên cứu, họ cử một phái đoàn khác đem sang nước ta các phẩm vật để đổi. Họ đưa sang hai con ngựa cái giống nhau và một con ngựa con, đổi bên nước Nam biết con ngựa con là con con ngựa nào.

Vua Lê chúa Trịnh cho mời Quỳnh vào giảng. Quỳnh sai linh lấy cỏ cho ngựa ăn nên trả lời đúng ngay, vì giống ngựa là giống vật thảo ăn, con nào là mẹ thì trước khi ăn nó tha cỏ lại cho con nó. Phái đoàn sứ giả Tàu phải phục Quỳnh là giỏi, thật họ không dè Quỳnh lại hiểu cả vật tinh đến tướng tận như thế.

40 — TRÂU TÀU VÀ TRÂU VIỆT CHỢI THI

Phẩm vật thứ hai của phái đoàn sứ Tàu đem qua là một con trâu đực rất lớn để hỏi bên nước Nam có con trâu nào chọi

nổi không, nếu chọi được thì phải đoàn xin biểu, còn không sẽ đem về.

Vua Lê và chúa Trịnh lấy làm lo sợ, vì thấy con trâu Tàu lớn quá, trâu Việt không thể con nào đối địch được, liền cho triệu Trạng-Quỳnh vào vấn kế. Quỳnh tâu :

— Con trâu Tàu ấy lớn thật, nhưng trâu ta dư sức để chọi. Quỳnh tâu như thế rồi hẹn ngày với phái đoàn cho trâu ta và trâu Tàu chọi thi. Phái đoàn sứ giả Tàu đề nghị chọi thi ở trong một cái vòng tròn rộng lớn có vạch đường vôi sẵn, hễ trâu bên nào chạy trước ra khỏi vòng là thua.

Trạng Quỳnh chấp thuận điều kiện ấy, tới ngày chọi thi, Quỳnh cho dắt ra một con nghé con mới chừng hơn một tháng. Con nghé bị bỏ đói, nên khi thả ra, cứ háng con trâu Tàu mà húc để tìm vú. Con trâu Tàu bị nhột, chạy tuốt ra ngoài vòng, con nghé lại chạy theo, con trâu Tàu lại chạy và ngơ ngác nhìn con nghé con. Quỳnh vỗ tay reo cười ầm ĩ, và nói lớn với phái đoàn sứ giả :

— Đó, trâu nước tôi mới hơn một tháng đã hạ được trâu của quý quốc rồi đó, chớ lớn thì còn ghê hơn nữa.

Cả vua, cả chúa và mọi người có mặt đều reo cười và vỗ tay như sấm.

Biết là bị hố, nhưng phải đoán sứ giả phải bái phục cái mưu mẹo của Quỳnh và phải chịu thua vì đã trót đưa điều kiện chọi thi như trên kia đã nói. Thế là nước Tàu bị mất trâu mà ta được trâu vậy.

41 — QUẢ MÍT NÀY MẤY HỘT ?

Phẩm vật thứ ba của họ là một quả mít để đồ triều đình ta xem quả ấy mấy hột. Vua Lê chúa Trịnh hỏi Quỳnh, Quỳnh không biết, liền áo mũ chỉnh tề đến sứ quán rủ sứ Tàu đi quanh hồ Tây dạo xem phong cảnh, rồi ngầm sai một tên lính giả làm kẻ ăn mày, mặc áo quần rách rưới, lẻo đẻo đi theo viên chánh sứ.

— Lạy ông, ông có giống mít quý hóa ở nước Tàu đem sang, xin ông làm ơn làm phúc cho xin một hạt để về trồng lấy giống.

Viên chánh sứ đang lúc nhận tâu, thấy có kẻ cứ lẻo đẹo đi theo năn nỉ xin, bực mình nổi giận chửi :

— Tâu nà ma cái nì, quả mít của ngô có một hạt, ngô cho cái nì làm sao được ? Tâu nà ma !

Lão vừa buột miệng chửi xong, đến lúc kịp suy nghĩ lại mới tá hỏa người ra vì đã vô tình làm lộ bí mật của quả mít, nên khi về sứ quán, lão xin quả mít lại, không dám đem đố nữa. Quỳnh tâu vua Lê cho lính đem quả mít trả lại, nhưng lại dặn tên lính khi đến sứ quán thì bảo viên chánh sứ với một giọng nhạo báng :

— Hà, quả mít này có một hạt mà cũng đem đố ư ?

Viên chánh sứ sau đó đem chuyện nói với Quỳnh, Quỳnh vừa xin lỗi vừa cười nói :

— Ấy thứ linh trảng của tộ quốc thể đó,

ngu si dốt nát chẳng biết gì cả mà cứ đòi xen vào việc của quốc gia.

Viên sứ Tàu nói :

— Nhưng biết quả mít có một hạt, thì hẳn cũng thông minh đấy chứ !

Quỳnh lên mặt, lắc đầu :

—Ồ ngài cứ quá khen, hạng thông minh ấy ở tẻ quốc có gì mà đáng kể, chúng nó chỉ xứng đáng để làm lính hầu thôi.

Nghe Quỳnh nói, cả đoàn sứ Tàu lại càng khiếp phục về số nhân tài của nước Nam hơn nữa, lính tráng còn thế, huống hồ vua quan và các hàng sĩ phu trong nước, quả thật phải lấy đầu mà đong, lấy xe mà chở...

42 — LÀM SAO LẤY NƯỚC TRONG CHAI THỦY TINH RA ?

Phẩm vật thứ tư là một cái chai thủy tinh liền không có miệng, mà trong lại có nước. Viên sứ Tàu đổ triều đình ta làm cách nào để lấy nước ra được. Giữa lúc vua quan

và mọi người bối rối, Quỳnh xách dùi đục vào, cầm cái chai đem ra. Viên sử Tàu hỏi :

— Ngài làm gì như vậy ?

Quỳnh đáp :

— Thưa ngài, thiên triều bảo làm cách nào để lấy được nước, vậy muốn lấy nước thì phải đánh mà đánh thì phải võ.

Vừa nói, Quỳnh vừa giáng dùi đục xuống, đập vỡ cái chai ra. Viên chánh sử Tàu thấy vậy nói :

— Nhưng ngài đã đập vỡ cái chai !

Quỳnh vặn lại :

— Đành vậy, nhưng thiên triều chỉ bảo làm cách nào lấy nước, có bảo phải giữ cái chai đâu.

Viên chánh sử chịu thua.

Câu chuyện này mới nghe thì thấy là thường lắm, nhưng có một dụng ý là nước Tàu muốn hãm lấy nước ta, mà Quỳnh làm thế là có dụng ý cho biết muốn lấy thì phải đánh mà đánh thì phải võ thế đó, chớ nước Nam này tuy nhỏ mà không sợ hay chịu khuất phục đâu.

43 — MẸO LẤY HẾT THỊT TRONG XÁC CON TÔM HÙM

Phẩm vật thứ năm là một con tôm hùm rất lớn, viên chánh sử Tàu nói là cống vật của nước Phú-tang đem dâng vua Ung Chính, thiên triều thích lắm, nên đem sang để nhờ nước Nam lấy hết thịt ra cho, chỉ để nguyên vỏ lại thôi.

Vua Lê chúa Trịnh cho triệu Trạng-Quỳnh vào hỏi kế. Quỳnh nói trước mặt viên chánh sử :

— Tưởng gì, chớ thế thì dám trể con ngoài chợ Thăng-long cũng có thể làm được.

Viên chánh sử ngạc nhiên, dán mắt nhìn Quỳnh nói :

— Nhưng lấy hết thịt ra, mà con tôm vẫn y nguyên mới được !

Quỳnh cười đáp :

— Dĩ nhiên là vậy đó, thưa ngài.

Nói đoạn, Quỳnh đem con tôm đi và hứa nội trong ba ngày sẽ làm xong hoàn toàn. Cả triều và cả đoàn sử Tàu ai nấy đều hồi

hộp trước thái độ của Quỳnh. Nhưng đúng hện, Quỳnh đem con tôm lại, mọi người nhìn xem chỉ là cái vỏ không mà thịt bên trong hoàn toàn chẳng còn một tí gì, ai nấy đều phục Quỳnh là thánh. Viên chánh sử Tàu hỏi phương pháp làm, Quỳnh nói là nhờ âm binh thần tướng lấy giúp cho, chớ có biết đâu rằng Quỳnh đã đem con tôm đặt vào một ổ kiến, để chúng tha hết thịt tôm đi, cho còn nguyên vỏ lại, sạch bóng mà không hây hấn gì. Ấy cũng nhờ đó người nước ta mới biết cách lấy thịt tôm hùm, để còn nguyên vỏ làm đồ chơi đem bán, mà các nhà khoa học Tây phương sang đây nghiên cứu nát óc không ra, nếu không được kể cho biết cái phương pháp quá ư giản dị như đã nói trên này.

44 — CÁCH XỎ SỢI CHỈ QUA VÒNG NGỌC TRƠN ỐC

Phẩm vật thứ sáu là một cái vòng rồng bằng ngọc xoáy tròn ốc, họ nhờ triều đình nước Nam xỏ cho một sợi chỉ để đeo. Việc

này Quỳnh nghĩ không ra, nên phải đi đến nhà bà Đoàn-thị-Điễm vấn kế. Bà Điễm vẫn còn căm hận Quỳnh, nhưng không thể vì câu chuyện riêng mà để cho nước nhà mang tiếng. Bởi thế khi sứ Tàu sang, bà đã phải giả làm cô hàng bán quán lảng lơ để giúp cho triều đình. Giờ đây thấy Quỳnh đến nữa, bà nghe chuyện, đứng dậy bảo :

— Có thể mà không sao làm được thì làm quan kiếc gì ?

Bà định không chỉ, nhưng nghĩ tội nghiệp, thành vừa bồng con vừa hát ru để mách nước cho Quỳnh, bà ru rằng :

*Tích tịch tình tang,
Bắt con kiến càng.
Buộc ngang lưng nó,
Bôi mỡ đầu gió.
Cho nó bò sang... (1)*

1— Về mấy câu này, có người lại kể khác như sau :

*Tích tịch tình tang,
Bắt con kiến càng.
Buộc chỉ ngang lưng
Một đầu lấy giấy mà bung,
Một đầu thừa mỡ thơm lưng nó sang.*

Nghe bà Diêm hát, Quỳnh hiểu ý, liền trở về bắt một con kiến lấy chỉ buộc vào lưng cho vào một đầu của vòng ngọc, còn đầu khác bôi mỡ để trước ngọn gió, gió thổi mỡ thơm, kiến đánh mùi lạ, kéo luôn sợi chỉ sang bên kia, rồi bảo viên chánh sứ nhà Thanh :

— Tệ quốc đã xỏ sợi chỉ cho thiên triều rồi đó, ngài đem vòng ngọc về nếu sợi chỉ bị đứt, cứ theo phương pháp này mà làm.

Viên chánh sứ Tàu bái phục Quỳnh là giỏi và khen :

— Cả nước chúng tôi, không có ai hơn ngài, thật là vượng khí trời đất đều tụ ở phương Nam hết thảy.

Rồi đó phái đoàn họ lên đường về nước. Và cũng vì đó vua nhà Thanh nhiều lần có tham vọng muốn xâm chiếm nước ta mà vẫn e sợ không dám động binh vậy.



CHƯƠNG

TÁM

TRẠNG QUỲNH VÀ CÁC QUAN VÂN VÕ

- Đã bảo ăn không được mà cứ ? !...
- Ăn ở trong như... và ăn ở ngoài như...
- Mâm ngũ quả thiên nhiên.
- Ngài ăn chuối thế thì tôi ăn cháo thế !
- Thiện đức không phải là đức tốt.
- Tao đã bảo mày mất dái rồi mày ơi !
- Quan thị và quan võ đánh nhau.
- Chúa hỏi quan thị : làm srong cho sáo ?
- Bàn tướng hậu môn và tướng răng.
- Trạng lột chữ trạng không thể chết.

45 — ĐÃ BAO AN SAO ĐƯỢC MÀ CỨ !...

SAU LẦN THỪA TIẾP PHÁI ĐOÀN SỨ GIẢ của triều đình nhà Thanh, Trạng-Quỳnh được cử làm chức Hàn-lâm-học-sĩ bên phủ vua một thời gian rồi đổi qua phủ Chúa. Nước ta lúc đó là nước quân chủ, trên hết là vua Lê, nhưng bao nhiêu quyền bính đều do bên phủ Chúa quyết định, còn vua chỉ có cái hư vị khi nào thiết triều hay tiếp kiến sứ giả mới cần đến mà thôi. Bởi thế các quan lại tuy ngoài miệng lúc nào cũng lấy chữ « trung quân » làm đầu, nhưng trong thực tế thì hầu hết là xu phụ nhà Chúa. Chúa bảo thế nào là làm theo thế đó. Trước tình cảnh ấy, Trạng-Quỳnh cảm

thấy bất mãn lắm, lại nhân thấy các quan bên phủ Chúa thường có tình a dua nịnh hót và hay tọc mạch vào công việc của mình nên nghĩ ra một kế xỏ chơi.

Bữa nọ, Quỳnh vào bên phủ Chúa xách theo một cái ống tre lớn, trong đựng gạo rang trộn lẫn với mật mía, rồi khi rảnh việc, Quỳnh lại lấy gạo rang ra ăn. Các quan vẫn võ thấy vậy bảo Quỳnh là tham ăn một mình và đòi Quỳnh phải đem ra thết đãi. Quỳnh tỉnh bơ trả lời :

— Cái này là cứt mà, các ngài ăn sao được ?

Các quan tức quá, liền dùng sức mạnh của đám đông đè Quỳnh xuống, lấy ống gạo rang đổ ra ăn.

Bữa sau, khi vào phủ Chúa, Quỳnh vẫn đem theo cái ống tre hôm trước, nhưng trong toàn là nước phẩn và cào cào, châu chấu, còn thứ gạo rang trộn mật thì Quỳnh chỉ bỏ riêng một ít vào túi để ăn cho có lệ.

Thấy Quỳnh ăn, các quan lại đòi hỏi, Quỳnh vẫn lắc đầu không chịu. Thế là họ

lại xúm nhau đề Quỳnh ra đề lấy. Chẳng đề nấp ống tre vừa mở, bao nhiêu cáo cáo châu chấu đều được thề bay vung vít ra, tung tóe nước thúi nước bẩn vào mặt mũi, vào áo mũ và cân đai mọi người, ai nấy đều xô nhau đề tránh. Quỳnh thấy thế, vỗ tay reo cười :

— Đã bảo rằng ăn không được mà cứ đề ra lấy!

Các quan tức quá, nhưng tự tay mình làm hại mình còn nói năng sao được, thành chỉ có nước rút lui với những tiếng chửi thề tục tĩu. Báo hại, các chú lính gác phủ phải lau rửa một phen muốn chết. Và cũng từ đó, các quan văn võ không ai dám tò mò vào các câu chuyện của Quỳnh.

46 — AN Ở TRONG NHƯ... VÀ AN Ở NGOÀI NHƯ...

Bị vỗ xỏ đau quá, các quan văn võ liền họp riêng nhau bàn kế đề chơi lại Quỳnh một võ cho bõ cay bõ ghét. Sau

một hồi bán cãi sôi nổi, một quyết định được đem ra thi hành rất bí mật như sau :

Bữa nhà Chúa mở yến thiết đãi các quan văn võ bên phủ Liêu (tên gọi phủ chúa Trịnh) tất cả đều vào tàu với Chúa là không chịu ngồi ăn chung với Quỳnh, tỏ ý ghét Quỳnh, coi Quỳnh như hủi không ai thèm rây với, và xin Chúa nếu có mời Quỳnh thì dọn cho y riêng một mâm ở ngoài hiên, Ban đầu Chúa không chịu, nhưng sau lại chấp thuận để thử xem Quỳnh sẽ đối phó ra sao.

Bữa yến tiệc mở, các quan tề tựu, bọn linh hầu trong phủ theo lệnh Chúa dọn riêng cho Quỳnh một mâm ở ngoài hiên, còn các quan thì ngồi ăn bên trong. Quỳnh dâng chén rượu chúc thọ Chúa, rồi thân nhiên ngồi ăn. Một vị quan văn thấy thế lại mượn lúc tửu hứng ngâm bài thơ «Thăng mỗ» của vua Lê-Thánh-Tôn đề ám chỉ Quỳnh cũng không hơn gì mỗ :

*Mỗ này cả tiếng lại dài hơi,
Làng nước ai ai cũng cứ lời.
Mộc đạc vang lừng trong bốn cõi,*

*Kim thanh chuyển động khắp đôi nơi.
Trẻ già chồn chồn đều nghe hiệu;
Làng nước ai ai cũng cứ lời.
Thứ bậc dưới trên quyền cắt đặt,
Một mình một chiếu thành thoi ngồi.*

Ngâm xong, mọi người đều vỗ tay khen hay, Quỳnh cũng vỗ tay như chẳng để ý gì. Các quan lấy làm lạ nhìn nhau. Vừa lúc ấy, Chúa cho linh hầu đem chuối ngự ra để các quan tráng miệng. Quỳnh cũng được một đĩa, nhưng chỉ lột lấy vỏ còn bao nhiêu ruột đều liệng tứ tung đi. Các quan thấy hành động quái gở, liền nhao nhao miệng hỏi :

— Quan Trạng ăn chuối gì kỳ vậy ?

Quỳnh đứng lên, dong dạc đáp lại và nói thật lớn cho mọi người nghe biết :

— Có gì kỳ đâu, sở dĩ tôi liệng ruột đi, là vì thấy ăn ở trong cũng như ăn cửrt vậy mà thôi.

Các quan lúc đó mới biết bị Quỳnh lập tâm xỏ, họ bảo nhau :

— Mẹ kiếp, tội mình định xỏ nó, không ngờ bị nó xỏ lại nữa.

Chúa Trịnh-Cương lúc ấy cũng có mặt

trong tiệc, nghe Trạng-Quỳnh nói cũng hơi phật lòng, vì Quỳnh vợ đũa cả nắm, không nề mặt mình, nhưng phải thăm phục Quỳnh nhanh trí.

Bữa sau, Chúa gọi các quan vào khiển trách, họ lại đề nghị xin mở bữa tiệc nữa mà lần này thi cho Quỳnh ngồi một mình một mâm bên trong, còn tất cả bên ngoài đề thử xem Quỳnh có giỏi được trò trống gì không. Chúa chấp thuận nữa, và xong tiệc cũng cho món chuối ăn tráng miệng như trước. Nhân thấy lần này Quỳnh ăn ruột bỏ vỏ, Chúa cho gọi đến trước mặt phán hỏi :

— Sao bữa trước nhà ngươi bảo ăn ở trong như ăn cửt mà nay lại ăn như thế này?

Quỳnh đáp :

— Muôn tâu chúa thượng, chữ đức thánh dạy « nhật nhật tân » nghĩa là mỗi ngày đều đổi mới, bữa trước hạ thần thấy ăn trong như ăn cửt, còn bữa nay lại thấy ăn ngoài như ăn cửt vậy. Nhất trú nhất dạ, vật cố giả tân (một ngày một đêm, vật cũ thành mới) là thể đó, tâu lạy chúa.

Các quan nghe được, cả lũ chết điếng hẳn người đi, không dè lại bị Quỳnh chơi nữa. Họ muốn bày các trò khác đề trả thù Trạng-Quỳnh, nhưng mỗi lần đề nghị lên Chúa, Chúa lại bác đi, bảo :

— Tốn công tốn tiền mà vô ích, đối với Trạng-Quỳnh, các Khanh không đủ mưu kế xỏ lại đâu, tránh voi chằng hồ mặt nào, thôi đừng bày ra các trò trống gì nữa...

47 — MÂM NGŨ QUẢ THIÊN NHIÊN...

Tuy nhiên, các quan còn ăm ức ở chỗ chưa xỏ được Quỳnh, nên gần đến ngày sinh nhật của Chúa Trịnh, các quan liền họp tất cả lại và quyết định, mỗi người phải làm một mâm quả đề chúc thọ nhà Chúa, và thi hễ ai hơn thi thưởng, thua thi phạt, không có thì bị lột áo mũ đuổi về. Dĩ nhiên, Trạng-Quỳnh cũng phải làm theo quyết định ấy. Nhưng ác hại thay, các quan lại cho người đi ngấm các chợ dạn

kỹ không ai được bán bất cứ thứ hoa quả nào cho Trạng-Quỳnh và làm giùm cho Quỳnh.

Quỳnh biết tin ấy, cứ mặc kệ, chẳng mua sắm gì hết. Các quan nghĩ phen này sẽ hạ được đối thủ, nhất là cho người đi dò la thì thấy nhà Quỳnh chẳng rục rịch gì cả. Còn mấy hôm đến ngày sinh nhật Chúa, Quỳnh thấy một mụ ăn mày quần áo rách rưới, đề hờ cả cái rùn lồi to bằng quả quit lớn ra, đến xin ăn, Quỳnh hỏi :

— Mụ muốn ở làm cho nhà tôi đề khỏi ăn xin không ?

Mụ ăn mày van lạy :

— Dạ, bẩm quan lớn nếu được thế thì phúc bảy mươi đời cho con.

Quỳnh bảo :

— Thế thì được, nhưng tôi bảo gì thì mụ phải nghe đấy !

— Dạ bẩm lạy quan lớn !

Tức thì, Quỳnh bảo mụ nọ quăng bỏ bị gậy, sai đi tắm rửa, cạo đầu sạch bóng cho hết chấy (chi) rận, rồi đến hôm thi

ngũ quả, bắt chị bỏ hết quần áo ra, cạo rửa thơm tấ, lấy nước hoa bưởi vẩy lên, sai vào nằm ngửa trong kiệu long đình, chung quanh vây màn nhiễu đỏ, rồi cho lính khiêng thẳng vào phủ. Trạng-Quỳnh phi ngựa đi theo, có cờ biển Trạng-nguyên rất uy nghi đường bệ.

Quỳnh vào phủ trình với các quan rằng đó là kiệu mâm ngũ quả. Các quan ra mở xem, thấy mâm đàn bà trần truồng nằm trong, thất kinh hồn vía, hỏi :

— Ngũ quả đâu ? Cái gì mà quái gở thế này ?

Quỳnh chững chạc cắt nghĩa thao thao :

— Thi đó là ngũ quả thiên nhiên, chớ còn ngũ quả gì. Cái đầu trọc này là quả mít, cái mũi đỏ này là quả nhót, hai cái môi này là quả trám, hai cái vú này là hai trái đào tiên, hai bàn tay này là hai quả phật thủ, cái rún này là quả quít, còn cái « này này » là mũi bưởi đào. Một mâm ngũ quả thiên nhiên, dính chặt cả với nhau, lại biết cử động, còn gì hơn, thơm lắm đấy, các ngài cứ ngửi thử mà xem. Có đầu

như của các ngài, các ngài đi mua về, tầm thường lắm, gọi là ngũ quả, phải thờ này mới quý, mới khác thường thiên hạ và đáng được lãnh giải khôi nguyên.

Tuy biết là bậy, song các quan văn võ chẳng có ai đủ sức đề đầu võ miệng lại với Quỳnh, thành phải đem việc tâu lên Chúa. Chúa bật cười, gọi Quỳnh thưởng cho xong chuyện và truyền khiêng kiệu ngũ quả về.

48 — NGỒI ẪN CHUỐI THẾ THÌ TÔI ẪN CHÁO THẾ

Bữa khác vào trong một hàng cơm, Quỳnh thấy một vị quan văn, khăn là áo gấm, đương ngồi vắt chân chữ ngũ trên một cái sập lớn, trước mặt là một đĩa chuối đã lột vỏ, nhưng xắt ra từng miếng, để vị quan này cầm đũa gắp ăn từng miếng một, một lối ăn đái các dị hợm khác hẳn với mọi người xưa nay. Quỳnh bước vào, vị

quan này vốn đã biết Quỳnh nên đơn đã mời ngồi cùng sập... Quỳnh thấy thế, bụng bảo dạ :

— Mẹ kiếp thằng này hách dịch, phải cho một bài học mới được.

Nghĩ đoạn, Quỳnh gọi chủ nhà hàng đem ra một tô cháo nóng. Tô cháo đem ra, thay vì ăn bằng thìa (muỗng) Quỳnh nhúng đại ngay mười đầu ngón tay vào bốc, vị quan thấy thế, nhòm người lên :

— Ấy chết nóng bỏng tay kia ngài !..

Quỳnh la lên :

— Chà, nóng thật ! Rồi vung tay, làm cháo văng tóe cả vào áo gấm và khăn lá cùng đầy mặt mũi vị quan nọ ; dơ dáy chao ôi là dơ dáy. Vị quan nọ bực quá, hét lên :

— Ngài ăn uống gì kỳ vậy, cháo thì phải húp, hay ăn bằng thìa, sao thò cả tay vào, thuở đời có ai ăn cháo mà lại bốc như thế bao giờ ?

Quỳnh chậm rãi trả lời :

— Nóng quá, xin lỗi ngài, chả có gì lạ đâu, tôi ăn cháo mà bốc thì cũng như ngài ăn chuối phải thái từng miếng, lấy đũa gắp

mà thôi. Sống mỗi người một nết, chết mỗi người một tật, sao ngài khó tinh vậy ?

Mọi người có mặt trong quán, thấy cảnh tượng diễn ra, ai nấy đều cười ồ cả lên. Vị quan nọ biết bị Quỳnh chát, đỏ mặt lên, rồi rút lui một nước với bộ y phục dính đầy những cháo và những cháo...

49 — THIỆN ĐỨC KHÔNG PHẢI LÀ ĐỨC TỐT

Trong số các quan bên phủ Chúa thì lữ quan thị là lữ được Chúa tin dùng nhất. Gọi là quan, nhưng bọn này xuất thân chẳng phải là có văn tài hay vũ công mà chỉ ở chỗ là tự ý xin thiến dương vật đi để vào cung hầu Chúa, canh chừng giờ ăn giấc ngủ của Chúa và các bà phi tần... Bọn họ là thế, hoặc là những tên lại đực lại cái do các địa phương tuyển chọn tiến cử vào, có thể nói hầu hết đều là những tên nịnh bợ và nham nhở dơ dáy. Bởi thế, đối với Trạng-Quỳnh, bọn họ là lữ quan đáng

khinh và đáng ghét hơn hết, Vì thế, cô lần vào ngày gần tết nguyên đán, một tên quan thị có quyền thế biện lễ quà bánh xin Trạng-Quỳnh mấy chữ đại tự để đem về treo cho ra vẻ tết, đồng thời cũng để góp mặt chữ nghĩa với thiên hạ cho có. Quỳnh liền viết cho hai chữ « Thiện đức » Tên quan thị hỏi nghĩa, Quỳnh giải thích :

— Thiện là lành, là tốt, đức là cái đức của con người. Thiện đức có nghĩa là đức tốt đức lành, hai chữ này là của đức Khổng Tử trong sách Trung-dung đấy.

Tên quan thị lấy làm đắc ý, đem về thuê thợ khắc vào gỗ sơn son thếp vàng làm bức hoành phi treo giữa gian nhà khách. Một thời gian sau, có người hiểu được thâm ý của Quỳnh đến mách cho lão hay, lão mới té ngựa người ra là bị Quỳnh xỏ như hò tam tứ đại tổ tiên ra chửi mà không hay biết gì, vì « Thiện đức » quả có nghĩa đẹp như trên, nhưng nếu đem đọc lái ra thì nó là « đức thiện » mà đức thiện thì đúng là lão quan thị này.



50 — TAO ĐÃ BẢO MÀY MẮT DÁI RỒI MÀY GI!

Hồi ấy ở kinh thành Thăng-long có phong trào chọi gà mà hạng thích chơi nhất là mấy tên quan thị. Một tên quan thị nọ có con gà chọi nổi tiếng là vô địch, đã từng đá chết cả gà của chúa lẫn của vua. Một hôm, hắn đem gà khoe chuyện với Quỳnh. Quỳnh phát ghét trả lời :

— Tại gà quan bác chưa gặp gà của Quỳnh này đấy thôi. Bị chạm vào tự ái, tên quan thị đòi đem gà đến nhà Quỳnh chọi thi. Quỳnh khiêm tốn từ chối, đợi tên quan thị cố nài, Quỳnh mới nhận lời. Tới hôm chọi, Quỳnh đem một con gà chọi mới thiếu ra.

Cuộc chọi thi bắt đầu. Có nhiều các quan văn võ khác ngồi xem. Chỉ mới hiệp đầu, gà Quỳnh đã bị gà quan thị đá chết. Tên quan thị đắc chí, cười âm và vỗ tay mừng rỡ :

— Tưởng gà của quan trạng thế nào,

chờ hay đến vậy đó... Giữa lúc tên quan thị đang đắc chí hiu hiu, Quỳnh ra về buồn rầu đau khổ, chạy lại ôm xác gà lên, rồi giả như khóc mếu, than van :

— Mày ơi, mày ơi ! Khốn khổ cho mày, tao đã bảo mày mất dái thì biết thân biết phận, đừng có đua đòi với người ta mà có ngày bỏ mạng, ôi mày ôi là mày, tao đã bảo mày mất dái rồi mày ơi...

Bị xô nặng quá, lại giữa đám đông người, tên quan thị tuy được cuộc, nhưng mặt tái hẳn lại rồi ôm gà về tuốt, từ đó gặp Quỳnh, hết dám khoe khoang gà chọi nữa.

51 — QUAN THỊ VÀ QUAN VÕ ĐÁNH NHAU

Chơi xô tên quan thị trên chưa đã, nhân thấy lão ta hay đem chuyện riêng tư của các quan đề ton hót với Chúa, Quỳnh liền nghĩ ra một kế làm cho lão bị một trận đòn đến thập tử nhất sinh.

Vì biết rõ lão ta và ông quan võ nọ có

chuyện hiềm khích nhau, một hôm Quỳnh đến nhà quan thị than thở :

— Như ngài đây sớm hôm gặt lúa, công lao khó nhọc, thật ít ai bằng, thế mà tên quan võ nọ dám ý mình mà khinh thị ngài thì cũng là chuyện đáng buồn thay, ngài nhũn nhặn đấy, chứ như Quỳnh này thì nhất định không đâu, thà rằng chết vinh, chứ không chịu sống nhục.

Viên quan thị sừng sốt hỏi :

— Nó khinh tôi thế nào ?

Quỳnh thở dài đáp :

— Bữa trước, tôi đi ngang nhà hắn, thấy hắn dán ngay trước cửa một câu đối mỉa mai ngài như sau :

Thị vào hầu thị đừng thị coi, thị muốn ấy thị không có cậy.

Tên quan thị nghe xong, hằm hằm nổi giận :

— Xin cảm ơn quan trạng, mai này tôi sẽ cho thằng ấy biết tay, đến thế thì không thể nhịn được.

Sau vài câu chuyện xã giao khác, Quỳnh ra về đến nhà viên quan võ. Viên

quan võ thân hành ra đón vào nhà khách, gọi linh đem trà ra thiết đãi, Quỳnh gạt đi nói :

— Quan lớn miễn thứ cho, tối mới vào phủ ra có chuyện thương tổn đến uy tín của ngài, tôi phải lại cho hay và còn có việc khác phải đi.

Viên quan võ hỏi hỏi chuyện gì. Quỳnh bơm nước đường cho lão uống :

— Như ngài là người đánh đồng đẹp bực, công lao hãn mã thế, đáng lẽ lữ quan thị phải kính phải nể, thế mà tụi nó dám viết dán trước nhà một vế câu đối :

Vũ cật mạnh vũ ra vũ mùa, vũ bị mưa vũ bèn vón lông. (1)

Thử hỏi thái độ như vậy, có hỗn láo hay không ?

Viên quan võ nghe xong, vỗ tay xuống án thư đánh rầm :

— Xin quan trạng tha lỗi, mẹ kiếp mấy thằng mất dái ấy, phải cho nó om

1) Chữ Nho có chữ Thị là hầu, thị là coi, thị là ấy, thị là cật. Và có chữ Vũ là mạnh, vũ là mùa, vũ là mưa, vũ là lông.

xương mới được, sáng mai này, bọn nó biết tay tôi.

Thế là cả hai cùng tức khi nổi lên, và cùng kéo gia đình vác gậy đến nhà nhau để đánh. Hai bên gặp nhau giữa đường, trận ác chiến xảy ra, phía quan thị vì yếu và ít hơn nên bị phía quan võ đánh cho tên nào tên ấy đến bỏ lê bỏ càn, chỉ tí suýt nữa thì đi đời nhà ma cả lũ... Phía quan võ tuy thắng, nhưng cũng không khỏi bị trầy da tróc vẩy. Vì thế, đương thời mới có bài vè đề chế nhạo cả hai :

*Cảnh đời nghĩ lại khá thương,
 Bên Thị bên Võ chiến trường choảng nhau.
 Nổi niềm nghĩ đến mà đau,
 Thị kia mất dái lại đầu sung u.
 Bọn quan võ thế mà ngu,
 Chử nghĩa mịt mù chẳng biết mới nên.
 Ai làm ra sự đảo điên ?
 Ai làm câu đối cho lèn lẩn nhau ?
 Trạng-Quỳnh, ông hỡi đi đâu ?
 Nghĩ xem câu chuyện gót đầu bởi ai ?...*



52 — CHÚA HỎI QUAN THỊ: LÀM SƯƠNG CHO SÁO ?

Một tên quan thị khác, thường lui tới nhà Trạng Quỳnh, bên ngoài y ta cười nói ra vẻ thân mật lắm, nhưng bên trong là dò xét ý của Quỳnh để bí mật về tâu hót lên Chúa. Quỳnh biết ý đồ ấy, nên mỗi lần thấy bóng y tới, Quỳnh lại cầm một quyển sách giả bỏ vào tráp, khoá lại. Y ta đòi xem, Quỳnh không cho, bảo :

— Sách này bí mật lắm.

Y về tâu với Chúa. Chúa sai tên quan thị đến chơi nhà Quỳnh và cho mấy tên lính theo sau, rình lúc Quỳnh cất quyển sách vào tráp thì áp tới tịch thân lấy đem về. Chúa nghĩ đây là một tập dữ thảo những việc bí mật gì có hại cho quốc gia, nhưng lúc mở xem chỉ vốn vẹn có mấy câu ở trang đầu như sau :

Chúa vị thị thần viết :

Vi cốt tứ địch ?

Vi cốt tứ địch ?

Thị thần nãi quy nhi tấu viết :

Thần phùng chỉ phát !

Thần phùng chỉ phát !

Nghĩa là :

Chúa bảo quan thị rằng :

Làm sương (xương) cho sáo ?

Làm sương cho sáo ?

Quan thị bèn quỳ mà tâu rằng :

Tôi may ngón tóc !

Tôi may ngón tóc !

Chúa đọc đi đọc lại mấy lần cũng không hiểu nghĩa gì. Chúa hỏi các quan cũng lắc đầu chịu mít, thành phải gọi Quỳnh vào giải thích. Quỳnh tâu :

— Xin Chúa cứ đọc lại sẽ rõ.

Chúa đọc lại không được, sau rốt, Quỳnh phải đọc :

— Đó là « chúa bảo quan thị rằng : làm sương cho sáo, làm sương cho sáo, tức « làm sao cho sương ? làm sao cho sương ? Quan thị bèn quỳ mà tâu rằng : tôi may ngón tóc, tay may ngón tóc, tức « tôi mọc ngón tay, tôi mọc ngón tay ».

Quỳnh đọc xong, cả Chúa cùng các quan có mặt đều bật cười hết thấy. Tên quan thị đỏ mặt cúi gằm xuống, y biết bị vố Quỳnh

chơi xỏ, nhưng hiểu thì quá muộn, đã thế khi vào hậu cung lại bị Chúa quở cho là để thừa thì giờ theo dõi những công việc tấp nập. Nghĩ cũng tội nghiệp cho y, nhưng ai bảo trêu trọc vào trạng Quỳnh làm gì.

53 — BÀN TƯỚNG HẬU MÔN VÀ TƯỚNG RĂNG.

Một hôm, sau giờ mãn triều, các quan văn võ ngồi lại bên phủ Chúa để nói chuyện gẫu. Nhân bàn về tướng số, Quỳnh phát biểu:

— Môn hậu hữu mao sinh quý tử (Nghĩa là người nào có lông ở đít thì thế nào cũng sinh ra quý tử).

Nghe Quỳnh nói, các quan văn võ nhất loạt đều rờ xuống đít xem mình có lông không. Chừng xong, Quỳnh lại phát biểu thêm:

— Nha tam thập lục đại tướng quân (Nghĩa là ai có 36 cái răng thế nào cũng làm đại tướng quân).

Các quan lúc đó, ông nào ông ấy lại rờ tay vào miệng để đếm thử răng xem. Quỳnh thấy vậy, liền chạy ra ngoài cửa sổ mà khạc nhổ nước miếng. Các quan lấy làm lạ, hỏi Quỳnh, Quỳnh lắc đầu trả lời:

— Gớm quá, gớm quá, thử hỏi vừa móc đít xong đã đút ngay vào miệng, hỏi tôi không muốn mửa sao được?

Các quan tức nữa, nhưng trót đã làm như thế cả, nên chẳng còn gỡ gạc sao được, thế là cuộc bán tương số bị giải tán không kèn không trống để mạnh ai nấy về.

54 — TRẠNG LỘT CHỜ TRẠNG KHÔNG THỂ CHẾT

Qua mấy bữa sau, khi tan triều, các quan ngồi lại nữa, một ông hỏi Trạng-Quỳnh :

— Như tương của trạng thì sống được bao nhiêu ?

Quỳnh vénh mặt trả lời :

— Sống mãi vì trạng sẽ lột như trăn lột rần lột, chờ không thể chết được.

Một ông khác nắm lấy cơ hội hỏi :

— Thế bao giờ Trạng lột ?

Quỳnh đáp ngay :

— Lúc nào lột cũng được !

Một ông khác nữa hỏi :

— Mai trạng lột cho coi thử được chăng ?

Quỳnh trả lời :

— Được, sáng mai xin mời các ngài đến xem Trạng này lột.

— Thật đấy, chớ không nói chơi đâu.

— Đã bảo lột là lột, đũa nào nói láo cứ lòi cổ nó ra mà đánh.

Sáng mai, các quan văn võ lục tục kéo đến nhà Quỳnh để thử xem Trạng lột ra sao ? Họ bảo nhau :

— Hễ nó nói láo chúng mình cứ áp lại mà tay đánh chân đạp.

— Mẹ kiếp, phen này thi hăn sẽ như xương, chớ người mà lột cái con khỉ khô gì ?

Nhà Quỳnh hôm ấy chật ních những người và những người. Còn Quỳnh thì nằm trong màn và bảo là đang lột, chùng xong

sẽ bước ra cho xem. Các quan chờ mãi đến trưa, một ông bụng đói nóng ruột, đứng dậy vén màn lên. Quỳnh lúc ấy đang trật dương vật ra, thấy thể vội vàng tru tréo lên :

— Chết chữa, mới lột được một ti, các ông đã mò vào, làm chạm via, ai còn làm sao mà lột nữa, trời ơi, các ông làm thất bại công trình lột của tôi, chỉ chút xiu nữa là xong mà hoàn toàn bị hỏng.

Ai nấy đều mắc lõm ra về, vừa đi vừa chửi om tởi :

— Đ. M. tưởng lột thế nào, ai dè nó lột cái kiểu mả cha nhà nó thế.

— Mẹ kiếp, té ra chúng mình kéo đến để xem dương vật nó. Rõ nó nói láo mà mình bị thua nó mới tức.

Nghĩ lại các quan trong bữa đi xem Trạng-Quỳnh cũng tức thật, và tức ơi là tức.



CHƯƠNG

CHÍN

TRẠNG QUỲNH VÀ VUA LÊ CHÚA TRỊNH

- Muốn tàu bệ hạ, thần nói lão !
- Cha bố tiên sư thằng bảo thái.
- Năng cực nên ra đá bèo chơi.
- Quả đào trường thọ hay đoản thọ ?
- Tại sao nhà ngươi lại cười cụ Bành Tô.
- Mèo Chứa và mèo Trịnh khác nhau
thế nào ?
- Thứ mắm đại phong là mắm gì ?

55 — MUÔN TÂU BỆ HẠ THẦN NÓI LÁO

NGHE TIẾNG TRẠNG QUỲNH TRÊU CHỘC các quan văn võ bên phủ liêu quá lắm, vua Lê-Dụ-Tôn liền tư giấy sang bên chúa Trịnh, cho Quỳnh vào yết kiến.

Quỳnh đến, nhà vua để một chõng nén bạc và một cái roi bảo :

— Trẫm nghe bá quan đồn khanh nói lão giỏi lắm, vậy giờ đây hễ khanh nói lão gạt được trẫm thì trẫm thưởng chõng nén bạc, còn như chẳng được thì phải nằm xuống để lãnh trẫm roi đánh.

Quỳnh quý tâu :

— Dạ, muôn tâu bề hạ, chuyện đó là dư luận đồn oan, chỉ tại ông tổ nhà hạ

thần có quyển sách trong toàn các chuyện vui và hay, thần học thuộc kể lại cho vui lúc tửu hậu trà dư, rồi thế nhân không biết mà đồn xằng đồn bậy, gán đại cho hạ thần những tiếng xấu đó thôi.

Vua hỏi :

— Thế sách ấy giờ đâu ?

Quỳnh tâu :

— Dạ thần lúc nào cũng để trên bàn thờ, bệ hạ muốn xem cứ cho người đến lấy.

Nhà vua sai linh đi, linh về tâu chẳng thấy sách vở gì. Vua nổi giận, sai học Quỳnh để đánh. Quỳnh thưa lại :

— Muôn tâu bệ hạ, thần nói láo đấy mà thần đã gạt được bệ hạ rồi đó !

Vua sực nhớ ra, phải rút ngay lệnh lại và thưởng chõng nén bạc cho Quỳnh.

56 — CHA BỐ TIÊN SƯ THẮNG BẢO THÁI

Ở phủ vua ra về, Trạng Quỳnh nghĩ ước lắm, vì cho thái độ của vua như thế là quá khi thị mình, nên lấy chõng bạc ấy

đem ra ngoài chợ Thăng-long đặt cọc hết thầy các hàng thịt trâu bò dê lợn. Quỳnh rí tai họ bảo :

— Ngày mai này nhà tôi có đại tiệc, vậy tôi đặt cọc trước, các ông các bà hãy để cho tôi hết và nhờ làm ơn thái nhỏ ra hết để tôi cho người ra lấy, và trả tiền luôn thề.

Các tay hàng thịt mừng thầm tưởng vờ được món to, nên nhất loạt hôm ấy chẳng bán cho ai cả, cứ thi nhau mà thái. Nhưng chờ đến trưa, chẳng thấy bóng via ông khách hàng đặt đâu, mà đã thái nhỏ ra rồi, còn bán cho ai được. Chờ mãi không thấy, cho đến xế chiều, họ nghĩ ức quá, mới kéo nhau ra công chợ mà hò thẳng bảo thái ra chửi, họ chửi chẳng trừ một tiếng thô tục nào. Bảo thái có nghĩa là bảo mình thái thịt, nhưng « bảo thái » lúc ấy lại chính là tên hiệu của vua Lê Dụ-Tôn. Thế là tất cả đều bị quân túc vệ đồ ra vây bắt để đưa qua bộ Hình vì tội thóa mạ nhà vua và chắc có âm mưu nổi loạn. Báo hại quan bộ Hình phải mất công cả ngày mới rõ được lý

do mà tha cho về hết. Nhà vua sau biết câu chuyện ở nơi Trạng-Quỳnh ra, nhưng không có lý để buộc tội, nên phải lờ đi cho xong chuyện. Còn muốn tư sang phủ Chúa để xử phạt, thì lúc đó giữa vua và chúa Trịnh-Cương lại có sự bất hòa, nên việc lại bỏ luôn, vì đã nhiều lần Chúa muốn nhà vua phải truyền ngôi cho thái tử là Duy-Phường. (Sau vua Dụ Tôn phải làm theo và mất vào năm Tân-Hợi (1731). Duy Phường làm vua, khi chúa Trịnh Cương mất, thì bị Trịnh-Giang truất phế rồi giết đi, để lập người em là Duy Tường lên thay tức vua Lê-Thuần-Tôn).

57 — NẮNG CỰC NÊN RA ĐÁ BÈO CHƠI.

Bữa nọ có bà công chúa, con gái chúa Trịnh ra hồ Tây ngoạn cảnh, Trạng Quỳnh hay tin, liền ra hồ, ngồi vén quần lên, khóa chân xuống nước đá tung đá tóe vào đám bèo tổ ong đang lênh bênh trên hồ.

Một lúc, kiện bà Chúa đi tới, thấy Quỳnh, bà Chúa cho ngưng kiện lại hỏi :

— Trời nắng chang chang, quan trạng ra đây ngồi làm gì thế vậy ?

Quỳnh quay lại trả lời :

— Trời nắng cực quá nên phải ra đây đá bèo chơi vậy thôi !

Bà Chúa vì bẫm tinh thông minh nên cũng thừa hiểu những tiếng « nắng cực » và « đá bèo » nếu đọc lái ra thì thấy nó xỏ xiên thế nào, và đó cũng là cái dụng ý của Quỳnh, nên đỏ mặt lên, đánh « hừ » một tiếng, rồi giục kiện đi thẳng.

58 — QUẢ ĐÀO TRƯỜNG THỌ HAY ĐOẢN THỌ ?

Một hôm chúa Trịnh đang hội các quan bên phủ Liêu, có sứ giả ngoại quốc đến dâng một mâm đào trường thọ, quả nào quả ấy lớn mọng như quả cam, các quan thì thăm nhau :

— Ngon quá đẹp quá, phải chi tụi

minh cũng được Chúa cho để ném thử xem sao ?

Trạng Quỳnh thấy vậy, liền chạy lại chỗ án thư để mâm đào, cầm lên một quả ngắm xem, liền giở đi giở lại, rồi cho ngay vào miệng cắn mà nhai láy nhai để.

— Quan ngự sử vốn đã ghét Quỳnh, nay nhân chuyện này, liền hạch Quỳnh về tội khi quân và tâu Chúa xin chém. Chúa đang lúc bực trước cử chỉ của Quỳnh liền thét võ sĩ trói gô Quỳnh lại để đem ra pháp trường.

Quỳnh bị trói ngửa mặt lên kêu :

— Trời ơi, trời ơi, trời có mắt không mà để kẻ này bị oan ức nỗi này ?

Chúa cho đứng lại hỏi :

— Nhà ngươi như thế còn kêu oan gì nữa :

Quỳnh tâu :

— Chúa sai đem chém thần, thần không hối hận gì, chỉ xin chém kẻ dâng đào và cho đem đào để đồ đi mà thôi.

Chúa hỏi :

— Nhà ngươi tâu xin gì lạ vậy ? Người

ta có tội gì mà chém, đao có thúi đâu mà đồ đi ?

Quỳnh tâu :

— Lạy Chúa, Chúa nghĩ coi, gọi là đao trường thọ mà thần mới thử ăn vài miếng chưa nuốt khỏi cổ đã bị chết, như thế là đao đoản thọ rồi, ấy thế là họ đem thử đao bậy để dâng Chúa, nếu không chém và đồ đi, để lỡ có ai ăn nữa thì thật là thậm cấp chí nguy.

Chúa nghe tâu, cả cười hết giận liền truyền tha Quỳnh ngay, và đặc biệt thưởng cho một quả đề khen tài chơi lỡm (pha lửng).

59 — TẠI SAO NHÀ NGƯỜI LẠI CƯỜI CỤ BÀNH TỔ ?

Bữa khác, trong lúc đang yến tiệc, chúa Trịnh và các quan cùng xả lảng chuyện trò, nhân bàn đến tương số, Chúa nói :

— Người ta nói « nhân sinh bách tuế vi

kỳ», nhưng ai có nhân trung dài một tấc mới sống được trăm tuổi.

Chúa nói dứt lời, các quan chưa ai tỏ ý kiến, Quỳnh đã cười lẫn ra sảng sặc làm mất cả trật tự và làm ai nấy đều lơ láo ngạc nhiên.

Chúa cả giận, cho Quỳnh như thế là vô phép, nên hạch hỏi tội Quỳnh :

— Sao ta vừa nói, nhà người đã có vẻ chế nhạo ?

Quỳnh tâu :

— Lạy Chúa, thần đâu dám, thần cười đây là cười cụ Bành-Tồ.

Chúa thét :

— Láo. Cụ Bành-Tồ có dính gì chuyện trò ở đây, mà nhà người nói vậy ?

Quỳnh tâu :

— Lạy Chúa, cứ như lời Chúa vừa nói, hễ ai nhân trung dài một tấc thì sống một trăm tuổi, thần sực nghĩ ra, như cụ Bành-Tồ xưa sống đến tám trăm, thì hẳn nhân trung phải dài đến tám tấc, mà tám tấc, lạy Chúa, chúa xem có phải là quái gỡ và đáng tức cười không? chắc đám trẻ con nó thấy phải chớ ỉa ông ngoáo ộp vậy.

Chúa biết bị Quỳnh nói móc, nhưng nghe vừa có lý vừa vui, nên không trách phạt gì.

60 — MÈO CHÚA VÀ MÈO TRẠNG KHÁC THẾ NÀO ?

Trong phủ chúa Trịnh có con mèo tam thể quý lắm nhất là ở cái tài bắt chuột của nó. Một hôm Trạng-Quỳnh thấy nó lớn vớn ở vườn hoa, liền thừa lúc vắng người, bắt trộm đem về nuôi. Quỳnh nuôi và dạy nó bằng cách : cứ mỗi bữa ăn, Quỳnh để một bát cơm rau và một bát cơm thịt, rồi cầm roi hễ mèo mon men lại chỗ bát cơm thịt thì quất cho túi bụi. Lâu ngày thành quen, hễ có mặt Quỳnh là mèo ngoan ngoãn lại chỗ bát cơm rau mà ăn.

Bị mất con mèo quý, chúa Trịnh sai các quan thị và linh hầu đi tìm. Thấy con mèo ấy ở nhà Trạng Quỳnh, họ về tâu Chúa là chính Quỳnh đã bắt trộm mèo, chớ chẳng còn ai vào đó nữa. Chúa liền hạ lệnh

bắt Quỳnh đem mèo vào cung. Chúa hỏi Quỳnh :

— Lão quá, sao mèo của ta mà người dám bắt trộm ?

Quỳnh tâu :

— Thần đâu dám, Chúa nói oan thần lắm, cái đồ chắc mèo của Chúa cũng giống mèo của thần đấy thôi.

Chúa vặn lại :

— Giống à. Nhà người có cách gì làm chứng ở trước mặt ta không ? Chờ ta thì biết rõ mèo này là của ta, chờ chẳng phải của người ?

Quỳnh tâu :

— Có chứng cứ khác nhau, Chúa cứ cho thử thì sẽ thấy.

— Thử cách nào !

— Nhà thần nghèo nên mèo chỉ ăn rau chứ chẳng biết cá thịt là gì, vậy xin Chúa cứ đem một bát cơm rau và một bát cơm thịt ra, nếu nó ăn bát cơm thịt thì chính là mèo của Chúa, thần cam chịu tội, còn chỉ ăn cơm rau thì đó là mèo của hạ thần.

Chúa nghe có lý, liền truyền quan thị

đem hai bát cơm ra, đoạn bảo Quỳnh thả mèo xem nó chạy lại ăn bát nào. Có mặt Quỳnh đó, dĩ nhiên, dù có thính như, mèo ta cũng không dám bén mảng tới chỗ bát cơm thịt. Thế là Quỳnh đắc chí, đợi mèo ăn xong bát cơm rau, đến ôm lấy vuốt ve, xin phép chúa đem về. Chúa cũng tin đó không phải là mèo của mình thật, chớ có biết đâu chính Quỳnh đã bắt trộm và đã khép nó vào kỷ luật sắt nên đã thân nhiên đánh lừa được chúa. Vì thế, người đương thời bảo Quỳnh là kẻ dám vuốt râu cọp mà không sợ bị cọp cắn vậy.

61 — THỨ MẮM « ĐẠI PHONG » LÀ MẮM GÌ ?

Bữa khác nữa, chúa Trịnh cho họp các triều thần và các quan ngự y để cho biết vì lý do đã lâu ngày, chúa ăn uống không được và chẳng thấy gì ngon miệng cả.

Các quan nghe xong, người thì râu

chúa vì làm việc nhiều quá, người thi tâu chúa nên tiết dục, kẻ thi báo chúa kém tí vị, vân vân và v.v... Quỳnh tâu Chúa :

— Chẳng phải thế đâu. Bệnh chúa như thế là bệnh hư toàn diện, thuốc chữa không hết được, theo thần chỉ có mắu « Đại phong » mới chữa được mà thôi.

Chúa hỏi :

— Đại phong là mắu gì ?

Quỳnh tâu :

— Đó là thứ mắu chế tạo bằng mặt đá tức phấn đá, chúa dùng thứ ấy sẽ ăn ngon miệng ngay, vua Hoảng-Đế ngày xưa cũng nhờ đó mới sống lâu, vì nó là mộn thuốc bí truyền phối hợp cả âm dương, thảo mộc và phong vũ, chỉ những bậc đế vương nào có phúc lớn mới gặp được mà thôi.

Chúa tưởng thật, hỏi dồn :

— Thứ ấy làm sao mà có ở đây được ?

Quỳnh tâu :

— Nếu chúa dùng thì hạ thần xin chế đề dâng lên.

Chúa cả mừng, bảo Quỳnh làm ngay và ban cho mấy chục nén vàng.

Quỳnh hi hửng ra về, cách năm sáu bữa, lệ khệ đem một hũ lớn满满 vào phủ, ngoài dán miếng giấy đề chữ « Đại phong ». Chúa ăn ngon miệng lạ, gọi Quỳnh vào khen là thần dược, thưởng thêm vàng bạc lụa là và bảo Quỳnh làm thêm. Quỳnh tâu :

— Thứ này dùng nhiều quá mất công hiệu, một năm chỉ dùng vài ba lần là đủ.

Nhân đó, Chúa lại hỏi thêm về ý nghĩa của hai chữ « đại phong ».

— Làm sao chế biến bằng đá mà lại gọi đại phong ? Sao không gọi là « thạch » gì gì hay gì gì « thạch » đi ?

Quỳnh tâu :

— Lạy Chúa, đại phong là gió lớn, gió lớn thì chùa đổ, chùa đổ thì tượng lo, ấy nghĩa nó là vậy ?

Chúa hỏi :

— Vậy « tượng lo » là gì ?

Quỳnh tâu :

— Dạ, tâu chúa, chùa cứ đổ lán sẽ thấy ngay.

Thấy chúa nghi mãi không ra, sau Quỳnh phải cắt nghĩa cho biết « tượng lo là lộ tương ». Té ra, chỉ là một món ăn rất bình dân mà chúa ăn ngon chỉ nhờ chỗ lạ miệng mà thôi, chớ chẳng phải là món thuốc bí mật hay thần thánh gì cả. Con người ở đời hễ chán cao lương mỹ vị thì ăn của thường, dĩ nhiên là thấy khoái khẩu ngay.



CHƯƠNG

MƯỜI

NGÀY CÙNG CỦA TRẠNG QUỲNH

- Hai chữ « Ngọa sơn » nghĩa là gì ?
- Trạng Quỳnh bị Chúa Trịnh xử phạt.
- Trạng Quỳnh trả thù lại chúa Trịnh.
- Trạng chết Chúa thăng hà.
- Quỳnh chết nước Nam ta hết trạng.

62 — « NGỌ SƠN » NGHĨA LÀ GÌ ?

SAU VỤ « MẮM ĐẠI PHONG » TRẠNG Quỳnh ngày càng đắc chí và khinh thế ngạo vật, bữa nọ Quỳnh có việc vào phủ Chúa. Quỳnh xin vào cung, quân túc vệ cho biết, Chúa còn đang ngủ không thể ra tiếp được. Quỳnh lấy làm bất mãn, nhân thấy trên án thư có bút nghiên, liền thừa lúc tên lính quay đi, lấy viết lên tường hai chữ « ngọ sơn » rồi rũ áo đi ra. Khi Chúa thức dậy ra xử việc thấy hai chữ « Ngọ sơn » không biết nghĩa là gì. Chúa hỏi các quan, các quan không ai hiểu. Chúa hỏi tên lính :

— Trưa nay có ai vào đây không ?

Tên lính tâu chỉ có Quỳnh vào.

Chúa nghĩ chắc đây là Quỳnh, chờ

chẳng còn ai nữa, nên cho đòi Quỳnh vào hỏi nghĩa, Quỳnh tâu :

— Giữa trưa thần vào có việc, bọn lính nói Chúa đang ngủ, nên phải đi ra và viết hai chữ ấy.

Chúa hỏi :

— Thế « ngọa sơn » là gì ?

Quỳnh tâu :

— «Ngọa» là nằm, nằm thì phải ngủ, ngủ thì phải ngáy.

— Thế «sơn» nghĩa là gì ?

— Dạ, sơn là núi, núi thì phải có giải, mà giải thì tất phải có đèo. Mà « ngọa sơn » có nghĩa « ngáy đèo » vậy.

«Ngáy đèo » nghĩa là gì ? Các bạn cứ đọc lái sẽ thấy cái lồm cộm của nó. Vì thế, Chúa cả thẹn, lui vào hậu cung lập tức và để bụng ghét Quỳnh, quyết phải trừng phạt cho bõ tức một phen.

63 — TRẠNG QUỲNH BỊ CHÚA TRỊNH XỬ PHẠT

Đề phạt tội vô lễ phạm thượng, Chúa

Trịnh sai lính Tam phủ (lính riêng trong phủ Chúa) đến kéo đồ nhà Quỳnh. Bọn lính đến, Quỳnh cầm gươm chỉ thẳng vào mặt bảo :

— Chúng bay vâng lệnh Chúa đến kéo đồ nhà tao, được, chúng bay cứ áp lại mà kéo, nhưng tao cho biết chỉ kéo thôi, còn thẳng nào reo hò lấy trợn tao chặt cổ thẳng ấy.

Vì không được reo hò, bọn lính kéo không được. Chúng trở về tâu Chúa, Chúa ra lệnh :

— Đã thế, không kéo nữa, chúng bay đến đại tiện vào nhà nó cho ta.

Bọn lính lại kéo đến nhà Quỳnh và cho biết đề thi hành mệnh lệnh, Quỳnh nghe xong, lại tuốt gươm ra bảo :

— Được, đại tiện thì cứ đại tiện đi, nhưng thẳng nào tiểu thì tao chặt thẳng ấy ngay.

Bọn lính lúnh quính không biết làm sao. Một tên nhanh ý lấy gáo dừa buộc vào hạ bộ đề hứng tiểu tiện nên hấn đại tiện được một đồng ngay giữa nhà Trạng Quỳnh,

rồi cả bọn hí hửng ra về, tâu lại Chúa, Chúa tự lấy làm vừa ý lắm.

64 — TRẠNG QUỲNH TRẢ THÙ LẠI CHÚA TRỊNH

Bị Chúa cho linh Tam phủ đến đại tiện ra nhà, Trang Quỳnh nghĩ ức quá, liền hốt đồng phân ấy ra vườn đem một cây cải bẹ xanh trồng lên chốc. Cây cải được bón tốt lạ thường. Khi thấy ăn được, Quỳnh nhỏ lên đem vào dâng Chúa. Chúa sai nhà bếp đem nấu canh cá rô tầm sét là món cá Chúa ưa thích nhất.

Canh nấu xong đem lên, Chúa ăn thấy ngon lạ, cho gọi Quỳnh vào khen và hỏi :

— Nhà ngươi trồng cải bằng cách nào mà tốt mà ngon thế ?

Quỳnh tâu :

— Hạ thần chẳng có tài gì cả. Ấy mới một đồng, chớ được nhiều đồng thì còn tốt và còn ngon hơn nữa.

Nghe nói, Chúa cả giận, song trót đã

ăn cải vào bụng, không biết làm sao má đẩy ra cho được. Chúa truyền thị vệ đuổi Quỳnh ra, cấm không được lai vãng vào cung và vào phủ trừ khi có lệnh của Chúa hay của quan tham tụng (chức tể tướng trong phủ Chúa thời ấy). Cũng từ đó, Chúa ghét Quỳnh cay đắng và có ý nghĩ cần phải thanh toán.

65 — TRẠNG CHẾT CHÚA THANG HÀ

Để thanh toán Trạng-Quỳnh, Chúa họp các đại thần lại đề mật nghị. Một vị quan tâu :

— Trạng Quỳnh tuy tánh hay cợt lỡm, nhưng có công với nước nhà, nếu giết Quỳnh đi thì lấy ai để gánh vác việc ngoại giao với triều đình nhà Thanh, chi bằng hãy cứ cách chức cho về vườn là hơn, để hấn chừa bỏ tánh nết đi.

Chúa cho lời ấy là phải, nhưng trong các quan vì nhiều kẻ ghét Quỳnh nên họ xúm nhau đồ dầu thêm cho chúa; kẻ thi tâu :

— Thiên hạ nhân thiên hạ tài, phải nghĩ đến thanh danh Chúa và triều đình trước đã.

Kẻ thi tâu :

— Cho Quỳnh về vườn là cả một hậu họa, lỡ Quỳnh theo bọn kẻ dấy loạn thì sao ?

Thế là chúa lại trở lại việc phải thanh toán Quỳnh và cuối cùng đi đến quyết định phải kết thúc đời Quỳnh bằng thuốc độc cho bớt tai tiếng với dư luận trong ngoài.

Quyết định rồi, trước khi thi hành, Chúa cho triệu Quỳnh vào, hỏi thăm mấy câu cho có chuyện, rồi hỏi :

— Như nhà người học quán cồ kim, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, không sách gì không đọc, không việc gì không biết, vậy ta hỏi nhà người bao giờ chết ?

Trạng Quỳnh tâu :

— Chừng nào chúa chết thì trạng chết.

Sau lần tiếp chuyện này, Quỳnh về nhà nghĩ chúa thế nào cũng hại mình nên gọi vợ con căn dặn bảo :

— Nay mai ta chết, nhưng ta chết rồi thì toàn gia phải nhớ lời dặn là không được cử ai hay phát tang, cứ giữ bình tĩnh như lúc

ta còn sống. Phải nhớ đề thi hải ta lên võng mắc giữa nhà như ta thường nằm ngủ, đề lên tay ta một quyển sách, lấy hai cây kim chổng hai mắt ta lên. Hễ khi nào nghe tin chúa chết, hãy khóc lóc làm lễ cử ai, và đưa đám táng ta trước giờ đám ma chúa. Khi chôn ta phải nhớ là chôn sắp chớ không được chôn ngửa như cách chôn của thế nhân thường dùng. Quỳnh dặn vợ con ngày hôm trước thì ngày hôm sau, chúa cho một cận thần đem thuốc độc đến bắt Quỳnh phải uống.

Quỳnh uống xong, một giờ sau tắt thở. Người nhà nhất nhất làm theo lời đã dặn. Chúa cho người đi dò xét xem cảnh nhà Quỳnh ra thế nào.

Bọn được sai đi về tàu là vẫn thấy Quỳnh nằm trên võng đọc sách như thường, và gia đình Quỳnh vẫn vui vẻ tự nhiên.

Chúa lấy làm lạ, đòi viên ngự y chế thuốc độc đem chén thuốc vào cho chúa xem thế nào mà lại vô hiệu đối với Quỳnh. Thuốc đem vào, chẳng ngờ là thứ thuốc mạnh, nên chúa vừa đưa qua lỗ mũi, đã

hắt hơi, rồi từ từ ngã xuống, cứu không được.

Tin chúa từ trần được chính thức loan ra, gia đình Trạng Quỳnh cử hành tang lễ như lời Quỳnh dặn, thành hôm đám ma chúa cũng là hôm đám ma Quỳnh mà đám ma Quỳnh lại đưa đi trước đám ma chúa.

Vi Quỳnh chết như vậy, nên người đời mới có câu truyền tụng :

*Trạng chết chúa cũng thăng hà,
Đưa gang đở dít thì cà đở trôn.*

Ấy Trạng Quỳnh tới phút cuối cùng mà còn thế đó, đủ biết sinh thời là nhân vật thế nào.

66 — QUỲNH CHẾT NƯỚC NAM TA HẾT TRẠNG

Trước khi chết, Trạng Quỳnh dặn vợ con chôn sấp vì biết thế nào về sau, triều đình nhà Thanh xem thiên văn thấy cũng sai các thầy địa lý bí mật sang nước ta dùng cách hô thần, lật quan tài Quỳnh lại, và như thế là đang sấp thành ngửa. Nhưng

vợ quá thương chồng, còn quá thương cha, không nỡ làm theo di chúc ấy, cứ chôn ngửa như thường.

Quỳnh mất rồi, quả triều đình nhà Thanh xem tượng biết sao Văn tinh đã rời khỏi nước Nam, nên ngầm sai các tay địa lý trừ danh sang nước ta để bí mật yểm má Trạng-Quỳnh cho văn tinh không giáng sinh nữa. Do đó, quan tài Quỳnh bị chúng lật sập, và cũng do đó, nước ta về sau không còn người nào đỗ trạng nữa, dù giỏi đến như ông Lê-quý-Đôn cũng chỉ thi đậu được Bảng nhôn mà thôi. Nghĩ thật đáng buồn và đáng tiếc lắm thay.

NGÔ LĂNG VÂN

PHỤ LỤC

TRẠNG QUỲNH

là người thật hay giả ?

của THÁI BẠCH

TRẠNG QUỲNH LÀ NGƯỜI THẬT HAY GIẢ ?

*Đề giúp các bạn đọc rộng đường tham khảo về tập chuyện *Trạng Quỳnh* cũng như về giá trị nội dung của nó, nhà xuất bản xin trích in lại bài « *Trạng Quỳnh là người thật hay giả* » này của nhà văn *Thái Bạch* đã đăng trong đặc san *Văn-nghệ* năm 1956 và đây là một bài đầu tiên đã nêu lên vấn đề này ở trong văn học sử nước nhà.*

Nhà xuất bản SỔNG MỚI



Trong số những nhân vật có thể lấy làm điển hình cho tính thích cười cợt châm biếm của người Việt-Nam ta, có *Trạng Quỳnh* (hay *Cống Quỳnh*) được nhắc đến nhiều nhất.

Nói đến Trạng Quỳnh hay Cống Quỳnh cũng vậy, chắc hẳn người Việt-Nam ta không ai còn lạ mấy, và lập tức hình dung ra ngay một con người kỳ lạ, tinh nghịch với tài cao học rộng, không ai có thể so sánh được.

Vậy Trạng Quỳnh là nhân vật thế nào, mà mới đây lại được đem tên đề vào một con đường khá lớn ngay giữa đất Sài-thành hoa lệ, tức thay đường Arras cũ, một con đường ở trước mặt nhà bảo sinh Từ-Dũ, chạy từ đường Hồng-thập-tự ra thẳng đại lộ Trần-Hung-Đạo.

Vi thế, trong tờ đặc san này, chúng tôi xin thảo luận cùng các bạn đọc về vấn đề trên đây và xin tạm chia làm bốn tiêu mục để cho thứ tự và phân minh.

— Lược sử Trạng Quỳnh.

— Trạng Quỳnh có phải là người thật hay không ?

— Tác giả chuyện Trạng Quỳnh là ai ?

— Giá trị của tập chuyện Trạng Quỳnh.



I.— LƯỢC SỬ TRẠNG QUỲNH

Người miền Bắc Việt-Nam gọi là Trạng vì Quỳnh có tài học như Trạng, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, không có việc gì mà không biết, đồng thời cũng còn một lý nữa là Quỳnh khi sang sứ Tàu đã được vua nhà Thanh mến tài, sắc phong làm Lưỡng quốc Trạng nguyên (*Trạng nguyên của hai nước*)

Người miền Nam Việt-Nam gọi là Cống vì Quỳnh đi thi chỉ đỗ Cống sinh là chân đỗ thi Hương mà thôi, tức cử nhân của triều Nguyễn sau này.

Chuyện kỳ không nói đến năm sinh năm mất, cũng như không nói đến thi đậu khoa nào mà chỉ nói là người làng Yên-vực huyện Hoảng-hóa tỉnh Thanh-hóa, con của một ông tiên chỉ hay cai tổng gì đó.

Đáng lẽ, Trạng Quỳnh thi Hội thi Đình cũng chiếm giải khôi nguyên, nhưng vì các lý do :

Vốn biết Quỳnh hay chữ nên quan giám khảo thường đi lui đi tới để mắt xem Quỳnh

làm văn bài ra sao, Quỳnh ghét tinh tò mò ấy, nên khi thấy quan lại gần, Quỳnh hỏi :

— Dạ bẩm quan lớn, còn đoạn kết này làm thế nào đây ?

Quan giám khảo trả lời :

— Thi làm trống chờ còn làm gì nữa.

Lời nói của quan có ý bảo Quỳnh : nếu không làm được thì bỏ trống. Quỳnh cũng thừa hiểu, nhưng muốn lỡm quan, Quỳnh đã biến câu nói bóng ra thành câu nói thật.

Khi chấm bài, quan giám khảo và hội đồng thấy bài của Quỳnh làm xuất sắc vô cùng, đáng đỗ Hội-nguyên lắm, nhưng đến đoạn chót, ai nấy đều ngạc nhiên, thấy một đoạn văn pha chữ pha nôm, đi lạc hẳn đầu bài :

*Ô hó da trâu tang mít, tư dĩ thành bưng bit
chi công*

*Đám giỗ nhà chay, thượng ký đồ thì thùng
chi hiện.*

Không ai hiểu sao, nên sau khi hợp phách, cho đòi Quỳnh vào hỏi. Quỳnh trả lời:

— Cái đó là tại quan giám khảo, ngài

bảo tôi làm trống thì tôi làm trống, như thế chẳng phải rõ ràng là cái trống còn gì ?

Quan giám khảo cả giận vì tình ngộng sực ấy, nên loại quyền Quỳnh ngay, thế là Quỳnh bị rớt. Quỳnh cũng tức mình, từ đó trở đi, không thêm vào quyền vào trường thi Hội thi Đình nữa.

Tuy nhiên, chỉ có chức Cống - sinh Quỳnh cũng được vua Lê và Chúa Trịnh mến tài cho làm quan tại triều và cử làm chánh sứ cầm đầu sứ bộ sang nước Trung hoa. Trong chuyến đi này, Quỳnh có công lớn làm nổi uy tin cho nước nhà, vua Lê chúa Trịnh yêu mến lắm, nhưng sau vì ngày càng khinh mạn, vô lễ cả với Chúa và triều đình nên cuối cùng bị Chúa bắt uống thuốc độc để kết liễu cuộc đời.

II.— TRẠNG QUỲNH CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI THẬT HAY KHÔNG ?

Ấy lược sử của Trạng Quỳnh là thế, vậy Trạng Quỳnh có phải là người thật hay không ?

Xét lịch sử, trong đời nhà Hậu Lê chỉ có hai người cùng tên Quỳnh, một là Nguyễn Quỳnh làm chức sử quan và một là Vũ Quỳnh, người nhận sắc quyền *Lĩnh Nam chích quái* chứ không ai là Trạng Quỳnh hay Cống Quỳnh hoặc có những việc xảy ra như trong chuyện mà thỉnh thoảng khi tửu hậu trà dư, người ta lại đem ra kể cho xôm trò rậm đám như :

— Viết chữ Trạng Quỳnh.

— Vẽ tranh Trạng Quỳnh.

— Ăn cơm Trạng Quỳnh.

— Làm thơ Trạng Quỳnh.

— Đi sứ và tiếp sứ Trạng Quỳnh v. v..

Chuyện kỳ theo bản in xưa bằng chữ Nôm không nói đến họ của Quỳnh, nên có người bảo Trạng Quỳnh là một trong hai ông Quỳnh của hai họ Nguyễn, Vũ trên kia. Nhưng đó là sai lầm, vì ông Quỳnh họ Vũ là người đời Hồng-đức (Lê-Thánh-Tôn), ông Quỳnh họ Nguyễn cũng kể đó không xa, còn Trạng Quỳnh thì theo chuyện là người thời vua Lê chúa Trịnh,

vua là Dụ-Tôn hiệu Bảo-Thái, chúa là An-đô-vương Trịnh-Cương. Cả hai ông Quỳnh họ Vũ họ Nguyễn không có ông nào đi sứ nước Trung-hoa, và cũng không ông nào quê quán làng Yên-vực huyện Hoảng-hóa tỉnh Thanh-hóa.

Theo chuyện kể, Trạng-Quỳnh là người cùng thời với bà Đoàn - thị - Điềm, dịch giả quyển « *Chinh-phụ ngâm khúc* » của ông Đặng-Trần-Côn. Trong chuyện cũng nói đến rất nhiều những sự tích liên hệ giữa bà Điềm với Quỳnh. Song kết quả bà Điềm mắc mưu Quỳnh, phải lấy một anh thợ cày dốt đặc cán mai, trái hẳn với sự thật của nữ sĩ này vì bà là kẻ thất của tiến sĩ Nguyễn-Kiều, một danh thần nổi tiếng giữa thời Lê trung hưng.

Do đó, chúng tôi có thể nói rằng Trạng Quỳnh hay Cống Quỳnh chỉ là một nhân vật trong chuyện, chứ không phải người có thật bằng xương bằng thịt trên lịch sử nước ta. Hai việc sau đây càng chứng tỏ :

Việc thứ nhất là việc Trạng Quỳnh đi sứ Trung hoa và thừa tiếp đoàn sứ giả

Trung hoa. Đọc chuyện, nếu chúng ta để ý suy nghĩ thì thấy hoàn toàn không thể nào tin được trên lịch sử lại có lối ngoại giao lối bịch và đùa bỡn ra ngoài tri tưởng tượng như đã chép trong chuyện. Dù sao đi nữa, bọn quan lại Tàu khi được cử sang cũng là người của thượng quốc, có bao giờ họ lại chịu để một người dù người đó là Trạng Quỳnh, bỡn cợt đến cho nhục cả quốc thể mà vẫn cứ ngậm tằm để về, nhất là nước ta khi đó tuy hoàn toàn độc lập, nhưng vì mưu thuật của nước nhỏ đối với nước lớn, trên mặt ngoại giao, vẫn phải khiêm nhượng cầu phong cùng theo lệ tể cống

Việc thứ hai là việc Trạng Quỳnh bày mưu làm cho chúa Trịnh phải ngửi hơi thuốc độc mà chết. Tra lại lịch sử, suốt cả một đời nhà Trịnh, không có ông Chúa nào bị chết bằng cách đó. Chúng ta thử nghĩ xem cái uy quyền của chúa Trịnh hồi đó như thế nào, và cái hình phạt của chế độ phong kiến độc đoán độc tài ấy ra sao. Trạng Quỳnh làm cái việc ấy, há không xảy ra chuyện gì sao ?

III.— TÁC GIẢ CHUYỆN TRẠNG QUỲNH LÀ AI ?

Căn cứ vào mấy sự kiện trên, chúng ta có thể đi đến kết luận rằng Trạng Quỳnh chỉ là một nhân vật tạo thành. Nhưng người tạo thành ra Trạng Quỳnh là ai thì khó mà tra cứu, vì hầu hết những chuyện đặt ra là đề đả kích những cái mục nát lố lăng của đám vua chúa quan liêu của một thời phong kiến chưa đầy những rối reng, xáo trộn. Sự ẩn danh của tác giả là hữu lý và cần thiết lắm vậy.

Duy có điều, ta có thể căn cứ vào những sự kiện của nhân vật trong chuyện để biết rằng tác giả là một nhà nho bất mãn với thời thế nói chung và có thành kiến với bà Đoàn-thị-Điềm nói riêng.

— Bất mãn với thời thế, có lẽ tác giả bị dồn ép vì trạng huống sinh hoạt, vì công danh khoa hoạn chẳng thành, hoặc giả với cái triều đình quân bất quân, thần bất thần của thời kỳ Lê, Trịnh nên mới đặt chuyện

đề châm biếm chế diễu suốt từ thiên tử đến thứ dân, và cả những dị đoan mê tín.

— Thành kiến với bà Đoàn-thị-Điềm hoặc giả về đời tư hay về mặt văn chương, nên tác giả đã đưa tên bà vào làm một điển hình thứ hai, làm đối tượng chính cho sự chọc ghẹo và đùa bỡn của Quỳnh để mà bêu nhục cho bõ ghét.

Có thể nói vị tác giả đầu tiên là thế, rồi sau đó được nhiều tác giả vô danh khác kế tục thêm thắt, tô điểm mà thành ra, cuối cùng tác giả là nhân dân quần chúng của từng thời đại một và của từng tay trước thuật một hoặc bằng miệng kể hay bằng trên giấy trắng mực đen mà trong đó nhân vật Trạng Quỳnh được kể là nhân vật đắp cốt.

IV.— GIÁ TRỊ CỦA TẬP TRUYỆN TRẠNG QUỲNH

Nói tóm lại, chuyện Trạng Quỳnh là một chuyện hoạt kê do một tác giả vô danh soạn ra từ khoảng giữa hoặc khoảng cuối

thời vua Lê chúa Trịnh, nhân vật Trạng Quỳnh chỉ là một nhân vật giả tạo như trên kia đã nói, giả tạo nhưng khiến có người cũng muốn có tay như Quỳnh thật để trị những cái rởm ở đời, từ cái rởm của kẻ cầm đầu thiên hạ đến những kẻ khố rách áo ôm, từ cái rởm của những kẻ ăn trên ngồi chốc đến những kẻ bần cùng lam lũ, từ bọn học thức, bọn tu hành đến những kẻ phạm phụ tục tử.

Chuyện Trạng Quỳnh là thế, song có lẽ đương thời không được in, hoặc không dám in ra, chỉ khẩu truyền... rồi sau một thời gian khá dài mới có người gộp lại in ra bằng chữ Nôm, rồi dần dần là những bản quốc ngữ, nên có nhiều bản xếp đặt thứ tự không giống nhau và thiếu sót cũng khá nhiều, so với những chuyện còn được khẩu truyền trong dân gian.

Chuyện đặt ra tuy nhiều chỗ sơ hở và vô lý với những sự kiện thực tế ở bên ngoài nhưng dù sao, với nội dung của nó, tác giả đã phơi ra được những gì là lối lẩn và mục nát của chế độ đó và nó đã thành công trong

việc lôi kéo được số đông độc giả theo chủ đích của mình bằng những cái rất trào lộng, rất trớ trêu, rất mâu thuẫn, rất éo le mà lắm khi giải quyết rất thần tình hấp dẫn.

Nếu đem so với những tác phẩm khác của các nhà văn ở thời Lê trung hưng như «*Truyền kỳ mạn lục*» của Nguyễn Dữ, «*Lĩnh Nam chích quái*» của Vũ Quỳnh, «*Công dư tiệp ký*» của Vũ-phương-Đề v. v... thì chuyện Trạng Quỳnh — mặc dù đi riêng một lối — đã vượt lên hẳn về lối phổ biến và được các tầng lớp nhân dân chú ý; đó là thời đại ấy còn chưa có những phương tiện để tuyên truyền quảng cáo như mấy lúc về sau.

Tuy nhiên, về phần nội dung tác phẩm cũng còn một khuyết điểm rất nặng là đã kích thi nhiều mà xây dựng thi thiếu, cho nên với tinh chất của văn chương trào phúng, tác phẩm chỉ được giá trị về mặt phổ thông cùng mua vui trong đại chúng thời vậy.

Sài-thành, Thu Đinh-Dậu — 1956.

THÁI BẠCH

ĐÓN ĐỌC:

Một tác phẩm biên khảo công phu, giá trị trong tủ sách «HỌC LÀM NGƯỜI» của nhà xuất bản **SỐNG MỚI**.

PHÉP THUẬT LÀM TƯỚNG của GIA CÁT KHỔNG MINH

Một tác phẩm giá trị, rất hữu ích cho một danh Tướng hiện đại.

Cuốn sách gối đầu giường cho những người trị nước, trị dân.

« DUY MINH QUÂN NĂNG DỤNG
LƯƠNG TƯỚNG, DUY LƯƠNG TƯỚNG KHẢ
PHÓ QUỐC GIA CHI ĐẠI SỰ ».

« TƯỚNG GIẢ NHÂN DÂN CHI TU
MỆNH, QUỐC GIA CHI LƯƠNG ĐỒNG, CỔ
TIÊN ĐỊNH KỶ MƯU, NHI HẬU HÀNH KỶ
LỆNH : PHẢN THỊ, ĐẠI TẶC GIÃ ».

Cổ ngữ.

SỐNG MỚI XUẤT BẢN

Tim đọc những tác phẩm giá trị quốc tế của các đại văn hào lưu danh kim cổ do nhà xuất bản Sống Mới tuyển chọn :

DƯỚI ÁNH SAO

— của A.J. CRONIN

— UYÊN HÀ dịch

— Sức chịu đựng kiên cường của lớp công nhân hầm mỏ dưới bão táp của bạo lực, cường quyền. Đọc A.J. CRONIN để thấy những tâm hồn tuyệt vời của một giai tầng xã hội luôn chịu thua thiệt.

— UYÊN HÀ, một cây viết dịch thuật thận trọng, duyên dáng đang được độc giả tin nhiệm.



NGƯỜI ÔNG và BIỂN CẢ

— của E. HEMINGWAY

— MẶC ĐỖ chuyển ngữ

- Một tên truyện ngàn đời còn nhắc nhở.
- Một văn hào vượt không gian và thời gian.
- Một dịch giả đảm bảo chắc chắn giá trị mọi tác phẩm quốc tế.

**Độc giả ham chuộng những danh phẩm
của các nhà văn lớn thế giới.**

Hãy tìm đọc sách dịch chọn

lọc đặc sắc của SỐNG - MƠI :

Cũng một kiếp người

- nguyên tác của GUY DE MAUPASSANT
- UYÊN HÀ chuyển ngữ.

Tà áo xanh

- PEARL BUCK viết
- TRẦN AN dịch.

Lưỡi dao cạo

- SOMMESET MAUGHAM sáng tác
- VÕ LANG Việt hóa

Lạc nẻo thiên đường

- UYÊN HÀ dịch

Những mảnh tình kỳ diệu

- UYÊN HÀ chuyển ngữ.

TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP
NGÔ LĂNG VÂN biên soạn. **MÂY**
HỒNG ấn hành lần thứ nhất 2.000
cuốn. In tại Ấn Quán **HỒNG LAM**
32/1 Nguyễn Bình Khiêm Saigon.
Kiểm Duyệt Số 1099/PTUDV ngày
16-4-1973

Đã xuất bản :

- * **Hồ-xuân-Hương toàn tập**
Ngô Lăng Vân
- * **Ba Giai, Tú Xuất**
Ngô Lăng Vân
- * **Truyện tích đồng quê**
Lâm Thê Nhân
- * **Tiểu lâm thời đại**
Phan Quê Phương
- * **Chuyện cười nửa đêm**
Phan Quê Phương
- * **Những người đàn bà làm đảo
lộn thời cuộc xưa nay**
Ngô Lăng Vân
- * **Giai thoại văn chương**
Thái Bạch
- * **Nữ thi sĩ Việt-Nam**
Ngô Lăng Vân

NHÀ SÁCH VĂN-NGHỆ
51, Phạm Ngũ Lão - SAIGON